

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
GV NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Ai lạm dụng Tự do Dân chủ ???

Đài phát thanh Á Châu Tự Do ngày 05-10-2006 đã cho biết: "Hôm nay lần đầu tiên, Việt Nam lên tiếng xác nhận có phong trào tranh đấu dân chủ trong nước, mang tên Khối 8406, nhưng tuyên bố không chấp nhận các hoạt động này. Bộ Ngoại Giao VN tuyên bố với báo chí, rằng tự do ngôn luận được luật pháp Việt Nam cho phép nhưng việc lạm dụng quyền này để xáo động quần chúng chống lại chính quyền là điều không thể chấp nhận được. Theo chính quyền Việt Nam, trong thời gian gần đây một vài người đã lạm dụng tự do dân chủ để chống lại nhà nước và nhân dân Việt Nam".

Nghe bản tin trên, thính giả không khỏi phì cười !!! Trước hết, **ai cũng biết làm gì có tự do dân chủ tại VN từ hơn 60 năm nay để mà lạm dụng !** Hẳn các nô bộc của chế độ sẽ trả lời: "Sao không có! Ghi trong Hiến pháp của nước CHXHCN Việt Nam rõ ràng mà! Ở điều 69 chẳng hạn: "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình". Tuy nhiên Hiến pháp này có thông thêm cái đuôi (mà mọi bản Hiến pháp văn minh của nhân loại - vì tự trọng và liêm sỉ - không hề thêm vào): "...theo quy định của pháp luật". Và rồi vô số bản văn sau Hiến pháp và dưới luật tuân tự khai triển cụm từ này để **triệt tiêu các quyền trên**. Về tự do ngôn luận, tự do báo chí chẳng hạn, sau khi Luật báo chí năm 1989 (bổ sung năm 1999) đã khóa miệng mọi nhà báo muốn làm "tôi tớ của sự thật" thay vì "tôi tớ của nhà cầm quyền và đảng cầm quyền", đã khóa tay mọi tổ chức tư nhân muốn phổ biến thông tin nghị luận "ngoài sự chỉ đạo của ban Tư tưởng và Văn hóa trung ương", thì từ năm 2002 đến nay đã có thêm 21 văn bản đánh tới tấp vào óc, vào tim, vào dạ dày, vào môi miệng, vào ngòi bút, vào bàn phím của những công dân muốn thực thi chức năng thứ ba của miệng là để nói (chứ không phải chỉ để ăn và để ngậm). Cú đấm cuối cùng là Nghị định 56 về "xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa, thông tin" (hiệu lực từ ngày 1-7-2006), với nhan nhân cụm từ "phải có giấy phép" (9 lần), "mà không có giấy phép" (44 lần), "theo quy định của pháp luật" (61 lần). Vụ thăm án Nhân văn Giai phẩm mà nhân dân VN đang kỷ niệm 50 năm, vụ đàn áp tập san Tự do Dân chủ của các Sĩ phu Bắc Hà từ 12-08 đến giờ, vụ cướp bóc hành hung và đầu tó kiểu "Cải Cách Ruộng Đất" Nhà Bènh vực dân oan Trần Khải Thanh Thủy cả tháng nay rồi, vụ bắt giam không rõ lý do 4 Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình vùng Sài Gòn, vụ bỏ tù hàng loạt các Tín đồ Hòa Hảo vùng An Giang, Vĩnh Long, vụ phong tỏa, cắt điện thoại, tịch thu máy tính cá nhân của các nhà đấu tranh Đỗ Nam Hải, Nguyễn Khắc Toàn, Nguyễn Văn Đài mới ngày 11-10,... đã là câu trả lời hùng hồn của nhân dân và lịch sử về quyền tự do dân chủ giá hiệu ở VN.

Thứ đến, Tự do Ngôn luận là cái gì mà luật pháp Việt Nam phải cho phép mới có? Sinh ra làm người, có tự do, có lý trí, có nhân phẩm, thì Tự do Ngôn luận là quyền mà mỗi cá nhân đương nhiên được hưởng, và luật pháp mỗi Nước văn minh bỏ buộc phải công nhận và bảo vệ (nếu có cho thì chính và chỉ Tạo Hóa mới cho thôi!). Quả là nhà cầm quyền CS, giữa thế giới văn minh hôm nay, sau khi đã thò tay ký vào những Tuyên ngôn và Công ước Quốc tế về các nhân quyền và sắp muốn vào cho được sân chợ quốc tế WTO, vẫn không chịu từ bỏ não trạng "cha chú", cơ chế "xin-cho", nguyên tắc "tay dân, ân đảng". Từ đó CS đã đẻ ra thêm từ "trái phép" để gán vào đủ thứ hoạt động hay quyền lợi chính đáng của người dân, hầu hình sự hóa mà xử lý cho có vẻ hợp pháp hợp luật. Chẳng hạn "vượt biên trái phép", "truyền đạo trái phép", "biểu tình trái phép", "hội họp trái phép", "ra báo trái phép", "sử dụng Internet / điện thoại trái phép", "ra khỏi nhà trái phép"... Xin hỏi Bắc Bộ phủ: trong nền pháp chế của nhân loại văn minh hiện đại có những cụm từ và tội danh này chăng?

Thứ ba, Nhà cầm quyền CSVN luôn nhai lui nhai tới việc "lạm dụng quyền tự do ngôn luận". Thực ra có người dân nào trong nước CHXHCNVN này sở hữu được một nhật báo, một nguyệt san, một đài phát thanh, một đài truyền hình, một diễn đàn công cộng, một trang mạng điện toán... để nói năng theo tình thần của Nguyễn Trãi "Ung dung ta nói lời ta nghĩ, uốn lưỡi theo người quyết chẳng theo!" mà bảo là lạm dụng quyền này? Phải chăng là hành xử đúng đắn quyền tự do ngôn luận khi tòa đại sứ VN tại Ba Lan mới đây đã buộc tờ báo mạng Thanh Niên, chỉ sau một ngày đăng lên, phải rút bỏ bài viết về cuộc thi Hoa hậu thế giới tại Ba Lan hôm 30-9, chỉ vì người viết là cô Tôn Văn Anh, một Chiến sĩ Dân chủ tại Ba Lan, và vì chi tiết "ban tổ chức đã đưa các thí sinh hoa hậu đến thành phố cảng Gdansk để viếng thăm và dâng hương minh trước đài kỷ niệm các công nhân thuộc Công đoàn Đoàn kết đã bỏ mình vì tự do dân chủ" (đài ACTD sáng 10-10). Thiên hạ đang lo là người đẹp tốt số Mai Phương Thúy (đại diện VN) có thể sẽ thành xấu số vì đã có mặt trong đoàn tham quan. Không khéo cô ta sẽ bị gán tội "phản quốc" để rồi suốt đời không thể ngóc đầu lên nổi, y như tài tử Đơn Dương cũng bị báo đảng gán cái tội danh khủng khiếp ấy sau khi tham gia bộ phim "Chúng tôi từng là chiến sĩ" (We were soldiers) của đạo diễn Mel Gibson, khiến tài tử phải xin sang Hoa Kỳ sống để khỏi tiếp tục bị coi là lạm dụng quyền tự do ngôn luận!!!

Nhà Cầm quyền Hà Nội không biết rằng hôm 28-9, thế giới đã long trọng tổ chức "Ngày quốc tế quyền được biết" lần thứ tư sao? Hẳn Bộ Ngoại giao phải hiểu rằng ngày này được Liên Hiệp quốc đặt ra vì mục đích nâng cao mức hiểu biết của mỗi cá nhân về quyền được tiếp cận các thông tin do các Chính phủ nắm giữ, xem các quan chức được bầu lên đang hành xử như thế nào với quyền hạn của họ, xem đồng tiền của người dân đóng thuế được chi tiêu ra sao **và nhất là quyền được hưởng thụ mọi loại tri thức quý giá của loài người !!!** Hẳn họ cũng phải hiểu rõ là hầu hết các Chính phủ chân chính hiện nay đã ban hành luật về quyền được thông tin mà từ năm 1946, Đại hội đồng LHQ đã tuyên cáo là "một quyền cơ bản của con người và là nền tảng cho mọi quyền tự do mà LHQ đã tôn vinh" (Nghị quyết 59 ngày 14-12-1946) --->



TRONG SỐ NÀY:

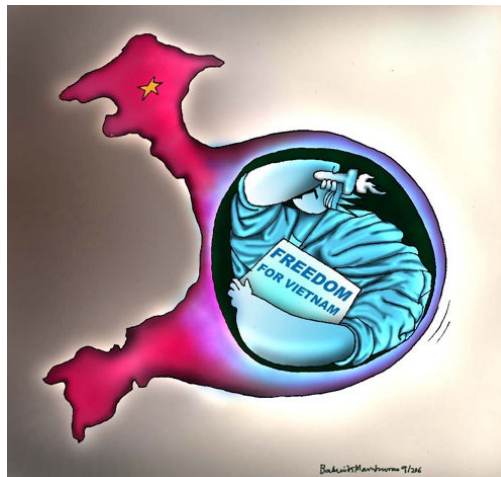
- Trg 01 ▶ **Ai lạm dụng tự do dân chủ ?!?**
 - Trg 03 ▶ **Đảng CS lãnh đạo ngoài vòng Hiến pháp và....**
-Thiên Đức
 - Trg 05 ▶ **Khối 8406 là gì ?**
 - Trg 07 ▶ **Thư ngõ của Khối 8406 gửi Lãnh đạo các Nước thuộc Tổ chức APEC.**
 - Trg 08 ▶ **Lời kêu gọi khẩn thiết cho một Liên minh các Lực lượng Dân chủ**
-H.trưởng Lê Quang Liêm
 - Trg 09 ▶ **Tại sao Hòa Thượng Huyền Quang được cho vào Sài Gòn chữa bệnh ?**
-Gs Võ Văn Ái
 - Trg 11 ▶ **Tin Lành vẫn bị ngược đãi**
-Liên đoàn TG Phúc Âm
 - Trg 14 ▶ **Lời phản đối tối hậu**
-GH Phật giáo Hòa Hảo
 - Trg 17 ▶ **Chủ tịch Thành phố Đà Nẵng dẫn đầu la đi cướp đất và nhà Gx Hòa Cường**
-Phong viên Quang Đà
 - Trg 18 ▶ **Về mục tiêu mưu cầu hạnh phúc**
-Ls Nguyễn Hữu Thống
 - Trg 21 ▶ **Xin đừng quên nửa thế kỷ trước (Cuộc CCRĐ)**
-Nguyễn Minh Cần
 - Trg 26 ▶ **Tại sao chúng ta tẩy chay cuộc bầu cử năm 2007 ?**
-Gs Chu Chi Nam
 - Trg 22 ▶ **Đảng Thăng Tiến VN ra đời, phát động tiến trình...**
-Nguyễn An Quý
 - Trg 28 ▶ **Sẽ có một ngày... (thơ)**
-Nguyễn Chính Kết
 - Trg 26 ▶ **Xin đừng quên nửa thế kỷ trước (Cải cách ruộng đất)**
-Nguyễn Chí Thiện
 - Trg 29 ▶ **Vì tự do dân chủ và công lý. Cục diện cận chiến...**
-Bùi Tín
 - Trg 31 ▶ **Thư tâm huyết của 7 Công dân Tây Ninh**
- Rải rác ▶ Tin tức



Cuối cùng, nhà cầm quyền CSVN buộc phải thừa nhận Khối 8406 hiện hữu như một phong trào tranh đấu dân chủ trong Nước, dù tuyên bố không chấp nhận một số hoạt động của Khối này, vì cho rằng Khối “đã lạm dụng quyền tự do dân chủ để xáo động quần chúng chống lại chính quyền và như thế là chống lại nhân dân”. Đúng là Khối 8406, qua Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho VN 2006 của mình đã nói không úp mở: “Ý nghĩa cuộc đấu tranh (của Khối) là làm cho chính nghĩa thắng phi nghĩa, tiến bộ thắng lạc hậu, các lực lượng dân tộc đang vận dụng đúng quy luật của cuộc sống và xu thế của thời đại thắng những tà lực đang tìm cách đi ngược lại những xu thế và quy luật ấy”. Đảng cộng sản Việt Nam có thể tiếp tục đồng hành cùng Dân tộc với điều kiện “khách quan, công bằng, sáng suốt và khiêm tốn chấp nhận các nguyên tắc bình đẳng của cuộc cạnh tranh lành mạnh, nhưng thể chế chính trị độc đảng độc tài là dứt khoát phải bị chôn táng vĩnh viễn vào quá khứ”. Nghĩa là Khối 8406 chẳng bao giờ chủ trương “vô chính phủ” để đục nước béo cò và chống lại nhân dân cả ! Chính nhà cầm quyền CSVN mới là một “chính phủ vô luật” (“Trên nói dưới không nghe!” như Phan Văn Khải từng than thở), đang coi luật pháp tựa một trò đùa (vụ bắt rồi thả ông Đỗ Thành Công mới đây), đang dùng luật pháp để làm chuyện phi pháp (bản án chỉ 50.000 đồng tiền phạt tượng trưng cho mấy cán bộ gộc cướp hàng trăm héc ta đất tư và đất công ở Đồ Sơn), đang biến luật pháp thành luật rừng để đàn áp dân oan khiếu kiện từ Nam chí Bắc, đang tìm cách khép anh Trương Quốc Huy vào tội “hoạt động lật đổ chính quyền” chỉ vì anh thảo luận dân chủ trên Paltalk, khép các anh Nguyễn Ngọc Quang, Vũ Hoàng Hải vào tội “tuyên truyền nói xấu chế độ” chỉ vì các anh đã công khai tố cáo hành vi đàn áp của lực lượng công an. Cái chính quyền tham nhũng, gian dối và tàn bạo này phải bị thay thế bởi một chính quyền thực sự do dân, của dân, vì dân! Cái nhà nước với lịch sử 60 năm đầy tội ác, bất công, thất bại này có chút gì là tốt đẹp để khỏi bị nói xấu ?!

Để kết luận, xin trích dẫn một đoạn đối thoại tiêu biểu : Chiều 29-9 vừa qua một Nhân viên cao cấp của Tổng Cục An ninh Bộ Công an Hà Nội và một Sĩ quan cao cấp của CA tỉnh Thừa Thiên-Huế thăm Lm Nguyễn Văn Lý, Lm Lý đã nói rằng : “Không Nhà cầm quyền nào được phép định nghĩa “Tự do Ngôn luận, Tự do Tôn giáo, Tự do lập hội lập đảng, Tự do lập công đoàn, Tự do ứng cử - bầu cử... theo ý mình rồi áp đặt lên toàn Dân. Nhưng tạm thời, loài người phải chấp nhận các định nghĩa mà đỉnh cao lương tri nhân loại hiện nay đã cô đọng lại trong các Tuyên ngôn và Công ước Quốc tế. Đây là các tiêu chí chung mà mọi cuộc đối thoại văn minh công bằng phải căn cứ vào”. Hai Vị này đã phải thừa nhận lập luận ấy. Và lời của ông đại sứ Hoa Kỳ Michael Marine, trong cuộc trả lời phỏng vấn dành cho Đài Á châu Tự do mới đây: “Khối 8406 là những người dũng cảm, lên tiếng kêu gọi thay đổi chính trị. Tôi hy vọng trong tương lai, những người như vậy sẽ có một môi trường hoạt động rộng hơn ở Việt Nam, nhưng hiện giờ, môi trường hoạt động của họ vẫn đang bị kiểm chế... Những điều họ kêu gọi như quyền tự do phát biểu, quyền được phê bình xây dựng với chính quyền, ngay cả quyền được chỉ trích chính phủ, quyền được tự do hội họp, đều là những quyền căn bản của con người, và luôn luôn được Hoa Kỳ ủng hộ”.

BAN BIÊN TẬP



Tác giả: Babui - Nguồn: Danchimviet.online

ĐẢNG CỘNG SẢN LÃNH ĐẠO ngoài vòng Hiến pháp và pháp luật*Thiên Đức*.....

(Tiếp theo số trước)

II- Chống tham nhũng bằng cái lưng quân:

Từ sau Đại hội 10, phong trào chống tham nhũng nở rộ lên như “trăm hoa đua nở”. Từ Tổng bí thư Nông Đức Mạnh, Nguyễn Minh Triết Chủ tịch Nhà nước đến Nguyễn Phú Trọng Chủ tịch Quốc hội và Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, tất cả đều đang đàn công khai chống tham nhũng như là một quyết tâm thật sự của đảng và Nhà nước, thậm chí, Quốc hội ban hành luật chống tham nhũng, và đảng còn ra một cái nghị quyết chuyên đề chống tham nhũng rất xôm tụ.

Vậy sự việc chống tham nhũng sẽ có kết quả tới đâu theo căn bản luật pháp hiện nay?

Xét theo công ước chống tham nhũng của Liên Hiệp Quốc mà Việt Nam đang nghiên cứu để ký kết tham gia có hai điều kiện cơ bản để chống tham nhũng toàn diện và hiệu quả, đó là:

1)- Không có vùng cấm:

Công ước LHQ không có qui định vùng cấm, có nghĩa là có thể điều tra chống tham nhũng bất kể người đó là ai.

Điều này ở Việt Nam có làm được không? Khi mà Nông Đức Mạnh Tổng bí thư đảng không dám tuyên bố chống tham nhũng chẳng loại trừ một ai. Như trên đã nói, đảng CSVN hoạt động ngoài vòng hiến pháp và pháp luật, lại không nằm trong sự quản lý của Nhà nước nên không ai có thể bóc lột tìm vết để xem các tổ chức đảng có tham nhũng hay không. Bằng chứng điển hình nhất là Kiểm toán Nhà nước là cơ quan cao nhất có quyền kiểm tra ngân sách Nhà nước là nơi có thể thu thập và cung cấp thông tin đáng tin cậy về tài sản, ngân sách nhà nước bị thất thoát để làm chứng cứ

căn bản cho các vụ án chống tham nhũng theo luật số: 37/2005/QH11 Luật Kiểm toán Nhà nước do Quốc hội thông qua ngày 14-6-2005 qui định như sau:

“Điều 14. Chức năng của Kiểm toán Nhà nước: Kiểm toán Nhà nước có chức năng kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động đối với cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước.

“Điều 63. Các đơn vị được kiểm toán: 1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở trung ương. 2. Cơ quan được giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước các cấp. 3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan khác ở địa phương. 4. Đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân. 5. Đơn vị quản lý quỹ dự trữ của Nhà nước, quỹ dự trữ của các ngành, các cấp, quỹ tài chính khác của Nhà nước. 6. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước. 7. Đơn vị sự nghiệp được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần hoặc toàn bộ kinh phí. 8. Tổ chức quản lý tài sản quốc gia. 9. Ban Quản lý dự án đầu tư có nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước. 10. Hội, liên hiệp hội, tổng hội và các tổ chức khác được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động. 11. Doanh nghiệp nhà nước. 12. Ngoài cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này, đơn vị nhận trợ giá, trợ cấp của Nhà nước, đơn vị có công nợ được Nhà nước bảo lãnh mà không phải là doanh nghiệp nhà nước có thể thuê doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán; doanh nghiệp kiểm toán phải

thực hiện việc kiểm toán theo chuẩn mực, quy trình kiểm toán nhà nước và gửi báo cáo kiểm toán cho Kiểm toán Nhà nước”

Như vậy tất cả các cơ quan của đảng không nằm trong danh mục các đơn vị được kiểm toán. Nói một cách rõ ràng hơn là cơ quan kiểm toán không có quyền kiểm tra sổ sách chi thu tài sản, ngân sách, tài chính của tất cả cơ quan đảng.

Một bằng chứng điển hình là trong báo cáo kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam năm 2005 cho thấy không có cơ quan nào của đảng được kiểm toán và công khai tài chính cả.

Theo báo cáo cho thấy hoạt động tài chính của Nhà nước dưới sự kiểm soát của pháp luật mà còn sai phạm trầm trọng theo kết quả kiểm toán trong nội dung bài báo nói trên. Thì với sự hoạt động của đảng với sự bao che của quyền lực chính trị sẽ có kết quả tệ hại như thế nào?

Ông Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch Quốc hội, tuyên bố ủy ban chống tham nhũng của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng chỉ có quyền chống tham nhũng từ cấp thứ trưởng trở xuống.

Theo Luật Chống Tham nhũng năm 2005, chỉ qui định cấp phó trưởng phòng trở xuống mới kê khai tài sản, như vậy những cán bộ cấp trưởng phòng trở lên không cần phải kê khai tài sản vì không có tham nhũng?

“Điều 44: Nghĩa vụ kê khai tài sản: 1. Những người sau đây phải kê khai tài sản: a) Cán bộ từ Phó trưởng phòng của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trở lên và tương đương trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; b) Một số cán bộ, công chức tại xã, phường, thị trấn; người làm công tác quản lý ngân sách, tài sản của Nhà nước hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; c) Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân...”

Phải chăng cán bộ công chức cấp trưởng phòng trở xuống sẽ là những con dê tế thần theo từng giai đoạn của chiến dịch chống tham nhũng.

2)- Sự tham gia của xã hội :

Theo phần dẫn nhập của Công ước Chống Tham nhũng của Liên Hiệp Quốc ghi rõ: “*Các quốc gia tham gia ghi nhớ rằng để phòng, chống tham nhũng phải hợp tác với nhau, và với sự hậu thuẫn, tham gia của những người hay nhóm người không thuộc lĩnh vực công, tư như xã hội dân sự, các tổ chức phi chính phủ, các cộng đồng...*”

Nói cách khác người dân không thuộc Nhà nước, có quyền tham gia chống tham nhũng bằng mọi phương tiện. Thực tế tại Việt Nam người dân còn không có quyền nói tiếng nói của mình thì làm sao tham gia chống tham nhũng theo công ước Liên Hiệp Quốc.

Phải chăng đã đến lúc đảng và Nhà nước xét lại bản án tù giam 19 tháng đối với ông Trần Khuê và ông Phạm Quế Dương chỉ vì cái tội có sáng kiến thành lập “Hội nhân dân Việt nam ủng hộ đảng và Nhà nước chống tham nhũng”. Vì đây là vết đen dơ bẩn của chế độ hiện nay.

Điểm tranh cãi pháp lý ở đây là: Tại sao lại cấm người dân ủng hộ đảng và Nhà nước trong việc chống tham nhũng? Chỉ có câu trả lời duy nhất: đảng chính là ô tham nhũng lớn nhất nên người dân không ai được quyền ủng hộ chống tham nhũng.

Ông Trần Khuê và Phạm Quế Dương đã làm đúng theo tinh thần Hiến pháp Việt Nam và theo Luật Chống Tham nhũng năm 2005 điều 6 : “*Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tham nhũng: Công dân có quyền phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng; có nghĩa vụ hợp tác, giúp đỡ cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng*” và làm đúng theo công ước chống tham nhũng của Liên Hiệp Quốc mà Việt Nam cam kết tham gia.

Phải chăng đã đến lúc người dân thọ thuế tại Việt Nam có quyền hành sử quyền của mình qui định trong Luật Ngân sách điều 79: “*Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, khởi kiện, tố cáo những hành vi vi phạm pháp luật về ngân sách. Việc khiếu nại, khởi kiện, tố cáo và việc*

giải quyết được thực hiện theo quy định của pháp luật”.

Nếu hình tượng hóa đất nước Việt Nam như là một con người, guồng máy đảng cs song trùng với hệ thống Nhà nước nằm phía trên nửa thân người vì là cấp lãnh đạo, và hệ thống Nhà nước nằm nửa phần thân người phía dưới, cơ quan kiểm toán cũng như cơ quan chống tham nhũng của thủ tướng chỉ được sờ vào gáy của cấp thư trưởng mà thôi, có nghĩa là sờ tới lưng quần chứ chưa hết phần của Nhà nước. Chống tham nhũng kiểu này, thì đảng cs vẫn sống khỏe, sống bền vững và mãi mãi chống tham nhũng.

III/- Nông Đức Mạnh và đảng Cộng sản không có tư cách hô hào chống tham nhũng

Theo điều 11 Luật Ngân sách năm 1996:

“Ngân sách Nhà nước bảo đảm cân đối kinh phí hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội. Kinh phí hoạt động của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm, ngân sách Nhà nước tài trợ trong một số trường hợp cụ thể theo quy định của Chính phủ”.

Và cơ quan kiểm toán chịu trách nhiệm kế toán ngân sách theo điều 73 Luật Ngân sách:

“Kiểm toán Nhà nước là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện việc kiểm toán, xác định đúng đắn, hợp pháp của các số liệu kế toán, báo cáo quyết toán của các cơ quan Nhà nước, các đơn vị có nhiệm vụ thu, chi ngân sách Nhà nước theo quy định của Chính phủ”.

Thế nhưng theo điều 63 Luật Kiểm toán đã trình bày trên, cơ quan kiểm toán không có quyền kiểm tra ngân sách hoạt động của đảng.

Như vậy cả một hệ thống đảng CS từ trung ương đến địa phương cấp xã hoạt động bằng ngân sách Nhà nước, tiền đóng thuế của người dân, hoàn toàn không bị kiểm soát bởi hệ thống luật pháp Nhà nước. Cán bộ công chức cấp trưởng phòng trở lên không cần phải kê khai tài

sản, đảng đã được bao che bằng luật pháp rồi. Và đây chính là hang ổ tham nhũng lớn nhất được bảo vệ bởi luật pháp.

Với thành quả trên, có thể kết luận rằng: đảng CS cũng như Tổng bí thư Nông Đức Mạnh không đủ tư cách hô hào chống tham nhũng, để “*phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Trung ương 3 khóa X Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh chỉ rõ: “Chúng ta có trách nhiệm đề ra những biện pháp rất thiết thực và có hiệu quả nhằm tạo ra một bước chuyển biến rõ rệt và cơ bản ngăn chặn, kiểm chế và từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí”*”

Thực tế báo chí trong nước từng phản ánh sự thật : Tất cả các chức vụ lãnh đạo của Nhà nước đều là đảng viên của đảng, và tất cả các vụ tham nhũng được phát hiện đều do đảng viên làm ra đều đặt dưới sự lãnh đạo của đảng. Thế mà các vụ án này chỉ bị điều tra khoan vùng không được chạm tới đảng, cho dù đảng là người lãnh đạo triệt để và toàn diện. Chẳng khác gì đi bắt trộm cướp chỉ được quyền bắt bọn thuộc hạ mà thôi, không được đụng tới bọn đàn anh cũng như kẻ chủ mưu vậy.

- Bao lâu đảng CSVN chưa đặt tổ chức hoạt động của mình dưới hiến pháp và pháp luật.

- Bao lâu đảng CS chưa minh bạch hóa vấn đề ngân sách và tài chánh, và chịu sự kiểm soát của luật pháp?

- Bao lâu cán bộ đảng viên còn được luật pháp miễn trừ kê khai tài sản

Thì đảng CSVN và Tổng bí thư Nông Đức Mạnh

- Chưa đủ tư cách hô hào chống tham nhũng

- Chưa thể xây dựng một chế độ minh bạch và dân chủ theo những cam kết quốc tế trong tiến trình hội nhập WTO

- Chưa thể hô hào xây dựng chế độ pháp quyền, trong khi đảng mãi mãi sống ngoài vòng pháp luật và pháp luật.

Hãy bình tâm nhìn lại!

Đối diện với sự thật không nhằm đào sâu hận thù hay phủ định sạch trơn!

Đối diện thực tế để dừng cảm
tìm ra sự đồng thuận cho tương lai!

Trước tình hình mới, Việt Nam
sắp sửa gia nhập WTO, và Việt
Nam cam kết tuân hành luật pháp
quốc tế với tính minh bạch, thì đảng
CSVN có thể nào tiếp tục hoạt động
trong tình trạng vô luật pháp như đã
trình bày trên hay không?.

Hiện nay đảng chấp nhận cho
đảng viên làm kinh tế không giới
hạn có nghĩa là bản chất của đảng
đã hoàn toàn thay đổi. Vậy vấn đề
“TỒN TẠI HAY KHÔNG TỒN
TẠI?” được đặt ra đối với đảng
CSVN, ai sẽ là người trả lời câu hỏi
đó?

Đảng viên cộng sản hay là lá
phiếu của người dân?

Một câu hỏi nhức nhối (như một
khối ung thư mãn tính phải cắt bỏ),
sớm muộn cũng phải đối đầu trả lời.

Thiên Đức

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày
1 và 15 mỗi tháng
IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

hbvn2006@gmail.com
truongsonvn81@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>
www.tudodanchvietnam.net
<http://tudongonluan.atspace.com>

Trong trang mạng thứ 1 và
thứ 2 trên đây,

Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động
Phế bỏ “thần tượng”
Hồ Chí Minh
Giải thể chế độ cộng
sản độc tài**

KHỐI 8406 LÀ GÌ ?



Kỷ niệm 6 tháng Tuyên Ngôn 8406 * 08-10-06

1. Tên gọi :

Khối 8406 là một tập hợp những
Công dân Việt Nam (VN) trong và
ngoài Nước, kể cả những người
Nước khác, gióng lên tiếng nói lương
tri muốn đấu tranh để xây dựng một
Nước VN có đủ các yếu tố :

- tôn trọng sự thật, lẽ phải, luật công
bằng, tính công khai minh bạch,
- sống với nhau bằng tình thương,
lòng nhân ái,
- Đất nước được hoà bình tự do, dân
chủ ; quyền tự quyết của người của
người Dân được bảo vệ.

Khối 8406 được khởi sự hình thành
dựa trên **Tuyên ngôn Tự do Dân
chủ cho Việt Nam 2006** do 118 Công
dân quốc nội VN cùng đồng thanh
công bố ngày 8-4-2006. Tên gọi Khối
8406 là cách gọi tắt phát sinh từ ngày
tháng năm này.

2- Mục đích & Phương pháp :

2.1. Dừng lời nói ôn hòa, qua các
phương tiện thông tin đại chúng để
cùng đồng bào VN trong - ngoài
Nước và công luận Quốc tế **nhận
thức thật chuẩn xác** lịch sử trung
thực của VN gần 100 năm qua, thực
trạng của VN hôm nay và dự phóng
tương lai gần cho VN từ 2-10-20 năm
tới.

**2.2. Thúc đẩy liên kết các Tổ
chức và các cá nhân** - kể cả những
người Nước ngoài- cùng chung mục
đích, tạo thành một **Liên Minh Dân
Tộc**. Liên minh này **hoàn toàn chỉ sử
dụng các phương cách bất bạo
động** để áp lực buộc Đảng & Nhà
cầm quyền CSVN từ bỏ mưu toan và
thực hiện việc độc quyền lãnh đạo đã
gây ra quá nhiều tác hại cho Tổ quốc
VN suốt hơn 75 năm qua (1930 –
2006).

**2.3. Cổ vũ các Chính đảng Dân
chủ phi cộng sản sớm xuất hiện và
hoạt động công khai tại Việt Nam.**

**2.4. Xúc tiến soạn thảo một Hiến
pháp tạm thời** và thúc đẩy việc tổ
chức một cuộc **Trung Cầu Dân Ý** để

Dân tộc Việt Nam được quyền tự
quyết, tự lựa chọn thể chế chính trị
thích hợp nhất cho mình. Hỗ trợ các
Tổ chức, Đoàn thể và các Chính đảng
Dân chủ phi cộng sản tổ chức thành
công cuộc **Bầu cử Quốc hội đa
đảng đúng nghĩa dân chủ thực sự
đầu tiên** để Quốc hội khoá I này biểu
quyết một **Hiến Pháp Mới** làm nền
tảng pháp lý vững bền cho Đất nước.

**2.5. Hỗ trợ các Chính đảng Dân
chủ phi cộng sản** tham gia vào Quốc
hội đa đảng theo mô hình quản lí và
xây dựng Đất nước của các Quốc gia
thành tựu nhất trên thế giới, nhưng
phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh Việt
Nam.

**2.6. Sau khi đạt được mục đích ở
số 2.5 trên, Khối 8406 đã hoàn thành
nhiệm vụ trước lịch sử và Dân tộc
thì sẽ tự giải thể**, nhường việc quản
lí và lãnh đạo Đất nước cho các
Chính đảng Dân chủ thu phục được
đa số lòng Dân, thông qua lá phiếu
bầu cử.

3- Nền tảng :

Khối 8406 hoạt động căn cứ
trên :

**3.1. Ba Văn kiện nền tảng của
Khối 8406 :**

**3.1.1. Tuyên ngôn Tự do Dân chủ
cho Việt Nam 2006** ngày 8-4-2006.

3.1.2. 10 điều kiện bầu cử Quốc hội
ngày 20-6-2006.

**3.1.3. Tiến trình Dân chủ hóa Việt
Nam** ngày 22-8-2006.

**3.2. Các Tuyên ngôn và Công
ước Quốc Tế** về Nhân quyền và Dân
quyền của Liên Hiệp Quốc.

**3.3. Ngoài ra, còn dựa trên các
giá trị tín ngưỡng, tôn giáo ; truyền
thống văn hoá, đạo đức** tốt đẹp và
bền vững của Dân tộc Việt Nam ; sự
ủng hộ của cộng đồng Quốc tế yêu
ch chuộng Tự do, Dân chủ dành cho
phong trào đấu tranh trong Nước đòi
Tự do, Dân chủ, Nhân quyền và Dân
quyền.

4- Thành phần :

Khối 8406 mời gọi **mọi người Thiện chí** yêu chuộng Lễ phải, Hòa bình, Tự do, Công bằng, Nhân ái, Dân chủ trên **toàn cầu, không phân biệt quốc tịch**, tham gia bằng các hình thức :

4.1. Đăng ký **ghi tên từng cá nhân** trở thành **Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình (CSDCHB - Peaceful Democratic Fighters - PDF)** của Khối, qua Điện thư, Điện thoại, Thư tín, các Thành viên khác, Trực tiếp ghi tên với Văn phòng của Khối, lập Danh sách chung và gửi về Văn phòng Khối hoặc trao cho bất cứ một Thành viên nào của Khối. Việc ghi tên kèm theo các chi tiết của cá nhân : năm sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp, điện thoại, email,... là hoàn toàn do mỗi cá nhân tự nguyện. Nếu ghi tên bằng biệt danh, bút hiệu do chính cá nhân ấy quyết định cũng đầy đủ giá trị.

4.2. Những Đồng bào quốc nội và hải ngoại tham gia ủng hộ Khối 8406 bằng tinh thần và vật chất gọi là các ủng hộ viên (**Supporters**) qua việc ghi tên tập thể một Tổ chức, Hội đoàn hoặc qua các cuộc biểu tình.

4.3. Người nước ngoài tôn trọng chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, ủng hộ mục tiêu đấu tranh giành tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam đều có thể trở thành thành viên danh dự của Khối 8406. Các Chính khách Quốc tế bảo trợ cho Khối là những **Nhà Bảo trợ (Sponsors)**.

4.4. Các thành viên của Khối 8406 có quyền thành lập hay gia nhập các Tổ chức, Đảng phái chính trị khác có lý tưởng, mục tiêu, phương pháp đấu tranh không trái với lý tưởng, mục tiêu, phương pháp đấu tranh của Khối 8406 đã được nêu ở mục 3 trên đây.

5- Tổ chức & Hoạt động :

5.1. Ngày 8-4-2006, 118 CSDCHB đầu tiên cùng đồng thuận công bố **Bản Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam 2006** tạo nên Nhóm 118. Chỉ vài ngày sau, Nhóm 118 đã trở thành Khối 8406. Thành phần này gồm Quốc nội & Hải ngoại có trách nhiệm & quyền lợi hoàn toàn như nhau. Ban Đại Diện cả 2 thành phần sống tại quốc nội, viết tắt là BDD Khối 8406.

5.2. Đại hội các đại biểu toàn quốc của Khối 8406 có thẩm quyền cao nhất, quyết định các vấn đề về phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chính sách, cơ cấu tổ chức, quan hệ đối nội và đối ngoại của Khối. Đại hội lần I sẽ bầu ra BDD cấp quốc gia chính thức của Khối 8406. Giữa 2 kỳ Đại hội, BDD sẽ quyết định các vấn

đề trên. Khối 8406 nỗ lực thành lập các BDD miền, các tỉnh, thành phố ở trong và ngoài Nước.

5.3. Khi chưa tổ chức được Đại hội, BDD lâm thời cấp quốc gia của Khối 8406 sẽ quyết định các vấn đề nêu trên. BDD lâm thời Khối 8406 sẽ làm việc cho đến khi có đủ điều kiện thuận lợi về an ninh để tổ chức Đại hội Toàn Khối lần thứ I.

5.4. Những văn kiện của Khối 8406 phải được tất cả các thành viên của BDD Khối 8406 cùng ký tên, sau khi đã tham khảo kiến của càng nhiều thành viên đại diện khác của Khối 8406. Các văn kiện này phải được soạn thảo trên cơ sở tôn trọng tinh thần và nội dung của 3 Văn bản nền tảng của Khối 8406 đã nêu ở mục 3 trên đây.

6. Quyền Và Trách Nhiệm Của Các CSDCHB Khối 8406 :

6.1. Các CSDCHB của Khối 8406 có trách nhiệm đoàn kết, hợp tác, ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt trong công cuộc đấu tranh giành tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam theo tinh thần 3 Văn bản nền tảng của Khối 8406.

6.2. BDD của Khối không quản lý về tài chánh chung cho toàn Khối. Mỗi CSDCHB của Khối 8406 hoạt động độc lập, tự chủ về tài chính. Các CSDCHB của Khối gặp khó khăn về tài chính khi tranh đấu dành tự do, dân chủ và nhân quyền cho Đất nước đúng theo tinh thần của 3 Văn bản nền tảng của Khối sẽ được các CSDCHB khác của Khối giúp đỡ bằng mọi cách chính đáng.

6.3. CSDCHB của Khối 8406 bị Nhà cầm quyền CSVN khủng bố, đàn áp,... vì lý do tranh đấu giành tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam đúng như 3 Văn bản nền tảng của Khối sẽ được toàn Khối 8406 đấu tranh yêu cầu chính quyền tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của CSDCHB đó. Đồng thời, vận động Chính phủ các Nước, các Cá nhân và Tổ chức Quốc tế để yêu cầu Nhà cầm quyền CSVN trả tự do cho CSDCHB đó, khi họ bị bắt giữ.

6.4. Mọi CSDCHB Khối 8406 hưởng ứng, tôn trọng, ủng hộ và thực hiện các Quyết định và Lời kêu gọi của Ban đại diện Khối 8406.

7. Thành quả & Thành phần Khối 8406 đến ngày 08-10-2006 :

7.1. Không kể hàng mấy chục Văn thư trao đổi quan hệ Quốc tế & các Tổ chức quốc nội khác, Khối 8406 đã **hình thành được 3 Văn kiện nền tảng của Khối :**

- **Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam 2006 ngày 8-4-2006.**

- **10 điều kiện bầu cử Quốc hội ngày 20-6-2006.**

- **Tiến trình Dân chủ hóa Việt Nam ngày 22-8-2006.**

7.2. - Ngày 15.4.2006 : **Bản nguyệt san Tự Do Ngôn Luận** do các CSDCHB của Khối biên tập đã phát hành bằng báo in ngay tại Việt Nam số ra mắt đầu tiên. Đến nay đã ra được 12 số, mỗi số phát hành ngay trong quốc nội 3.000 bản, không kể các hình thức sao chụp khác.

- Ngày 23.5.2006 : Khối 8406 phát động **Cao trào Tẩy chay Bầu cử QH độc đảng 2007.**

- Ngày 15.8.2006 : **Đặc san Tự Do Dân Chủ** do các CSDCHB của Khối chủ biên dự kiến ra mắt số đầu tiên. Bị đàn áp rất thô bạo. Đứng ngày 02.9.2006, Đặc san này đã ra mắt số đầu tiên. Đến nay đã được 2 số.

- Ngày 08.9.2006 : **Đảng Thăng Tiến Việt Nam** phát sinh từ Khối 8406, tuyên bố tự thành lập và xuất hiện hoạt động công khai, dựa trên Cương Lĩnh của Đảng & 3 Văn kiện nền tảng của Khối 8406 ; sau đó kêu gọi thành lập Liên minh Liên Đảng để trực diện đấu tranh lãnh mạng với ĐCSVN. Đến nay, sau 01 tháng, ĐTTVN đã được khoảng 600 đảng viên quốc nội và đã có 12 Văn phòng ĐTTVN hải ngoại tại 8 Nước trên thế giới không kể VP Trung ương tại quốc nội.

- Ngày 10.9.2006 : Khối 8406 kêu gọi & ủng hộ một **Liên Minh Dân Tộc Dân chủ** và đã được GHPGVNTN, Cao trào Nhân bản và GHPGHHTT nhiệt liệt hưởng ứng.

- Ngày 15.9.2006 : **Đặc san Tổ Quốc**, tuy đa số các CSDCHB chủ biên không phải là của Khối 8406, nhưng cũng nằm trong Tiến trình DC hoá VN, ra mắt số 01. Đến nay đã ra 2 số.

7.3. Dịp kỷ niệm 6 tháng Tuyên Ngôn 8406, Khối 8406 gồm 1.951 CSDCHB & 420 gia đình quốc nội & 20 ngàn Tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm & 483 gia đình nông dân Nam Bộ & 3.000 Tín hữu Tin Lành Tây Nguyên & 3.872 CSDCHB & 9 Đại diện CĐNVTD hải ngoại (3.881 CSDCHB) & 140 Chính khách Quốc tế bảo trợ Tuyên ngôn 8406, chưa kể hơn mấy chục ngàn CSDCHB ủng hộ trên các trang Web & ghi tên trong các cuộc biểu tình mà Khối 8406 chưa thể thống kê.

Đại diện lâm thời Khối 8406

Đỗ Nam Hải, Kỹ sư, Sài Gòn.

Trần Anh Kim, Cựu Sĩ quan, TB.

Nguyễn Văn Lý, LMCG, Huế.

@@@

THƯ NGỎ CỦA KHỐI 8406

gửi Lãnh đạo các Nước thuộc Tổ chức APEC

Việt Nam, ngày 15-8-2006

Kính gửi : Các Nhà Lãnh đạo các Nước thuộc Tổ chức APEC.

Chúng tôi - những Công dân Việt Nam đang sống tại Việt Nam - đã công bố bản **Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam 2006** trước công luận trong Nước và Quốc tế ngày 8-4-2006, tự gọi là Khối 8406.

Chúng tôi được biết vào tháng 11-2006 sắp tới, các Nhà Lãnh đạo các Nước thuộc Tổ chức Diễn Đàn Hợp Tác Kinh Tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) sẽ họp Hội nghị thượng đỉnh tại Việt Nam, nhằm phối hợp hoạt động của các chính phủ để **tăng cường hợp tác và phát triển kinh tế, thúc đẩy tự do thương mại đa phương và phát triển công bằng trong các Nước thuộc APEC.** Chúng tôi hân hoan chào đón sự hiện diện của Quý Vị, hy vọng nhiều vào những gì Quý Vị sẽ đem đến cho Nhân dân các Nước thuộc Tổ chức APEC và cho Đất nước Việt Nam chúng tôi.

Nhân dịp này, **chúng tôi mong Quý Vị lưu tâm một số vấn đề liên quan đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam :**

1- Quý Vị đang quan hệ và hợp tác với một trong vài Nhà cầm quyền có thể chế chính trị độc đảng và độc tài còn sót lại trên hành tinh này. Trong đó, quyền lập pháp (Quốc hội), quyền tư pháp (Tòa án) và quyền hành pháp (Chính phủ), cũng như các lực lượng công an, quân đội, báo chí và tôn giáo quốc doanh,... đều là công cụ của đảng cộng sản Việt Nam. Sự độc đảng này được xác định trong Điều 4 của Hiến pháp Việt Nam hiện hành, khiến Nhà cầm quyền không hề có cạnh tranh và không sợ bị thay thế. Nghị quyết 1481 của Nghị viện Hội đồng Châu Âu ngày 25-01-2006 đã nói lên những điều cốt lõi nhất về chính thể ấy.

Một bằng chứng điển hình gần đây nhất là vào tháng 4-2006, ngay sau khi đảng Cộng Sản Việt Nam họp Đại Hội X, những ai sẽ là Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Nước, Thủ tướng Chính phủ trong thể chế chính trị ấy Dân chúng đều có thể biết đích xác trước. Quả nhiên sau đó 2 tháng,

Quốc hội bù nhìn của chính thể này đã bị đảng Cộng sản Việt Nam buộc phải thông qua các chức vị ấy cách hình thức chiếu lệ vào tháng 6-2006.

2- Quý Vị đang quan hệ và hợp tác với một chính thể mà Quốc hội – Cơ quan quyền lực cao nhất được nhà oan nặn theo “nguyên tắc dân chủ” – nhưng lại **chỉ gồm những thành viên không do Dân bầu mà do đảng chọn. Họ chỉ đại diện cho đảng Cộng Sản Việt Nam, chứ không phải đại diện cho Nhân dân Việt Nam.** Họ chỉ biết thông qua các chủ trương, đường lối, chính sách và luật lệ... theo lệnh của Bộ chính trị đảng Cộng sản Việt Nam, dù những chủ trương, đường lối, chính sách, luật lệ này có thể mơ hồ, sai lầm và gây thiệt hại vô phương cứu chữa cho Dân tộc chúng tôi. Vì vậy, Quý Vị không thể nghe được tiếng nói trung thực của người Dân chúng tôi. Do đó, sự hợp tác này của Quý Vị khó trở thành nhân tố tích cực đem lại sự phát triển, hạnh phúc, ấm no và thăng tiến cho Nhân dân trong Khối 8406 APEC và cho Nhân dân Việt Nam được.

3- Quý Vị đang quan hệ và hợp tác với một Nhà cầm quyền cố tình áp đặt đường lối kinh tế gọi là “Nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Đây là một khái niệm đầy mâu thuẫn chưa hề thấy trước đó trong lịch sử kinh tế học. Nó chỉ là sản phẩm của sự **khôn vật, bất lương, độc đoán, bảo thủ và cưỡng ép.** Thực tế đã chứng minh rằng: đó là một nền kinh tế tư bản hoang dã, chỉ đem lại lợi nhuận kékch sù cho các đảng viên cộng sản cao cấp. Ngược lại, nó đem đến sự bần cùng cho tuyệt đại đa số Dân nghèo và hổ sâu ngăn cách giàu nghèo ngày càng tăng trong xã hội, với thu nhập bình quân đầu người Việt Nam hiện nay dưới 500 đôla/năm là một bằng chứng rõ ràng. Vì vậy, sự hợp tác của Quý Vị về kinh tế với một Nhà cầm quyền như thế không thể đem lại những hiệu quả thiết thực mà người Dân Đất nước chúng tôi mong đợi. Bộ máy cầm quyền gian dối, hư hỏng từ trên xuống dưới, luôn coi thường các cam kết quốc tế ở Việt Nam hiện nay là mối nguy cơ lớn, chứa đựng các rủi ro cao đối với các nhà đầu tư

nước ngoài. Việc sử dụng không hiệu quả các nguồn vốn FDI, ODA và các khoản vay nước ngoài khác chắc chắn gây nên những khoản nợ khổng lồ vượt sức chịu đựng mà chúng tôi và con cháu chúng tôi - chứ không ai khác - sẽ phải gánh trả.

4- Quý Vị đang quan hệ và hợp tác với một Nhà cầm quyền **nổi tiếng bạo tàn và hà khắc** trên thế giới, **đã và đang đàn áp các Tôn giáo tại Việt Nam cách khốc liệt**, đến nỗi bị Chính phủ Hoa Kỳ đã nhiều năm liệt Việt Nam vào danh sách CPC (các nước cần đặc biệt quan tâm). Việc Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam hôm nay vẫn tiếp tục đàn áp, khống chế, công cụ hóa các Tôn giáo - vốn là các biểu tượng uy tín cho các giá trị đạo đức tinh thần - chắc chắn không thể giúp ổn định xã hội, phát triển văn hoá và hợp tác kinh tế thuận lợi được. Trái lại, những hành động ấy chỉ khiến người ta làm ăn thêm gian dối, coi thường các cam kết quốc tế và các hợp đồng thương mại (bằng chứng là các vụ PMU 18, vụ VietNam Airlines, vụ Trịnh Vĩnh Bình...), bởi lẽ tận lương tâm, Dân chúng đã và đang mất đi những nền tảng đạo đức - như sự trung thực, tính thủy chung - của truyền thống hàng ngàn năm Dân tộc đã dày công xây dựng, trong đó có sự đóng góp hiển nhiên rất lớn lao của các Tôn giáo.

5- Quý Vị đang quan hệ và hợp tác với một Nhà cầm quyền vừa ban hành Nghị định 38 (áp dụng từ 03-04-2005) nhằm **kiểm soát và hạn chế tối đa quyền tự do hội họp, tự do biểu tình của người Dân** và Nghị định 56 (áp dụng từ 01-07-2006) nhằm **kiểm soát, thao túng và khống chế tối đa các quyền tự do tư tưởng, thông tin, ngôn luận của người Dân.** Hệ thống tuyên truyền một chiều của Nhà cầm quyền Việt Nam hiện nay chỉ để phổ biến những thông tin có lợi cho đảng Cộng Sản Việt Nam, nhằm che giấu những sai lầm, tội ác của hệ thống chính trị, của các đảng viên quyền uy gian ác và bịt miệng những tiếng nói trung thực, thẳng thắn, xây dựng của Nhân dân Việt Nam ; đồng thời lừa dối Nhân dân thế giới và né tránh các áp lực đứng đắn và cần thiết của Quốc tế.

Kính thưa Quý Vị,

Trên đây **chỉ là một số điều cốt yếu** chúng tôi chân thành và thẳng thắn gửi đến Quý Vị. Chúng tôi hy vọng Quý Vị hoàn toàn đồng tình với chúng tôi, đồng thời ủng hộ chúng tôi cách thiết thực, góp phần thúc đẩy tiến trình dân chủ hoá Việt Nam, giúp Đất nước chúng tôi sớm hòa nhập

HỘI TRƯỞNG LÊ QUANG LIÊM LỜI KÊU GỌI KHẨN THIẾT cho một Liên minh các Lực lượng Dân chủ Số 1330/LKG/TU

vào cuộc sống văn minh của Cộng đồng Nhân loại hôm nay càng nhanh càng tốt. Chúng tôi cho rằng : **chỉ có dân chủ hoá thực sự - với một thể chế đa nguyên đa đảng và pháp trị công minh** - mới tạo được các nền tảng, điều kiện, làm tiền đề cơ bản cho sự phát triển đúng đắn và bền vững của Việt Nam, điều mà thể chế chính trị độc tài, độc đảng ở Việt Nam hiện nay đã tự bộc lộ và tự ý thức rõ ràng là nó đã hoàn toàn thất bại và bế tắc. **Vi vậy, nó nhất định phải được thay thế một cách triệt để.**

Chúng tôi cũng trân trọng gửi đến Quý Vị 3 Văn bản :

- Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam 2006, gọi tắt là Tuyên Ngôn 8406 ;

- Bản tuyên bố của Khối 8406 về 10 điều kiện cơ bản thiết yếu để cuộc Bầu cử Quốc hội 2007 Đa đảng Tự do Dân chủ thực sự, khỏi bị toàn Dân Việt Nam đồng loạt tẩy chay, gọi tắt là 10 điều kiện bầu cử Quốc hội.

- Tiến trình dân chủ hóa Việt Nam gồm 4 giai đoạn & 8 bước do Khối 8406 công bố ngày 22-8-2006.

- Tổng lược số lượng các Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình quốc nội và hải ngoại và các Chính khách quốc tế bảo trợ Tuyên ngôn 8406 từ 8-4 đến 15-8-2006.

Chân thành cảm ơn sự quan tâm, tán thành và ủng hộ của Quý Vị !

Kính chúc Hội nghị thượng đỉnh APEC thành công tốt đẹp !

*Đại diện lâm thời Khối 8406 gồm 1.842 Chiến sĩ Hoà bình và hàng vạn Công dân quốc nội :
Đỗ Nam Hải, Kỹ sư, Sài Gòn.
Trần Anh Kim, Cựu Sĩ quan,
Thái Bình.
Nguyễn Văn Lý, Linh mục
Công giáo, Huế.*

Xin đồng bào quốc nội lưu ý: Chỉ nói sự thật cho người có quyền nghe sự thật.

Bị thẩm vấn, người dân chỉ khai những sự thật liên quan đến một vụ án hình sự (nếu có), để đại diện pháp luật có cơ sở mà bảo vệ công lý. Công an không có quyền nghe những sự thật thuộc cộng đoàn tôn giáo hay tổ chức dân chủ, vì họ sẽ dùng các thông tin ấy để đàn áp nhân dân. Đồng bào chúng có bổn phận khai báo những sự thật thuộc loại này!

Xuyên suốt 31 năm (1975-2006) sau khi cưỡng chiếm được miền Nam, Đảng Cộng Sản VN (CSVN) áp đặt một chính sách độc tài toàn trị, bạo ác, đưa đất nước VN vào một bước tụt hậu thê thảm về mọi mặt giữa một thế giới đang ở ạt tiến bộ.

Trước nguy vong này, kể ra cũng có không ít nhân vật, tập thể yêu nước chân chính đứng lên tranh đấu cho tiền đồ của Dân Tộc và Tổ Quốc, nhưng rất tiếc không đạt được thắng lợi hay đi đến thành công vì vấp phải một nhược điểm căn bản là THIẾU ĐOÀN KẾT, THIẾU SÁCH LƯỢC THỐNG HỢP SỨC MẠNH, THIẾU CHƯƠNG TRÌNH THỐNG NHẤT HÀNH ĐỘNG...” mạnh ai nấy làm, do đó không thể làm lung lay hay sụp đổ chế độ CSVN hay ít nhất làm cho Đảng CSVN phải chùn bước độc tài toàn trị, giống như 100 chiếc đũa để riêng từng chiếc một thì một bệnh nhân “sì ke” cũng có thể tuần tự bẻ gãy hết.

“Ôn cố tri tân”. Rút tía kinh nghiệm quá trình lịch sử đó, các tổ chức chính trị, tôn giáo, các nhân vật, tập thể chân thành yêu nước nên kịp thời chấn chỉnh sách lược tranh đấu để đưa cuộc đời bắt bạo động với CSVN mau đến thắng lợi cuối cùng.

Giờ lịch sử đã điểm. Đảng CSVN đang gặp nhiều phản ứng, trong nước thì nhân dân quá phần uất vì đường lối cai trị bạo ngược, trên trường quốc tế thì bị sức ép của các quốc gia Tự do và cộng đồng nher loại yêu chuộng Tự do, Hòa bình và Công lý vì CSVN vẫn “ôm ấp” chủ thuyết Mac-Lenin, một chủ thuyết lạc hậu đã chìm vào bóng tối... nhưng vẫn cố bám víu cái quyền lực bấp bênh để bảo vệ đặc

quyền, đặc lợi cho đến giờ phút cuối cùng.

Đã đến lúc toàn dân tộc Việt Nam chúng ta phải nhất tề đứng lên để cứu nước và tự cứu mình. Đẩy lùi CSVN vào bóng tối, hay xóa bỏ chế độ độc tài toàn trị CHXHCNVN là một việc làm trong bốn phận một công dân yêu nước chân chính (“Quốc gia nguy vong thất phu hữu trách”), là một việc làm trên thuận lòng Trời, dưới hợp lòng dân, hợp với xu thế thời đại của lịch sử “Dân Chủ Hóa Toàn Cầu”.

Muốn đẩy CSVN vào bóng tối, xoá bỏ một chế độ “sâu dân một nước”, qua kinh nghiệm quá trình lịch sử, chúng ta chỉ có một con đường duy nhất đó là: Thành lập một LIÊN MINH DÂN TỘC DÂN CHỦ HÓA VN, thống hợp tất cả các đoàn thể chính trị, tôn giáo, các nhân vật yêu nước chân chính (không phân biệt quá khứ cá nhân) cùng một lập trường tranh đấu bắt bạo động để đẩy lùi CSVN vào bóng tối, hoặc là gây sức ép bắt buộc Đảng CSVN phải chấp nhận một giải pháp chính trị trên nguyên tắc “THỰC HIỆN MỘT THỂ CHẾ DÂN CHỦ, ĐA NGUYÊN ĐA ĐẢNG”.

Khối LIÊN MINH này là một sự thống hợp toàn dân vì chính nghĩa chỉ có trách nhiệm đến khi nào thực hiện được cuộc bầu cử tự do một Quốc Hội lập hiến để soạn thảo một hiến pháp mới, tiến đến một chế độ dân chủ thực sự.

Giáo Hội PGHH Thuận Tuý tại VN triệt để hưởng ứng và ủng hộ Lời Kêu Gọi thành lập một **LIÊN MINH CÁC LỰC LƯỢNG DÂN TỘC, DÂN CHỦ VÀ NHÂN QUYỀN VN** đề ngày **20-9-2006 của Khối 8406.**

Khối tín đồ PGHHTT VN sẵn sàng làm những chiến sĩ tiên phong

để dọn một con đường tiến đến việc thành lập LIÊN MINH này.

Giáo Hội PGHH Thuận Tuý tại VN tha thiết kêu gọi tất cả các đảng phái chính trị, các tôn giáo, các nhân vật yêu nước chân chính (không phân biệt quá khứ cá nhân) cùng lập trường “phi cộng sản” ở trong nước và ở hải ngoại, vì tiền đồ của Tổ Quốc, vì hạnh phúc của toàn “Dân Tộc” mạnh mẽ và nhanh chóng hình thành LIÊN MINH này để sớm ra đời một nước Việt Nam Mới: **TỰ DO, DÂN CHỦ, HÒA BÌNH và THỊNH VƯỢNG.** Thời cuộc không chờ đợi chúng ta.

Việt Nam, ngày 26- 9-2006

TM. GHTƯ Phật Giáo Hh

Hội Trưởng: Lê Quang Liêm

TIN TỨC

Lễ đặt viên đá khởi công xây dựng Đài tưởng niệm Nạn nhân Cộng sản

Hôm 27-09-06, lễ đặt viên đá đầu tiên khởi công xây dựng Đài tưởng niệm Nạn nhân cộng sản toàn thế giới đã diễn ra tại thủ đô Hoa Kỳ, với sự tham dự của đại diện hàng trăm quan khách thuộc hành pháp và lập pháp Mỹ, nhiều đại sứ thuộc các nước CS Đông Âu cũ và cộng đồng Trung Hoa, Nam Hàn và Việt Nam. Phát biểu tại buổi lễ, Tiến sĩ Lee Edwards, chủ tịch Ủy ban xây dựng tượng đài cho biết đây là thành quả của công cuộc gây quỹ trong nhiều năm qua, và hôm nay UB thông báo rằng Ban Tổ Chức sẽ sớm bắt tay vào việc xây dựng đài tưởng niệm trên 100 triệu nạn nhân bị chế độ cộng sản sát hại trên toàn cầu, kể từ khi nó lên cầm quyền đầu tiên tại Liên Xô năm 1917. Đây là tượng đài thứ nhất trên toàn thế giới được dành để tưởng nhớ các nạn nhân của cái chế độ tàn ác nhất lịch sử nhân loại này. Đến thăm tượng đài, du khách sẽ nhớ lại cảnh xe tăng và binh lính của Hồng Quân Liên Xô đã xả súng bắn vào những công dân yêu nước Hungary năm 1956, cảnh những công dân Đông Đức, suốt một phần tư thế kỷ đã tìm đủ mọi cách để vượt bức tường Bá Linh với hệ thống bê tông cốt sắt và thép gai dày đặc, cảnh vượt biển tìm tự do vô giá, dù phải chìm đắm trong lòng đại dương bao la của thuyền nhân Việt Nam và Cuba. Trả lời câu hỏi của các phóng viên rằng dựa vào đâu mà UB đưa ra con số 100 triệu nạn nhân, Tiến sĩ Lee Edwards cho biết đã dựa vào vô số tài liệu lịch sử được lưu trữ mà phần lớn từ chính các chế độ CS.

Xem tiếp trang 17

Phỏng vấn Giáo sư Võ Văn Ái TẠI SAO HÒA THƯỢNG HUYỀN QUANG được cho vào Sài Gòn chữa bệnh

04-10-2006



LTS.- Nhân việc Hòa Thượng Thích Huyền Quang, 86 tuổi, viện trưởng Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, được cho vào Sài Gòn chữa bệnh. Nhật Báo Người Việt phỏng vấn ông Võ Văn Ái, giám đốc Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế tại Paris về sự này và nhiều vấn đề liên quan tới giáo hội cũng như vấn đề tự do tôn giáo tại Việt Nam.

Người Việt: Tại sao lâu nay Cộng Sản Việt Nam quản chế Hòa Thượng Tăng thống chặt chẽ ở Bình Định mà nay lại cho ngài vào Sài Gòn chữa bệnh? Vì ngài già yếu có thể chết, hay vì lý do gì?

Ông Võ Văn Ái: Điều này cho thấy sức mạnh đấu tranh của người Việt hải ngoại nói chung, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam và Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế nói riêng suốt 31 năm qua đã tạo nên một áp lực quốc tế thường trực và có tính quyết định khiến nhà cầm quyền Hà Nội không thể làm gì khác hơn là nhượng bộ. Tuy nhượng bộ này còn khiếm tốn, nhưng cứ từng giọt, từng giọt, ắt có lúc sẽ đầy cốc. Cốc nước sẽ tràn vào giọt cuối cùng. Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Bình Định không đủ các cơ cấu y khoa để đáp ứng tình hình chữa trị Đức Tăng thống trong hai trường hợp ngài lâm bệnh năm 2003 và năm nay, 2006.

Lần bệnh năm 2003, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang yêu sách vào Sài Gòn chữa trị. Nhưng đã bị bác bỏ, và chỉ được đi Hà Nội giải phẫu. Lần đó mở ra cuộc gặp gỡ hi hữu giữa một ông thủ tướng và một người tù là Hòa Thượng Huyền Quang với nhiều hứa hẹn không thành vì nhà nước cộng sản chỉ muốn kiểm soát tôn giáo, chứ không cho tôn giáo tự do sinh hoạt tín ngưỡng. Sáu tháng sau đó, cuộc bắt bớ hàng giáo phẩm tại Lương Sơn là sự trả lời hùng hồn nhất của chính sách tiêu diệt Phật Giáo bắt di bắt dịch.

Năm nay cũng vậy, các bác sĩ chặn bệnh bó tay và muốn đưa Đức Tăng thống ra Hà Nội như lần trước. Nhưng cuộc họp khẩn của Hội Đồng

Viện Hóa Đạo do Hòa Thượng Thích Quảng Độ triệu tập hôm 27-9-2006, đã lấy quyết định bằng mọi giá phải thỉnh đức tăng thống về Sài Gòn chữa trị và dự phóng các biện pháp thực hiện quyết định này trong những tình trạng xấu nhất.

Điều ngạc nhiên, là bệnh viện và cơ quan công quyền Bình Định chấp nhận ngay yêu sách của Viện Hóa Đạo, lại chu đáo trong việc cung cấp xe cứu thương với sự tháp tùng của một y tá và một bác sĩ, và thông báo các bệnh viện, y xá trên khoảng đường 700 cây số chuẩn bị cấp cứu nếu tình trạng Đức Tăng thống trở bệnh.

Tôi nói ngạc nhiên, là vì hôm 16-2, đầu năm nay, Hòa Thượng Thích Quảng Độ và phái đoàn Viện Hóa Đạo lên ga Sài Gòn ra Bình Định chúc xuân Đức Tăng thống đã bị chặn bắt và áp giải chực về chùa không cho đi. Xô xát đến rách áo của Hòa Thượng. Thời gian sau, tôi có dịp hầu chuyện Đức Tăng thống, ngài cho biết sau vụ này ngài than phiền với các giới chức Bình Định khi họ đến thăm. Các viên chức này chống chế: đây là chuyện của địa phương “ở trong ấy”, chứ chính sách nhà nước không chủ trương như thế. Đức Tăng thống liền đáp: “Trong ấy” họ ngăn cấm Hòa Thượng Thích Quảng Độ ra thăm tôi, chính sách ở Bình Định hẳn phải khác, vậy tôi yêu cầu các ông để tôi vào Sài Gòn thăm Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Các viên chức này liền đáp: Không được!

Cho nên, nhìn qua sự kiện trên mới thấy lời cụ Phan Bội Châu nhận xét cách đây gần một thế kỷ vẫn còn đúng. Cụ nói, tôi thuật đại ý theo trí nhớ, “tinh thần nô lệ của dân ta còn nặng nề và ăn sâu lắm.” Hiểu theo hiện cảnh ngày nay, là tuy chữ Mỹ, chữ Tây... cho bằng thích, nhưng vẫn quý lụy sợ hãi các ông tây bả đảm theo thói tục “Yes, Sir” cung kính. Song khi cư xử với người đồng hương, đồng bào, thì khinh miệt, trịch thượng, tàn nhẫn. Người Nhật xem nhân tài của nước họ như quốc bảo, đi ra nước ngoài được nhà nước trân

quý, bảo vệ. Người Việt ta chưa có sự trân trọng, bảo bọc người cùng nòi giống như người Nhật.

Rõ ràng là do áp lực của Hoa Kỳ và Châu Âu mà có sự thay đổi như trên đối với Đức Tăng thống. Chứ yêu sách cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ của ngài và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất từ 31 năm qua, kể từ vụ tự thiêu phản đối đầu tiên của 12 tăng ni tại chùa Dược Sư ở Cần Thơ ngày 2-11-1975, thì Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam bắt cần lưu tâm đáp ứng, lại còn đàn áp ngày càng khốc liệt, ngày càng tinh vi.

Người Việt: Cộng Sản Việt Nam đang cần chứng tỏ cho thế giới thấy là họ có vẻ “tử tế” khi cho ngài vào Sài Gòn thay vì cứ để ở Bình Định chữa bệnh, hay vì nhu cầu chính trị? Vào lúc này, Hà Nội đang muốn vào WTO, muốn được Mỹ cấp cho PNTR (Quy Chế Mậu Dịch Bình Thường Vĩnh Viễn), và còn hơn tháng nữa thì tổ chức hội nghị thượng đỉnh APEC ở Hà Nội.

Ông Võ Văn Ái: Đúng là một nhu cầu chính trị quốc tế, đặc biệt đối với Hoa Kỳ. Vì nhu cầu này mà ba năm qua, nhà cầm quyền Hà Nội đã có 3 bước gở rối. Gở rối cho Đảng nhưng chưa chịu cởi nói chính sách.

Bước đầu là tấn công toàn bộ chư tăng (trên 40 vị) được thỉnh cử vào Hội Đồng Lương Thiện tại đại hội bất thường tổ chức ở tu viện Nguyên Thiều tỉnh Bình Định ngày 1-10-2003. Lần đầu tiên Giáo hội công khai tổ chức sau 26 năm tê liệt. Các nhân sự mới này đồng loạt bị quản chế bằng quyết định hoặc bằng khẩu lệnh.

Bước thứ hai, là cử cán bộ cao cấp ở Hà Nội tiếp cận một vài vị giáo phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, hứa với các vị này rằng nhà nước sẽ phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất với điều kiện gạt Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ ra khỏi ngôi vị lãnh đạo để đưa các vị này lên thay thế. Vì vậy đã có lúc, tin bấn ra là sắp có cuộc “đảo chính cung đình” trong Hội Đồng Lương Thiện. Mưu đồ này đã thất bại trước sự quyết tâm của chư tăng lãnh đạo và quần chúng Phật tử trong nước.

Bước thứ ba, là “chấp nhận” Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nhưng Giáo hội phải lấy một danh xưng khác. Ngày tôi đến vận động ở Hoa Thịnh Đốn, thì đồng thời cũng có mặt ông Thứ Trưởng Ngoại Giao Lê Văn Bằng. Ông Bằng đề xuất với Hoa Kỳ mở bước tiến mới là chấp thuận “công nhận Giáo Hội Phật Giáo Việt

Nam Thống Nhất với điều kiện Giáo hội này chịu thay một danh xưng khác.” Một viên chức cấp cao của Hoa Kỳ cho tôi biết tin này và hỏi ý kiến tôi xem có thể thực hiện yêu sách ấy không. Trong cuộc trao đổi gần ba tiếng đồng hồ, tôi đã trình bày đại quan lịch sử Phật Giáo Việt Nam suốt 2000 năm, và kết luận rằng đề xuất của Hà Nội không hợp tình, không hợp lý, không hợp pháp. Tuy nhiên tôi hứa sẽ thỉnh ý Đức Tăng thống và Hòa Thượng Thích Quảng Độ về đề xuất gọi là “mới” này. Một thời gian sau tôi chuyển đến viên chức cấp cao của Hoa Kỳ lời phủ nhận của nhệ vị lãnh đạo cao cấp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Ba bước lũng đoạn nói trên chứng tỏ nhà cầm quyền Hà Nội không thiện chí giải quyết vấn đề Phật Giáo. Chính sách tiêu diệt nền Phật Giáo dân tộc vẫn còn nguyên như chúng ta đọc qua tài liệu của cán bộ tôn giáo cao cấp, ông Đỗ Trung Hiếu, viết trong tập “Thống nhất Phật Giáo”: “Cuộc thống nhất Phật Giáo lần này (1981 tại chùa Quán Sứ, Hà Nội) bên ngoài do các hòa thượng gánh vác, nhưng bên trong bàn tay đảng Cộng Sản Việt Nam xuyên suốt quá trình thống nhất để nắm và biến tướng Phật Giáo Việt Nam trở thành một tổ chức bù nhìn của Đảng”. Nhưng Đảng và Ban Tôn Giáo Chính Phủ đã thất bại trong âm mưu thủ tiêu Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Nền Viện Khoa Học Công An đã ấn hành một triệu bản tài liệu mật, dày 602 trang, mang tiêu đề “Về tôn giáo và đấu tranh chống hoạt động lợi dụng tôn giáo” để dạy cho công an và bộ đội làm công tác tôn giáo phương cách đàn áp các tôn giáo nói chung và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói riêng.

Bây giờ, Hội Nghị Thượng Đỉnh APEC ở Hà Nội sắp tới, sự hiện diện của Tổng Thống George W. Bush coi như khá thể. Mặt khác, Hà Nội đang ráo riết thỉnh cầu Hoa Kỳ ban Quy chế Tối huệ quốc PNTR, xin làm thành viên WTO, và đặc biệt thỉnh cầu Hoa Kỳ rút tên Việt Nam ra khỏi danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo cần đặc biệt quan tâm, CPC, mà Hoa Kỳ liệt Việt Nam vào liên tiếp hai năm 2004 và 2005.

Tôi mong mỗi cộng đồng người Việt dân tộc ở Hoa Kỳ hãy chạy nước rút trong cuộc vận động, từ đây cho đến đầu tháng 11, để Hoa Kỳ duy trì áp lực. Tôi không đòi hỏi trừng phạt Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, nhưng tôi đòi hỏi Hoa Kỳ áp lực cho đến khi Hà Nội thay đổi chính

sách tôn giáo, nhân quyền và dân chủ, mở đầu bằng việc phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và các giáo hội Hòa Hảo, Cao Đài, Tin Lành... và công nhận quyền ra báo tư nhân và độc lập, thoát ly sự kiểm soát của đảng Cộng Sản. Đây là điều tôi đã trình bày tại Tòa Bạch Ốc, Bộ Ngoại Giao và Quốc Hội Hoa Kỳ trong mấy chuyến đi vận động bốn tháng qua.

Người Việt: Cộng Sản Việt Nam luôn luôn tìm cách ngăn trở các ngài ngồi lại với nhau để bàn chuyện Giáo hội, Phật sự, nay lại để cho các ngài gặp nhau gần như đầy đủ tất cả các chức sắc cao cấp nhất của lưỡng viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, như vậy có dấu hiệu gì là Hà Nội thay đổi chính sách không?

Ông Võ Văn Ái: Cuộc đàn áp các tôn giáo nói chung và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói riêng vẫn tiếp diễn ngày càng tinh vi theo nhu cầu bao che công luận quốc tế. Điển hình là vụ đuổi Sư Cô Thông Mẫn ra khỏi chùa Địch Quang ở Khánh Hòa đầu tháng 6-2006, và âm mưu thiêu sống Thượng Tọa Thích Thanh Tịnh tại chùa Phước Bửu, phó ban đại diện tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đầu tháng 8 vừa qua. Nhưng 18 ban đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã ra đời tại 18 tỉnh thành trong thời gian hơn một năm qua. Thế là xã hội dân sự lớn nhất còn tồn tại dưới một thể chế độc tài, là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nay phát triển thêm 18 xã hội dân sự hoạt động ở cấp tỉnh, cấp vùng. Tuy bị khống chế, nhưng vẫn hiện diện trong tư thế hành hoạt.

Nhà cầm quyền Hà Nội đã rơi vào thế hạ phong, nghĩa là thất thế. Không còn tự do vung tay khủng bố trắng như cách đây chừng mười năm. Đó là nhờ áp lực mạnh mẽ của Âu-Mỹ, tuy nhẹ nhàng nhưng liên tục như chiếc vòng kim cô đội lên đầu các nhà lãnh đạo Hà Nội, cộng với phản ứng quần chúng ngày một công khai dâng cao và dồn dập trong nước. Ta đồng tâm, nhất chí, việc sẽ thành.

Dấu hiệu Cộng Sản Việt Nam thay đổi chính sách ư? Dấu hiệu ấy có hay không, chậm hay mau, tùy thuộc vào Hoa Kỳ và Liên Hiệp Châu Âu. Mà dấu hiệu Hoa Kỳ và Liên Âu có hay không, tùy thuộc vào viện lực vận động của người Việt hải ngoại liên kết với chủ lực các tôn giáo, các phong trào, các cá nhân đấu tranh cho dân chủ ở trong nước.

Vấn đề chính yếu vẫn là hình thành sự kết hợp lực lượng dân tộc. Trong Lời kêu gọi cho Dân chủ Việt

Liên Đoàn Truyền Giáo Phúc Âm

TIN LÀNH VẮN BỊ NGƯỢC ĐÃI tại Việt Nam

Nam với chương trình chính trị 8 điểm, mà Hòa Thượng Thích Quảng Độ nhân danh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất công bố ngày 21-2-2001, Hòa Thượng cất tiếng kêu gọi hình thành một liên minh dân tộc.

Tại sao các thế lực của bạo hành và vô minh luôn sát cánh liên minh? Còn phía chính nghĩa, phía hiền lương thì chưa? Vì sao? Theo tôi, vì hậu quả cuộc Đàng tranh từ năm 1945 còn âm ỉ tiếp nối như một thứ sự tử trùng. Thoạt đầu là đàng tranh Quốc Cộng, rồi dần dà trở thành đàng tranh Quốc Quốc. Đoàn kết, liên minh mà người ta gào kêu cho tới ngày hôm nay, mới là đoàn kết, liên minh sau lưng một cá nhân, sau lưng một đảng phái, sau lưng một mặt trận, một phong trào. Đây mới là sự đoàn kết hay liên minh theo hàng dọc. Chưa phải kết hợp hàng ngang của toàn dân, của toàn thể các thành phần dân tộc. Hàng dọc dễ thành lính. Hàng ngang là phong triều cái thế.

Thiền kiến tôi, là phải chấm dứt sự trạng Đàng tranh nguy hiểm và tan tác này, một sự trạng "quan ta thắng quân mình" thay vì thắng địch. Chấm dứt liên minh hàng dọc, để tiến tới sự kết hợp hàng ngang. Lúc này chưa là lúc giành ghế ở lưỡng viện, ở chính phủ, vì chúng ta chưa lấy lại đất, chưa có quốc gia. Lúc này là lúc giành lại quyền dân, quyền làm người Việt Nam, để giải quyết sự điều linh, nghèo đói, mất tự do, không dân chủ của 80 triệu dân lành. Xong cuộc giành lại chủ quyền công dân này, mới là lúc cho các đảng phái xuất hiện, cạnh tranh, đua tiếng với các đề án tái thiết đất nước hữu hiệu nhất để cho người dân chọn lựa, bình bầu lãnh đạo.

Một lực lượng dân tộc trên thế bình đẳng và đồng đẳng giữa các gia đình tôn giáo và chính trị mới đủ cường lực và trí tuệ giải phá sự phân hóa, chia rẽ, chu trung giai địch (ngồi cùng thuyền vẫn xem nhau là kẻ địch), hiện đang hoành phá cộng đồng hải ngoại hay giữa lòng nội bộ các tôn giáo, các đoàn thể chính trị.

**Đừng nghe những gì
Cộng sản nói! Hãy nhìn
những gì Cộng sản làm!
Sông có thể cạn, núi có
thể mòn, nhưng chân lý
ấy không bao giờ thay
đổi !!!**

*Liên Đoàn Truyền Giáo Phúc Âm
Việt Nam*

*Văn Phòng Mục Sư Đoàn
28 Hồ Tùng Mậu - Phường Nguyễn
Thái Bình - Quận 1 -- Sài Gòn.
Tel : 08 -- 8218347 - Email :
iemvnpastor@yahoo.com*

Kính gửi :

- Ủy Ban Tự Do Tôn giáo Quốc tế.
- Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ.
- Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam.
- Các Cơ Quan Truyền Thông Quốc Tế.
- Các Tổ Chức Tôn Giáo Trong và Ngoài Nước.
- Các Nhà Tranh Đấu Nhân Quyền Cho Việt Nam.

Kính thưa Quý vị! Vào hôm 18-09-2006, ông Lê Dũng, phát ngôn nhân Bộ Ngoại Giao Việt Nam, họp báo quốc tế và một lần nữa phát biểu: "...Chính sách nhất quán của Nhà nước Việt Nam là tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân... Các tôn giáo ở Việt Nam được Nhà nước quan tâm và tạo điều kiện phát triển. Mọi sinh hoạt tôn giáo của tín đồ, chức sắc thuộc các hệ phái được thực hiện bình thường..." Nếu lời phát biểu đó là sự thật thì là một tín hiệu đáng mừng cho dân Việt Nam, nhất là những ai đang quan tâm đến tự do tôn giáo.

Việt Nam có tự do tôn giáo đúng nghĩa chưa? hay tự do tôn giáo chỉ trên ngôn từ, trên khẩu hiệu? Chính sách cho tôn giáo có thật sự nhất quán như lời phát biểu của ông Lê Dũng không? Việt Nam có những tiến bộ về tự do tôn giáo như lời nhận định của Bộ ngoại Giao Hoa Kỳ không? Tôn giáo được quan tâm để giúp đỡ hay bị "quan tâm" để ngăn trở?

Chúng tôi không phủ nhận về việc chính phủ Việt Nam đã có một

số động tác cải thiện đối với một số tôn giáo trong những thành phố lớn, nhưng nếu nói như ông Lê Dũng rằng "Việt Nam có chính sách nhất quán về tôn giáo.." thì chúng tôi khẳng định là chưa.

Ngay cùng thời điểm ông Lê Dũng đưa ra thông tin về tự do tôn giáo thì nạn đàn áp, khủng bố, phân biệt đối xử, bắt giữ người vì tôn giáo vẫn còn đang tồn tại và chuyện tôn giáo bị ngược đãi vẫn còn là đề tài nóng bỏng mà những người có tôn giáo tại Việt Nam đang phải gánh chịu.

Chỉ trong vòng tháng 9-2006, chúng tôi liên tục nhận nhiều thông tin cho biết các Sắc tộc trên các miền Tây Bắc, miền Cao nguyên Nam phần và có cả những tin tức từ người Kinh cho biết rằng họ đang gặp khó khăn từ phía nhà cầm quyền Việt Nam vì niềm tin của họ.

Cụ thể các vụ việc sau đây :

- Ba mươi ba người dân tộc (Rak lây và ChRu) tin Chúa tại thôn Gia Rót, xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận bị ép bỏ đạo, và ngày nay chỉ còn hai người theo Chúa nhưng vẫn chưa yên, vì chính quyền đang buộc họ rời khỏi làng chỉ vì họ công bố giữ niềm tin mình mà không chịu bỏ đạo.

- Đầu tháng 9-2006, Hội Thánh tại xã Đại Hà, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, đã bị chính quyền địa phương dùng những tay xã hội đen vào quấy phá Hội Thánh đang khi các Tín hữu nhóm nhau lại thờ phượng Chúa.

- Theo báo cáo của các Tín hữu người ChRu cho biết, ngày 14-09-2006, Ủy ban nhân dân xã Phan Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận đã họp dân phổ biến về "Công tác an ninh, bảo vệ an toàn quốc gia." Trong đó họ phổ biến, kêu gọi dân trong xã không theo

đạo Tin Lành, họ lên án người Tin Lành và đe dọa sẽ cắt mọi tiêu chuẩn đang được hưởng của người Dân tộc, nếu tham gia vào đạo Tin Lành!

- Ngày 20-09-2006, chúng tôi nhận được điện thoại từ đồng bào người H'mong sống tại Điện Biên Phủ cho biết hai người vừa bị chính quyền bắt giữ là Sùng Giống Pó và Sùng Dạ Khuá, vì họ đã tố cáo chính quyền đàn áp họ trước dư luận thế giới mà chúng tôi đã phổ biến trong bài "Người H'Mong theo Tin Lành tiếp tục bị đàn áp tại Việt Nam" đã đưa lên mạng ngày 25-08-2006.

- Ngày 22-09-2006, tin từ những Tín hữu sống tại Đồng Phú, tỉnh Bình Phước cho biết chính quyền địa phương đã lập biên bản cấm họ nhóm họp đang khi họ thờ phượng Chúa.

- Ngày 23-09-2006, những người Tin Lành tại Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh cho biết họ bị chính quyền địa phương cô lập kinh tế họ vì họ theo đạo Tin Lành.

Chúng tôi sẽ lần lượt gửi đến Quý vị chi tiết từng vấn đề. Trong lần này xin Quý vị hãy cùng chúng tôi quan tâm đến trường hợp của Thầy Truyền Đạo tình nguyện Ya Gương người dân tộc Chru đang sống tại làng Ma Nới, Ninh Sơn, Ninh Thuận.

Xin vui lòng xem Thư Trình của Thầy Ya Gương:

THƯ TRÌNH

Tôi tên là : Ya Gương, sinh năm 1981, dân tộc ChRu.

CMND số : 250468481 cấp ngày 04-10-1996, do công an Tỉnh Lâm Đồng cấp.

Vợ tôi là : Ka Tor Thị Lánh, sinh năm 1984.

Hai con là : Ka Tor Thị Sarah 3 tuổi và Ka Tor Ápraham 8 tháng tuổi.

Hiện thường trú tại Đới 2, thôn Gia Rót, xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam.

Tôi sinh ra và lớn lên ở xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình tôi tin Chúa vào năm 2000, năm 2002 tôi lập gia đình và vợ tôi cũng đồng ý tin Chúa với tôi.

Tháng 8-2002 tôi và vợ tôi dời nhà về quê vợ ở Đới 2, thôn Gia Rót, xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Nhưng trong thời gian 3 năm qua, chính quyền địa phương xã Ma Nới đã khủng bố, đàn áp, dùng nhiều áp lực buộc gia đình tôi bỏ đạo. Tôi đã chịu đựng sự đàn áp, khủng bố này từ năm 2003 đến nay, và nay thì chính quyền địa phương đang dùng quyền lực có trong tay, họ dùng mọi cách đuổi tôi ra khỏi làng, nên tôi viết thư trình này mong các cơ quan công luận, báo đài quốc tế, cùng các tổ chức tranh đấu cho nhân quyền Việt Nam hãy lên tiếng giúp tôi trong hoàn cảnh mà tôi đang gặp khó khăn:

Khi tôi mới chuyển về, đến Ủy ban xã Ma Nới làm giấy kết hôn, họ buộc tôi hứa là không để vợ tôi theo Tin Lành thì mới cấp giấy kết hôn cho, họ áp lực cho đến khi tôi đồng ý thì họ mới cấp.

Đến tháng 6-2003, Công an mời tôi làm việc từ 8g sáng đến 11g:

Nội dung : Công an cho rằng đạo Tin Lành là của Mỹ, đạo Tin Lành là phản động, là tổ chức Đê Ga chống phá nhà nước nên cấm không được truyền đạo ở Ma Nới, buộc gia đình của tôi phải bỏ đạo. Tôi đã không đồng ý bỏ đạo thì công an tùm áo, đánh nhiều phát vào hông, vào ngực và vào đầu tôi.

Sau khi buộc tôi bỏ đạo không được thì họ cho về, nhưng trong thời gian này công an đã liên tục khủng bố tinh thần gia đình tôi, bằng cách mời tôi làm việc với họ liên tục. Họ dùng mọi cách đe dọa, quấy rối sinh hoạt thường ngày trong cuộc sống tôi, khủng bố, gây khó khăn cho tôi, để những ai đang theo đạo thì sẽ sợ, mà sợ rồi thì sẽ bỏ. Còn những ai muốn theo thì sẽ không bao giờ dám theo Chúa vì họ thấy sự khó khăn, nhọc nhằn mà tôi đang gánh chịu từ phía chính quyền.

Đến năm 2004 thì Ủy ban xã đã họp toàn xã gồm 6 thôn để đấu tố tôi và anh ka Tor Tùng (Dân tộc Rak lầy). Công an Huyện họp phát động phong trào gọi là "Bảo vệ an ninh Tổ Quốc" và họ bắt người dân đang làm rẫy phải bỏ việc làm về

hợp và lên án những người theo đạo Tin Lành. Công an phổ biến cho người dân trong xã rằng: "Tin Lành là kế hoạch "Diễn biến hoà bình" mà Hoa Kỳ dùng để lật đổ chính quyền Việt Nam". Họ thông báo cho người dân rằng đây là âm mưu sâu xa nhất mà Hoa Kỳ đang sử dụng để thay đổi chế độ. Họ kêu gọi dân trong xã không được tin Chúa, không theo Tin Lành, ai theo thì phải bỏ, còn ai không bỏ thì nhà nước sẽ có biện pháp mạnh. Họ buộc dân chúng phải lên án và chống đối lại đạo Tin Lành và dựa vào số đông dân chúng để diệt trừ đạo Tin Lành trong xã. Ngày hôm đó uỷ ban Nhân dân xã Ma Nới đã họp dân từ 7g30 sáng đến 11g30. Trước khi kết thúc, họ đưa cho tôi và anh Ka Tor Tùng 2 bản kiểm điểm đã viết sẵn theo ý họ, rồi bắt chúng tôi đọc giữa dân trong làng. Chủ yếu là lời hứa cam kết không được nói Chúa hay truyền đạo cho người khác.

Ngày 25-01-2006, con trai tôi sinh ra, 15 ngày sau tôi đi làm khai sinh cho cháu thì bị chính quyền từ chối, họ bảo rằng chờ giải quyết xong vụ đạo Tin Lành rồi mới cấp cho. Sau đó cháu được chích ngừa chỉ một lần duy nhất lúc ba tháng. Từ khi cháu ba tháng tuổi đến nay, chính quyền có tổ chức nhiều đợt chích khác, tôi đem con đến trạm y tế thì chính quyền không cho chích, họ bảo rằng tôi theo Tin Lành thì bảo Tin Lành đến chích cho! Tôi nghĩ đây là việc làm rất là gian ác, nguy hại đến sức khoẻ của con tôi. Tôi chỉ biết cầu nguyện xin Chúa gìn giữ mạng sống của đứa trẻ, và nó vẫn mạnh khoẻ đến ngày nay.

Đến ngày 17-07-2006, công an lại tổ chức một cuộc thanh trừng đạo Tin Lành. Trong thời gian này đã có 33 người tin Chúa trong xã. Công an huyện mời cả gia đình tôi ra đứng giữa làng để đấu tố, trong đó có cả vợ và 2 con tôi, một đứa 3 tuổi và một đứa con 7 tháng còn bế trên tay, ra đứng trước giữa làng từ 7g30 đến 11g trưa. Tôi đau lòng khi thấy chính quyền bắt cả 2 đứa con nhỏ dại của tôi cũng phải đứng với cha mẹ nó, đứa cháu 7 tháng tuổi thì khóc òa òa, nhưng vợ tôi không

dám cho bú vì sợ chính quyền, nên cháu nhện đói cả buổi sáng hôm đó, còn cháu 3 tuổi thì chính quyền không cho rời khỏi chỗ, dù rằng cháu rất mệt khi phải đứng chung với cha mẹ!

Các Tín hữu thì bị bắt ngồi chung với nhau một bên, và chính quyền lại tiếp tục phổ biến, vu khống cho đạo Tin Lành như họ từng nói : Tin Lành là kế hoạch "Diễn biến hoà bình" của Hoa Kỳ hòng âm mưu lật đổ chính quyền Việt Nam, là bước đầu để thành lập chính phủ Đê Ga chống lại Nhà Nước. Họ buộc các Tộc họ phải phát biểu theo những lời mà chính quyền đã mời lên trước, dạy trước những lời cần nói. Họ cho rằng những người hoạt động cho Tin Lành là những người nhận tiền đô la do Mỹ cấp, nên mới sốt sắng như vậy. Họ vu khống đủ điều xấu, sao cho mọi người trong làng thấy rằng đạo Tin Lành là xấu xa, cần xa lánh.

Trước khi kết thúc buổi đầu tố này, ông Chủ tịch xã tên là Tà Yên Hoàng đã tuyên bố:

- Nếu ai được nhà nước cấp nhà tình thương mà theo đạo Tin Lành thì nhà nước sẽ thu hồi nhà tình thương lại.

- Nếu ai đang nhận tiền cứu chiến binh, thương binh, liệt sĩ mà theo Đạo Tin Lành thì sẽ cắt khoản tiền đó dành cho người khác.

- Nếu người dân tin theo đạo Tin Lành thì buộc chính quyền địa phương đuổi ra khỏi làng.

Ngày 05-09-2006 trong xã có cấp phát giúp đỡ cho người dân tộc sống trong xã: nào là hạt giống bắp mới để trồng, muối để ăn, mùng để ngủ, nhưng riêng tôi thì họ không cho, vì tôi còn theo đạo Tin Lành.

Đến gần đây nhất, ngày 08-09-2006, Chủ tịch xã là ông Tà Yên Hoàng đưa giấy mời tôi, vợ tôi và mẹ vợ tôi lên xã để gặp một số quan chức, trong đó có các Cán bộ Ủy ban Nhân dân xã, Mặt trận Tổ quốc xã và Công an xã. Chính quyền tra hỏi mẹ vợ tôi xem có kêu gọi tôi bỏ đạo chưa, rồi họ hỏi tôi và vợ tôi có quyết định bỏ Tin Lành chưa? Nếu chưa bỏ thì họ sẽ đuổi chúng tôi ra khỏi làng này. Trong thời gian này

thì tất cả 33 người tin Chúa đều bị chính quyền gây khó khăn, và họ đành lòng bỏ Chúa hết vì không chịu nổi những buổi khủng bố của chính quyền, không những bằng những buổi họp mà còn cắt những phần mà họ đáng được trong tiêu chuẩn cuộc sống hàng ngày.

Giờ đây chỉ còn tôi và vợ tôi theo Chúa. Tôi trình cho họ chỉ thị 01 về Tôn giáo mà Thủ tướng Phan Văn Khải đã ký, nhưng chính quyền tịch thu luôn chỉ thị 01, và nói rằng chỉ thị này dành cho các nơi khác, còn ở Ma Nôi thì không có chỉ thị nào hết; ở đây chỉ có Đảng của Bác Hồ thôi, còn Tin Lành thì không có chỗ trong Ma Nôi này đâu!

Họ ép buộc tôi viết giấy xin chuyển đi nơi khác. Với sức ép nặng nề, tôi không chịu nổi nên phải viết theo ý họ. Nhưng khi tôi viết thì họ không chịu, vì tôi viết lý do xin chuyển đi là bởi chính quyền đuổi tôi, là vì tôi theo đạo Tin Lành. Anh Phó Công an xã đã viết mẫu khác cho tôi, rồi bắt tôi viết lại đúng như ý họ; nhưng tôi thì không chịu vì họ viết lý do tôi chuyển đi là ở Ma Nôi không có nhà thờ Tin Lành nên xin đi nơi khác để dễ dàng trong sinh hoạt đạo hơn. Đây là sự gian dối của chính quyền đối với tôi, vì tôi không muốn đi, còn họ thì ép buộc tôi, rồi còn viết lý do tôi đi là không có nhà thờ, để mọi người hiểu làm việc tôi đi là do tôi muốn.

Thưa Quý Cơ quan trong và ngoài nước! Tôi không muốn ra khỏi làng Ma Nôi, vì tài sản, sự sống tôi xây dựng tại đây. Ra khỏi nơi này tôi không có tiền mua đất khác, tôi không có chỗ nào để đi. Tôi chỉ muốn sống yên ổn, làm ăn, thờ phượng Chúa.

Tôi mong các Cơ quan có tiếng nói, giúp tôi lên tiếng, can thiệp và làm sao xã Ma Nôi không còn đàn áp Tin Lành nữa. Tôi muốn có được tự do tôn giáo, được tự do theo Chúa, tự do sinh hoạt đạo mà không bị đưa ra dân đầu tố.

Ngày 18-09-2006

Kính thư

Ya Gương (đã ký)

Kính thưa ông Lê Dũng, nhà phát ngôn nhân của Bộ ngoại Giao Việt Nam! Ông nghĩ sao về trường

hợp của người Dân tộc thiểu số tên là Ya Gương này? Lệnh của ai mà những người cầm quyền tỉnh Ninh Thuận dám hành xử với Tin Lành như vậy? Tại sao các thành phố lớn thì cố tạo bộ mặt rằng Việt Nam đang có tự do tôn giáo, trong khi những người dân vùng sâu, vùng xa, những sắc dân thiểu số vẫn còn quần quai dưới quyền lực của những người chống tôn giáo. Xã Ma Nôi có phải là lãnh thổ của Việt Nam không? Những người cầm quyền tỉnh Ninh Thuận có nằm trong hệ thống cầm quyền Việt Nam không? Như vậy thì Việt Nam có tự do tôn giáo như lời ông phát biểu không? Xin ông Lê Dũng xét lại chính sách nhất quán cho tôn giáo Việt Nam mà ông công bố trong ngày họp báo quốc tế. Xin đừng sáo ngữ, đừng chỉ là những khẩu hiệu suông!

Chính quyền Việt Nam cần có những hành động cụ thể thật sự để thẳng tiến cho tự do tôn giáo. Chúng tôi yêu cầu những nhà lãnh đạo Việt Nam cần phổ biến những bộ luật an toàn cho tôn giáo và có những văn bản cụ thể xử lý những phần tử vi phạm quyền tự do tôn giáo của người dân.

Cuối cùng chúng tôi kêu gọi chính quyền tỉnh Ninh Thuận ngưng ngay việc đàn áp người Tin Lành trong địa phương mình, cũng đừng tuyên truyền rằng Tin Lành là "diễn biến hoà bình" của Hoa Kỳ nhằm lật đổ chính quyền Việt Nam, hay Tin Lành là của Mỹ. Vì nếu phát biểu như vậy sẽ tạo ảnh hưởng không tốt cho Bộ ngoại giao Việt Nam trong mối bang giao Việt-Mỹ trong thời điểm hiện nay và cho tương lai lâu dài.

28-09-2006

Trần trọng

Đại Diện Văn Phòng Mục Sư Đoàn:

1/ Tổng Quản Nhiệm :

Mục Sư Trần Mai.

2/ Phó Tổng Quản Nhiệm :

Mục Sư Trần Long.

3/ Tổng Ủy Viên Đặc Trách

Truyền Giáo :

Mục Sư Ngô Hoài Nở.

+++++

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO THUẦN TÚY

LỜI PHẢN ĐỐI TỘI HẬU

Số 1350/LPĐ/TU

- Sau ngày 30-4-1975, Đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) cưỡng chiếm được Miền Nam vẫn tiếp tục triệt tiêu PGHH một cách vô cùng tàn bạo.

- Xuyên suốt 31 năm (1975-2006) ngoài những hành động thường xuyên sách nhiễu, khủng bố, đàn áp, trấn áp, bao vây kinh tế một cách vô cùng nghiệt ngã đối với khối PGHH Thuần Tuý, dưới đây là 4 giai đoạn đậm nét nhất về tội ác của CSVN:

a)- Vào năm 2000, nhân dịp cựu Tổng thống Bill Clinton sang thăm viếng VN, nhà cầm quyền CSVN mượn “oai cọng” mở chiến dịch truy quét thành phần đối lập một cách tàn bạo, riêng PGHH Thuần Tuý thì hàng chục cán bộ cốt cán đại thể như: Ông Hà Hải, Chánh thư Ký Trung Ương Giáo Hội PGHH Thuần Tuý, ông Lê Minh Triết, Trần Nguyên Huân, Trương Văn Thức, Nguyễn Châu lang, Võ Văn Bửu, Trần Văn Bé Cao, Lê Văn Nhuộm v.v... bị nhà cầm quyền CSVN bắt và kêu mỗi người từ 3 đến 5 năm tù.

b)- Ngày 18-3-2001, vì quá bức xúc trước chủ trương tiêu diệt PGHH của nhà cầm quyền CSVN, cụ bà Nguyễn Thị Thu, 75 tuổi, Phó Hội Đoàn Phụ Nữ Từ Thiện Trung Ương PGHH Thuần Tuý phải tự thiêu để phản đối.

c)- Tháng 5 năm 2005, Thủ tướng Phan Văn Khải đi Mỹ, được Tổng thống G.W. Bush tiếp đãi càng làm cho CSVN tăng máu bạo tàn. Khi Phan Văn Khải vừa bước xuống phi cơ, thì CSVN mở một chiến dịch truy quét PGHH một cách vô cùng tàn nhẫn. Chỉ có 8 tiếng đồng hồ trong ngày 5-8-2005, gần chục cán bộ lãnh đạo PGHH Thuần Tuý đại thể như: Tu sĩ Nguyễn Văn Điền, Phó Hội Trưởng Trung Ương Giáo Hội PGHH

Thuần Tuý, Tu sĩ Võ Văn Thanh Liêm, Nguyễn Thanh Phong v.v... bị Công an (CA) vây bắt, đánh đập như từ, đến đôi 2 người phải tự thiêu là Tu sĩ Trần Văn Út tự Út Hòa Lạc và Võ Văn Bửu... còn 8 người bị bắt thì mỗi người phải lãnh án từ 5 đến 7 năm tù, trong lúc họ sống trong một môi trường tu hành thuần tuý và bình thường không có hành động gì bất hợp pháp.

d)- Nhân dịp tổ chức Hội nghị APEC sắp tới với sự có mặt của các nguyên thủ quốc gia, nhất là Tổng thống Hoa Kỳ G.W. Bush, nhà cầm quyền CSVN càng hăng tiết đã mở chiến dịch truy quét thành phần đối lập, riêng với khối PGHH Thuần Tuý thì nhà cầm quyền CSVN càng thẳng tay và trắng trợn hơn cả.

Nội trong tháng 9-2006 nhà cầm quyền CSVN đã mở chiến dịch khủng bố PGHH Thuần Tuý qua nhiều mặt (đã có lược trình trong Thông Bạch số 1340/TB/TU phổ biến ngày 30-9-2006).

Đậm nét là vào khoảng 10 giờ sáng ngày 2-10-2006, hàng 30 CA chặn đường bắt ông Nguyễn Văn Thơ, Hội Trưởng PGHH Thuần Tuý tỉnh Đồng Tháp, và vợ là Dương Thị Tròn, Trưởng Hội Đoàn Phụ Nữ Từ Thiện PGHH Thuần Tuý tỉnh Đồng Tháp, trên đường đi dự một lễ làm tuần ở Cái Bần, cách nhà ông Thơ khoảng 20 cây số.

CA bắt vợ chồng ông Thơ rồi còng tay kéo lên xe chở đi, không cho biết lý do. Tất nhiên vợ chồng ông Thơ phản ứng “vì sao bị bắt” thì CA trả lời: “Bắt là bắt không cần có lý do gì hết”. Rồi CA đánh đá ông Thơ túi bụi phải ngất xỉu, cả bà Dương Thị Tròn cũng bị đánh đập như vậy. Khi khiêng lên xe thì cả 2 điều bất tỉnh.

Tường cũng nên nhắc lại cuộc tuyệt thực 10 ngày từ 30-5-2006 đến 9-6-2006 để phản đối CA giả

thường dân đánh đập khoảng 20 cán bộ PGHH, cũng tổ chức tại nhà ông Thơ và ông Nguyễn Văn Thơ và bà Dương Thị Tròn là thành viên trong số 118 người thuộc khối 8406.

Song song với việc bắt ông Thơ ở giữa đường, thì tại nhà ông Thơ ở xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, có khoảng 100 CA bao vây rồi tràn vào nhà lục soát đập phá tứ tung để kiểm tài liệu, đồng thời bắt 7 đứa con của ông Thơ trở lại và lấy băng keo lớn dán bít miệng để không kêu cứu được. Tất nhiên các con ông Thơ phản đối lại thì bị CA thẳng tay kẻ đánh người đá đến đôi 4 người:

- Nguyễn Thị Thu Vân 32 tuổi.
- Nguyễn Văn Bách 16 tuổi.
- Nguyễn Thị Mỹ Trinh 21 tuổi.
- Nguyễn Thị Thu Xương 26 tuổi.
phải bị ngắt xiu; sau đó CA bắt hết 7 người con này đem về văn phòng. Trong số 7 người này, Nguyễn Thị Thu Vân là lái buôn lúa gạo, vừa đi bán lúa về có 40 triệu đồng để trong túi xách đeo trên vai, vừa vào nhà thì gặp lúc CA đang đàn áp nên cũng bị đánh đá ngắt xiu. Máy tiếng đồng hồ sau tỉnh lại thì thấy mình ở trụ sở CA và cái túi xách thì mất, khiếu nại thì CA trả lời là không biết. Thế thì cái túi xách và 40 triệu bạc không cánh mà bay mất. Danh dự của CA của Đảng CSVN là như thế ấy.

Đây không phải là lần thứ nhất. Cách đây vài tháng, trong dịp lễ tuần của cố Tu sĩ Trần Văn Út tự Út Hòa Lạc, bà Trần Thị Xinh, Hội Đoàn Phụ Nữ Từ Thiện PGHH Thuần Tuý tỉnh An Giang trên đường đi lễ tuần này đã bị CA chặn đường xét hỏi và tịch thu cái túi xách của bà Xinh đang mang trên vai trong đó có 5 triệu bạc đem về văn phòng để xét và xử lý. Sau khi trả lại cái túi xách thì 5 triệu bạc trong đó không cánh mà bay mất, khiếu nại thì được CA trả lời không thấy gì hết (!)

Ở Sài Gòn, hay tin này, cụ Lê Quang Liêm phản đối quyết liệt với Cục Bảo Vệ Chánh Trị về vụ “bắt cóc” vợ chồng ông Thơ, nhất là vụ bắt 7 đứa con của vợ chồng ông Thơ, là những người hoàn toàn vô

tội, cho nên đến nửa đêm 2-10-2006 CA thả 7 người này về.

Riêng vợ chồng ông Thơ, theo tin tức, thì bị thương trầm trọng vì bị CA đâm đá, và vợ chồng ông Thơ tuyên bố tuyệt thực. Vào giờ chót, sức khỏe vợ chồng ông Thơ rất suy kém, có thể đưa đến tử vong.

Qua một số hành động bạo ác, tàn nhẫn lược kể trên, nhất là vụ bắt vợ chồng ông Thơ ngày 2-10-2006 đã cho thấy rõ ràng rằng CSVN quyết tâm tiêu diệt khối PGHH Thuần Tuý bằng mọi hành động tàn ác nhất và trong mọi môi trường có thể được, dồn khối tín đồ PGHH Thuần Tuý vào tận chân tường.

Nhân danh Giáo Hội PGHH Thuần Tuý tại VN tôi long trọng tuyên bố:

1)- **Cực lực lên án** hành động khủng bố, đàn áp dã man của nhà cầm quyền CSVN nhằm triệt tiêu PGHH.

2)- **Cực lực lên án** hành động của CA bắt vợ chồng ông Thơ một cách phi luật pháp, vi phạm nghiêm trọng điều 71 Hiến Pháp của chính CSVN sáng tác, cũng như hành động “thô phỉ” trong vụ xông vào nhà của ông Nguyễn Văn Thơ, lục soát đập phá nhà cửa, đánh đập trọng thương và bắt bớ các người con của ông Thơ, vi phạm nghiêm trọng Điều 71 và Điều 73 Hiến Pháp của chính CSVN sáng tác.

3)- **Kiên quyết đòi hỏi** nhà cầm quyền CSVN phải trả tự do tức khắc cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Thơ và phải chịu trách nhiệm về sức khỏe và mạng sống của vợ chồng ông Thơ.

4)- **Cương quyết đòi hỏi** nhà cầm quyền CSVN phải chấm dứt mọi chiến dịch, chủ trương triệt tiêu PGHH.

5)- **Cương quyết đòi hỏi** nhà cầm quyền CSVN phải tôn trọng Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo tại VN.

6)- **Thành khẩn và tha thiết kêu gọi** các quốc gia, các vị nguyên thủ quốc gia sắp tham dự Hội nghị APEC tại Hà nội nên cần nhắc thận trọng trong việc giúp đỡ VN. “**Đừng vô tình tăng cường sinh lực cho thú dữ để ăn thịt người bạo hơn**”.

7)- **Thành khẩn và tha thiết kêu gọi** thế giới Tự Do, và cộng đồng nhơn loại yêu chuộng Tự Do, Hòa Bình và Công Lý trên thế giới hãy nhủ tình thương tích cực giúp đỡ cho nhân dân VN sớm xây dựng một đất nước Tự Do, Dân Chủ, Hòa Bình và Thịnh Vượng và ra tay cứu vớt 5 triệu sanh linh PGHH đang hấp hối trong “địa ngục đỏ”.

Khối tín đồ PGHH Thuần Tuý tại VN nguyện làm tất cả những gì có thể làm được, kể cả sự hy sinh, kiên trì theo đuổi cuộc tranh đấu trong tinh thần bất bạo động đến hơi thở cuối cùng hay đến thắng lợi cuối cùng để đòi lại Tự Do Tôn Giáo và Công Bằng cho PGHH.

Nhân danh Giáo Hội Trung Ương PGHH Thuần Tuý, tôi thành khẩn và tha thiết kêu gọi các tôn giáo bạn, các tổ chức chính trị, những nhân vật chân chính, các cơ quan truyền thông báo chí, trong nước và hải ngoại, nhất là gần 3 triệu đồng hương thân mến ở hải ngoại xin hãy nhủ tình thương tích cực giúp đỡ cho cuộc tranh đấu của khối tín đồ PGHH Thuần tuý mau đến thắng lợi cuối cùng.

Sàigòn, ngày 3-10- 2006

TM. Giáo Hội TỰ PGHH

Hội Trưởng

Lê Quang Liêm

Giáo Hội Trung Ương PHẬT GIÁO HÒA HẢO TT Số 1359/BTKS3/TU' BẢN TIN KHẨN CẤP SỐ 3

Giáo Hội Trung Ương PGHH Thuần Tuý Tại VN Xin Thông Báo:

Tiếp theo cuộc truy bắt một cách tàn bạo vợ chồng ông Nguyễn Văn Thơ, Hội Trưởng PGHH Thuần Tuý tỉnh Đồng Tháp và cuộc trấn áp tàn nhẫn gia đình ông Nguyễn Văn Thơ hồi 10 giờ sáng ngày 2-10-2006. Ngày 3-10-2006, hầu hết các gia đình của các cấp lãnh đạo từ cụ Lê Quang Liêm đến địa phương đều bị CA bao vây canh giữ một cách thô bạo và nghiêm nhặt.

Tám giờ sáng ngày 4-10-2006, nhà của ông Bùi Văn Luốc, Hội Trưởng PGHH Thuần Tuý tỉnh Vĩnh Long và nhà của ông Lê Văn Sóc, Phó Hội Trưởng PGHH Thuần

Tuý tỉnh Vĩnh Long, cả hai gia đình thuộc xã Đông Thạnh, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, bị CA siết chặt vòng vây, mỗi nơi có đến hàng trăm CA canh giữ với một bối cảnh khẩn trương nội bất xuất, ngoại bất nhập. Những người vô tình đến cửa 2 nhà này đều bị bắt. Đã có hàng mấy chục người bị bắt.

Ông Bùi Văn Luốc và ông Lê Văn Sóc tuyên bố: Nếu CA vô cớ tràn vào nhà họ để uy hiếp thì họ sẽ tự thiêu tập thể cả gia đình. nếu không làm như vậy thì cũng bị CA đàn áp, đánh đập như tử, rồi cưỡng đoạt tài sản như trường hợp nhà ông Nguyễn Văn Thơ ngày 2-10-2006.

Tình hình các tỉnh trong vùng ảnh hưởng PGHH hết sức khẩn trương dưới áp lực sát khí đằng đằng của CA.

Hành động như trên cho thấy chủ trương của CSVN quyết tâm tiêu diệt PGHH Thuần Tuý với một kế hoạch liên tục: Càn quét PGHH Thuần Tuý qua vụ ông Nguyễn Văn Thơ ngày 2-10-2006, rồi ngày 3-10-2006 chĩa mũi dùi vào tỉnh Vĩnh Long... rồi có thể đến Cần Thơ, An Giang v.v...

Song song với kế hoạch này là việc đang trấn áp các nhân vật công khai tranh đấu cho công trình Dân Chủ Hoá VN.

Tất cả đó là để dọn đường cho việc tổ chức Hội Nghị APEC vào tháng 11 tới.

Trước chủ trương sát máu này của CSVN, trước sự một còn một mất, khối PGHH Thuần Tuý nguyện đem sinh mạng để bảo vệ tiền đồ Đạo Pháp và quyết định không hề lùi bước trước sự đàn áp tàn bạo của CSVN.

Giáo Hội Trung Ương PGHH Thuần Tuý tại VN tha thiết kêu gọi thế giới Tự do, nhất là Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, và cộng đồng nhơn loại yêu chuộng Tự do, Hòa bình và Công Lý, các cơ quan truyền thông báo chí Quốc tế, nhất là 3 triệu đồng hương ở Hải ngoại mở lòng thương cứu vớt 5 triệu sanh linh tín đồ PGHH sớm thoát khỏi “hỏa ngục đỏ” của Đảng CSVN.

VN, 18 giờ, ngày 5-10-2006

TM. Giáo Hội TỰ PGHH

Hội Trưởng: Lê Quang Liêm

**Giáo Hội Trung Ương
PHẬT GIÁO HÒA HẢO TT
Số 1362/BTKS4/TU
BẢN TIN KHẨN CẤP SỐ 4**

**Giáo Hội PGHH Thuận Tuý Tại
VN Trân Trọng Thông Báo:**

- Đến 16 giờ ngày 7-10-2006 (giờ VN) tình hình tại nhà ông Bùi Văn Luốc và Lê Văn Sóc càng khẩn trương từng giờ phút. Công an (CA) tăng cường thêm lực lượng đến hàng trăm áp sát bên nhà một cách vô cùng gắt gao.

- Sáng sớm ngày 7-10-2006, từng toán tin đồ PGHH Thuận Tuý, mỗi toán khoảng vài chục người kéo đến nhà ông Luốc và nhà ông Sóc để thăm đều bị CA trấn áp một cách thô bạo, tàn nhẫn, có một số bà già bị đánh ngất xỉu.

- Tại nhà ông Lê Văn Sóc, có một thanh niên (không biết tên), trong các toán này, chụp ảnh, thì bị CA tịch thu máy, đánh ngất xỉu rồi bắt chở đi, không biết đi đâu.

- Trước những hành động tàn bạo như thế đó, sự phẫn uất của khối tín đồ PGHH Thuận Tuý sôi động đến cực độ, nhiều người tuyên bố tự thiêu.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Hội Trưởng Giáo Hội PGHH Thuận Tuý tỉnh Cần Thơ phổ biến Tuyệt Mệnh Thư ra thế giới tự do. Giờ hành động còn là vấn đề thời gian.

- Trước hình hình khẩn trương này, cụ Lê Quang Liêm đã lên tiếng phủ dụ các cấp Giáo Hội không nên tự thiêu, và bình tĩnh chờ sự can thiệp từ mọi nơi, nhất là áp lực quốc tế.

- Riêng về số phận của vợ chồng ông Nguyễn Văn Thơ, theo tin tức thì ông đang bị giam ở khám đường Cao Lãnh (Đồng Tháp), còn bà Dương Thị Tròn thì chưa có tin tức chính xác và cũng theo một vài nguồn tin thì bà Tròn sức khỏe rất kém, khi bị bắt còn bị đánh đập quá sức nên đã chết, hiện CSVN đang cố giấu nguồn tin này.

- Phía nhà cầm quyền CSVN, ngày càng hăng máu khủng bố, thẳng tay trấn áp và công khai tuyên bố phải dẹp cho sạch bọn phản động bất cứ giá nào để đón các Nguyên thủ quốc gia nhất là Tổng thống

Hoa Kỳ sang VN dự Hội nghị APEC.

Lời tuyên bố này làm người tín đồ PGHH phải nhớ lại quá khứ:

a)- Tháng 11-2000, nhân dịp cựu tổng thống Hoa Kỳ (Bill Clinton) sang thăm VN thì PGHH bị một “vô” rất nặng. Ông Hà Hải, Chánh Thơ Ký Trung Ương PGHH Thuận Tuý và 10 chức sắc bị bắt và lãnh án từ 3 đến 5 năm tù.

b)- Tháng 5-2005, Khi Thủ tướng Phan Văn Khải sang Mỹ và được Tổng Thống G.W.Bush tiếp đãi, khi trở về sắp bước xuống phi cơ thì một chiến dịch truy sát PGHH diễn ra một cách vô cùng tàn bạo. Chỉ có 8 tiếng đồng hồ trong ngày 5-8-2005 mà gần 10 chức sắc lãnh đạo của PGHH Thuận Tuý bị nhà cầm quyền CSVN bắt, trong đó 2 người bị CA bức tử phải tự thiêu là tu sĩ Trần Văn Út tự Út Hòa Lạc và Võ Văn Bửu, còn 7 người bị bắt thì bị kêu án từ 5 đến 7 năm tù.

c)- Tháng 5-2006, trong cuộc tiếp xúc với Thượng tướng CACS Nguyễn Văn Hương, Đại sứ Marine tuyên bố: “Hoa Kỳ cực lực lên án tôn giáo cực đoan đe dọa tự thiêu để làm áp lực chính quyền VN”... trong lúc chỉ có PGHH Thuận Tuý là có người tự thiêu mà thôi.

Vì những lời nói này mà ngày 25-5-2006, một phái đoàn chức sắc PGHH gồm 20 người đi dự lễ tuần giáp năm của cố Hà Hải, trên đường về bị Trung tá Tài, CA tỉnh Đồng Tháp cầm đầu một toán CA khoảng 20 người, giả thường dân đón đường đánh đập toán chức sắc này ngất xỉu nằm la liệt bên vệ đường, có người bị chấn thương đầu, có người bị gãy xương sườn phải chờ đi bệnh viện cấp cứu.

d)- Nay thì Tổng thống Bush sắp qua, thì một cuộc truy quét PGHH Thuận Tuý lại mở màn. Suốt tháng 9-2006, Giáo Hội PGHH Thuận Tuý bị nhà cầm quyền CSVN sách nhiễu, khủng bố, trấn áp, dưới mọi thủ đoạn, dưới mọi hình thức một cách tàn nhẫn, vô nhân tính, và bước qua đầu tháng 10 thì xảy ra, diễn hình đại lược là vụ vợ chồng ông Nguyễn Văn Thơ, Hội Trưởng Giáo Hội PGHH Thuận Tuý tỉnh Đồng Tháp đã bị CA bắt hồi 10 giờ

sáng ngày 2-10-2006, và nhà ông Nguyễn Văn Thơ bị hàng trăm CA xông vào đập phá tan tành, đánh đập con cháu ông Thơ một cách dã man, đến đôi 4,5 người phải ngất xỉu, rồi cướp giật một cái xách tay trong đó có 40 triệu đồng.

Tiếp liền sau đó, ngày 3-10-2006, nhà ông Bùi Văn Luốc, Hội Trưởng PGHH Thuận Tuý tỉnh Vĩnh Long và nhà ông Lê Văn Sóc, Phó Hội Trưởng, mỗi nơi bị hàng trăm CA bao vây khắc nghiệt đến nỗi người trong nhà không được đi chợ để mua thức ăn, làm cho 2 gia đình này phải tuyên bố tự thiêu tập thể nếu CA tràn vào nhà.

Trước áp lực tàn bạo này, bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Hội Trưởng PGHH Thuận Tuý tỉnh Cần Thơ phải bỏ nhà đi lên Sài Gòn, phổ biến Tuyệt Mệnh Thư “tự thiêu” để tránh cho gia đình phải “tội lây vạ tràn”.

Qua một vài tội ác của CSVN, qua quá trình như vừa kể là những sự ngẫu nhiên hay là CSVN cố tình âm mưu để gieo sự hiểu lầm giữa những thành phần chân chính yêu nước VN với Hoa Kỳ ???

Tóm lại, dù có lời kêu gọi không nên tự thiêu của cụ Lê Quang Liêm, nhưng trước lòng sống bức xúc đang ào ạt trong lòng người tín đồ PGHH Thuận Tuý, không thể đoán được hệ quả sẽ ra sao ?

Giáo Hội Trung Ương PGHH Thuận Tuý tại VN xin thành khẩn gọi lời kêu cứu tha thiết đến các quốc gia tự do trên thế giới, nhất là Quốc Hội và Chánh Phủ Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, cộng đồng nhơn loại yêu chuộng Tự do, Hòa bình và Công lý, các cơ quan truyền thông báo chí quốc tế và 3 triệu đồng hương Hải ngoại.

*VN, 16 giờ, ngày 7-10-2006.
TM. GH Trung Ương PGHH
Hội Trưởng:
Lê Quang Liêm*

**Đừng sợ những gì
Cộng sản làm !
Hãy làm những gì
Cộng sản sợ !**

CHỦ TỊCH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

dẫn lâu la đi cướp đất và nhà Giáo Xứ Hòa Cường



Giáo xứ Hòa Cường là một trong 39 Giáo xứ của Giáo phận Đà Nẵng. Đây là một Giáo xứ nhỏ bé, chỉ khoảng 200 tín hữu, nằm trên địa phận quận Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Giáo xứ hiện ở dưới quyền coi sóc của linh mục Phanxicô Xavie Nguyễn Ngọc Hiến (sinh năm 1966, chịu chức năm 2001). Giáo xứ có một trường học được xây từ trước năm 1975 và sau đó thì làm hội trường (nhà sinh hoạt của giáo xứ). Trước khi linh mục Hiến về giáo xứ Hòa Cường, vị tiền nhiệm đã có ký một thỏa ước với nhà nước (NN), tức Ủy ban (UB) phường, là cho mượn tầng lầu của hội trường để làm trường học. Sau đó, trường học dời đi nơi khác, nhưng NN vẫn không trả nhà mà còn muốn chiếm chằng những hội trường mà cả miếng đất trống giữa hội trường và nhà thờ nữa, lấy cơ đất thuộc diện quy hoạch đô thị của Nhà nước (!?). Dù nhỏ bé, Giáo xứ nhất quyết bảo vệ tài sản chung của Giáo hội, đồng thời là nơi sinh hoạt của mình. UB phường không làm gì được, nên đã phải nhờ đến bàn tay bạo chúa Nguyễn Bá Thanh, đương kim bí thư/chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Cách đây vài tháng, ông này dẫn nguyên một đoàn quân cận vệ đến trấn áp cha Hiến và đoàn chiên. Đám cận vệ này thuộc khối Thanh niên xung kích, một trong những tổ chức thanh niên của nhà cầm quyền Cộng sản VN. Tại Đà Nẵng, mọi người đều biết chúng ngang nhiên lộng hành mà chẳng ai dám phản ứng gì, thậm chí cả công an cũng chịu; bọn chúng còn được gọi là “lính Nguyễn Bá Thanh”! Hôm ấy, cha Hiến mặc áo dòng chinh tề và tỏ ra rất bình tĩnh, lịch sự khi đón tiếp “ngài” chủ tịch. Theo sau và

vây quanh cha là đoàn chiên nhỏ bé, có cả một số dân địa phương.

Vừa bước xuống xe, ông chủ tịch hùng hổ xông đến chỗ cha Hiến, lớn tiếng quát: “Bây giờ ông có chịu nhường đất cho quy hoạch nhà nước không? Đất này thuộc quyền sở hữu của Nhà nước” (!?). Linh mục Hiến khẳng khái nhắc lập trường giáo xứ Hòa Cường là đất lần hội trường là của Giáo xứ, không nhường cho bất cứ ai, và nếu Giáo xứ có cho Nhà nước mượn thì chỉ để làm trường học chứ không vì mục đích nào khác. Tức giận, ông chủ tịch quát với đám lính: “Mai tụi bay đem xe tới san bằng cho tao, để coi thằng nào dám làm gì!” Cha Hiến cũng không phải tay vừa, ôn tồn đáp: “Nếu vậy thì ông san bằng luôn nhà thờ Hòa Cường này đi!”

Điên tiết lên, Nguyễn Bá Thanh nói: “Mai tụi bay đến ủi cho tao! Bọn Công giáo này luôn chống đối và lúc nào cũng muốn cho Cộng sản sụp đổ đó mà! Để coi tụi bay còn cứng đầu đến cỡ nào!” Cha Hiến điềm tĩnh đáp: “Này ông chủ tịch, hãy nhớ lời ông vừa nói nhé! Có mọi người dân ở đây làm chứng cho câu nói chia rẽ Tôn giáo với Nhà nước nhé! Tôi sẽ thuật lại câu này với UB thành phố và Trung ương!!!” Bị hớ bởi câu nói trong lúc nóng giận không kiềm chế được, chủ tịch Nguyễn Bá Thanh hô rút quân về, còn hăm sẽ trở lại và vẫn tỏ quyết tâm giành cho được đất và nhà giáo xứ.

Ngày hôm sau, cha Hiến cùng bà con giáo dân đặt một tượng Đức Mẹ cao một mét rưỡi ở khoảng đất trống giữa nhà thờ và trường học. Các bà lão thay nhau cầu nguyện dưới chân Mẹ và một hai giáo dân tự nguyện trực trực xung quanh khu vực nhà xứ và hội trường ngày đêm. Có mấy kẻ lạ mặt lần la đến cũng

nhưng cũng chẳng làm gì được, chẳng dọa nạt ai được.

Sau sự việc này, cha Hiến có trình với Đức Giám mục đương chức là Nguyễn Bình Tĩnh. Điều đặc biệt là nhiều anh em linh mục nghe biết tầm gương can đảm của vị mục tử trẻ, đã thay nhau đến gặp gỡ, ủng hộ và động viên cha Hiến.

Sự việc đến nay vẫn chưa giải quyết. Chính quyền phường Hòa Cường tiếp tục đến thuyết phục hiến đất cho quy hoạch đô thị (thực ra là thu hồi đất của dân, rồi xây dựng cơ sở và bán lại cho dân với giá trên trời gấp trăm lần). Nhưng dĩ nhiên cha Hiến và Giáo xứ Hòa Cường nhất quyết không nhượng bộ.

Tường cũng nên trích lại ở đây mẫu tin đăng trong tuần báo Làng Cười (phát hành quốc nội) số 38 (tuần lễ từ 20-9 đến 26-09-2006), trang 3. Với tựa đề “Hơn cả Cuội”, mẫu tin viết như sau: “Trước đây, nguyên Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ra “tối hậu thư” ấn định ngày 31-12-2005, các ban quản lý dự án, các công ty bố trí tái định cư phải hoàn tất việc bố trí tái định cư. Nếu không thực hiện đúng, lãnh đạo phải từ chức. Kết quả, cuối năm 2005, hầu hết đều báo cáo hoàn thành kế hoạch. Nhưng thực tế, đến giữa năm 2006, còn hàng ngàn hộ dân chưa nhận đất tái định cư. Hóa ra không chỉ có thằng Cuội ngồi gốc cây đa mới là thầy nói dối !!!”.

Phóng viên Quảng Đà

Tin tức tiếp trang 9
Mạng lưới Nhân quyền VN
vinh danh 2 Tổ chức, 8 Nhà
Hoạt động hải ngoại

Một cuộc họp mặt vinh danh các chiến sĩ nhân quyền VN hải ngoại của Mạng Lưới Nhân Quyền VN đã diễn ra tối ngày 29-9-06 tại Westminster, Hoa Kỳ. Các tổ chức và cá nhân được vinh danh trong cuộc họp lần này là Ủy ban Tự do Tôn giáo cho VN và Bà Ngô Thị Hiến (Washington D.C.) vì đã tranh đấu cho quyền tự do tôn giáo, tổ chức VietAct và cô Trần Thị Thiện Tâm (Nam Cali) vì đã bảo vệ phụ nữ và chống nạn buôn người, Gs Võ Văn Ái (Paris) vì đã vận động không một mồi cho quyền làm người VN, Ls Nguyễn Hữu Thống (San Jose, Bắc Cali) vì những công trình nghiên cứu về luật nhân quyền của quốc tế công pháp...
Xem tiếp trang 21

M về mục tiêu MƯU CẦU HẠNH PHÚC

.....LS. NGUYỄN HỮU THỐNG.....

Trong hậu bán thế kỷ 20, sự kiện lịch sử nổi bật nhất là Cuộc Cách Mạng Bất Bạo Động năm 1989 tại Đông Âu. Tại các quốc gia bị trị thuộc Đế Quốc Xô Viết như Lithuania, Estonia, Latvia, Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Đông Đức, An Ba Ni, Bun Ga Ri, Ru Ma Ni v.v... hàng triệu thanh niên nam nữ thúc đẩy bởi động lực tinh thần của phong trào giải phóng dân tộc và giải phóng con người đã đồng loạt đứng lên giành lại Quyền Sống, Quyền Tự Do và Quyền Mưu Cầu Hạnh Phúc. Chủ nghĩa Cộng Sản (CS) và chế độ CS đã bị nhân dân Đông Âu vứt vào thùng rác lịch sử. Các lãnh tụ CS địa phương, một thời được thần thánh hoá, đã bị đồng bào của họ và các đồng chí của họ lột trần mặt nạ giả nhân giả nghĩa với nguy trang và đối trá. Bức Tường Bá Linh ô nhục đã đổ vỡ tan tành. Bức Màn Sắt tưởng là tường đồng vách sắt đã bị phá vỡ tan hoang. Hậu quả dây chuyền của cuộc Cách Mạng Bất Bạo Động 1989 là sự giải thể chế độ CS tại Liên Xô năm 1991 và sự tan vỡ của Liên Xô được coi là thành trì của Quốc Tế CS trong 3/4 thế kỷ.

Vậy mà, qua năm sau, năm 1990, tại Paris mệnh danh là kinh đô ánh sáng Tây Phương, Tổ Chức Văn Hoá Liên Hiệp còn dự định tổ chức lễ kỷ niệm 100 năm sinh nhật Hồ Chí Minh, một cán bộ Quốc Tế Cộng Sản mà nhiều người vẫn còn coi là một nhà văn hóa dân tộc, giải phóng dân tộc, giải phóng lao động chủ trương công bằng xã hội. (Sau này do sự phản kháng của người Việt hải ngoại, Tổ Chức Văn Hóa LHQ đã hủy bỏ dự án này. Lễ kỷ niệm được thay thế bởi cuộc trình diễn văn nghệ, trong đó tên Hồ Chí Minh không được nhắc đến).

CHIẾN TRANH CHÍNH NGHĨA

Sự kiện này chứng minh rằng phe Quốc Tế CS (QTCS) đặc biệt là Đảng Cộng Sản Đông Dương (ĐCSĐD) đã thành công trong việc giành chính nghĩa, chính nghĩa giải phóng dân tộc và giải phóng lao động. Cũng vì không làm sáng tỏ được chính nghĩa Tự Do Dân Chủ mà Hoa Kỳ và các đồng minh khác của Việt Nam như Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Thái Lan, Đại Hàn v.v... đã thất bại trong việc bảo

vệ thành trì của Thế Giới Dân Chủ (TGDC) (năm 1954 biên thủy của TGDC chạy từ Tây Bá Linh qua Vỹ tuyến 17 tại Việt Nam).

Lý do là vì, khác với chiến tranh cổ điển, chiến tranh cộng sản không đơn thuần là chiến tranh kinh tế. Hoa Kỳ có nền kinh tế phát triển và phồn thịnh nhất thế giới, trong khi nền kinh tế của Bắc Việt thì nghèo nàn xơ xác.

Chiến tranh CS cũng không đơn thuần là chiến tranh quân sự. Hoa Kỳ có võ khí tối tân, có khoa học kỹ thuật tân kỳ (để thám hiểm không gian và chinh phục mặt trăng). Vậy mà Hoa Kỳ đã không giữ nổi 10 vĩ tuyến tại VN (từ Quảng Trị đến Cà Mau). Đây là một thất bại, không phải trên lãnh vực quân sự hay kinh tế, mà trên mặt trận chính trị.

Vì không biết khai thác chính nghĩa Tự Do Dân Chủ, Hoa Kỳ có võ khí tối tân mà không dám sử dụng võ khí, có binh hùng tướng mạnh mà phải bẽ bàng rút lui.

Phe QTCS, đặc biệt là ĐCS, đã thắng cuộc chiến này. Vì họ đã khôn ngoan và quỷ quyệt giành được chính nghĩa, khiến cho nhân dân thế giới (nhất là nhân dân Hoa Kỳ) đã ngộ nhận rằng, chiến tranh Việt Nam chỉ là một cuộc *nội chiến*, và *những người Cộng Sản Việt Nam trước hết là những người yêu nước, giải phóng dân tộc và giải phóng lao động*.

Vũ khí quyết định của ĐCS được rút ra từ câu trong binh pháp "Việc Bình Không Nê Đối Trá". ĐCS đã phát triển ý niệm này từ quân sự qua chính trị, và đã phổ biến ý niệm này trong việc tranh quyền cướp nước.

Sách lược của CS là: Bằng Nguy Trang Đối Trá, dùng Giả Nhân Giả Nghĩa để giành Chính Nghĩa và cướp Chính Quyền.

Để phát động phong trào giải phóng dân tộc, họ đã khai thác chủ nghĩa yêu nước của hàng triệu thanh niên nam nữ, với lòng hào hiệp quá căm, quyết tâm giành lại chủ quyền độc lập cho quốc gia với bất cứ giá nào, với bất cứ hy sinh nào. Lịch sử đã chứng minh rằng ĐCS chỉ sử dụng cuộc đấu tranh giành độc lập vào mục tiêu cướp chính quyền. Họ đã phủ nhận nền độc lập do Pháp trao trả

cho Việt Nam, Cao Miên và Ai Lao năm 1949 trong 3 Hiệp Định Elysée. Vì với các Hiệp Định này, ĐCS không được độc quyền lãnh đạo quốc gia.

ĐCS không bao giờ đề cập đến Hiệp Định Elysée 1949. Họ dối gạt đồng bào rằng Đế Quốc Pháp vẫn chủ trương tái lập thuộc địa tại Việt Nam. Và họ phải chiến đấu võ trang chống Pháp để giành độc lập. ĐCS cũng dối gạt đồng bào rằng, từ 1955 Miền Nam Việt Nam bị Hoa Kỳ thống trị, nên họ phải chiến đấu võ trang chống Mỹ để giải phóng Miền Nam và thống nhất đất nước.

Bằng tuyên truyền đối trá, họ đã lừa gạt được 3 thế hệ con người, khiến cho hơn 3 triệu thanh niên nam nữ đã phải hy sinh thân sống trong suốt 40 năm (từ 1949 đến 1989), không phải vì độc lập quốc gia (vì Quốc Gia Việt Nam đã được độc lập từ tháng 3-1949), mà cũng không phải vì thống nhất đất nước (vì Đất Nước đã được thống nhất từ tháng 4-1949), mà chỉ để cho ĐCS cướp chính quyền.

Đó là nói về các mục tiêu Độc Lập và Thống Nhất.

Về các mục tiêu Tự Do Hạnh Phúc, ĐCS cũng dùng nguy trang đối trá và giả nhân giả nghĩa để dối gạt đồng bào.

Thay vì thực thi những quyền tự do dân chủ của người dân, ĐCS đã thiết lập một chế độ độc tài toàn trị để tước đoạt tất cả 26 quyền tự do cơ bản của con người.

Và thay vì đem lại ấm no hạnh phúc cho đồng bào như họ từng hứa hẹn, ĐCS đã đưa xã hội đến bất công nghèo đói. Lợi tức bình quân mỗi đầu người tại Việt Nam chỉ bằng 1/45 tại Tân Gia Ba 1/26 tại Đài Loan, 1/25 tại Đại Hàn, 1/8 tại Mã Lai, 1/5 tại Thái Lan, 3/5 tại Nam Dương, 1/2 tại Phi Luật Tân, và chỉ bằng 3/4 tại Congo. Theo Encyclopedia Britannica Book of the Year 2005, lợi tức bình quân mỗi đầu người tại Việt Nam năm 2003 là 480 mỹ kim so với 640 mỹ kim tại Congo và 457 mỹ kim tại Bắc Hàn.

CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Sách lược nguy trang đối trá và giả nhân giả nghĩa đã biểu lộ rõ rệt nhất trong chính sách Cải Cách Ruộng Đất (CCRĐ). ĐCS quảng bá rằng đây là chính sách công bằng xã hội cho người cày có ruộng. Thực ra đây chỉ là đối trá và lừa bịp. Mục tiêu thực sự của CCRĐ không phải là để chia ruộng cho người cày, mà chỉ dùng bần cố nông để đấu tranh giai cấp, tiêu diệt tư sản và tiểu tư sản, vô

sản hóa nhân dân nhằm xây dựng và phát triển Đảng.

Năm 1930, khi mới thành lập, ĐCSĐD đề ra phương châm "Cách Mạng Bạo Động vì Ruộng Đất và Độc Lập". Để làm cách mạng bạo động họ phát động chiến dịch Sô Viết Nghệ Tĩnh: "Trí, Phú, Địa, Hào, đào tận gốc, tróc tận rễ".

Trước hết ĐCSĐD chủ trương tiêu diệt các trí thức tiểu tư sản là những phần tử tha thiết với độc lập quốc gia. Theo quan điểm của người trí thức, tất cả các đảng phái kể cả ĐCS phải hy sinh quyền lợi riêng tư của mình để phục vụ mục tiêu chung của dân tộc là giành độc lập. Điều này đi ngược lại chủ trương của ĐCSĐD là cướp chính quyền (giành độc lập chỉ là một chiêu bài hay một chiến thuật cướp chính quyền).

Hơn nữa, giới trí thức còn tha thiết với những quyền tự do dân chủ, trái với chủ trương độc tài đảng trị của ĐCS. Và lại trong hàng ngũ các đảng phái quốc gia yêu nước (như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt, Duy Dân v.v...), giới trí thức tiểu tư sản chiếm đa số. Dưới mắt Đảng CS, các đảng quốc gia và giới trí thức là những đối thủ nguy hiểm trên đường cướp chính quyền cần phải loại trừ.

Phú nông và địa chủ tại Miền Bắc thực ra chỉ là những trung tiểu nông hay nông dân tiểu tư sản. Trong 5 đợt Cải cách Ruộng đất phát động từ năm 1952 đến 1956, được coi là phú nông bất cứ người nông dân nào có 3 mẫu ta ruộng (khoảng 1 hecta hay 10.000 m²) và có một con trâu để trực canh. Và địa chủ là người có trên 3 mẫu ta ruộng mà không có con trâu nào để tự canh tác. Tuy nhiên tiêu chuẩn này chỉ có giá trị hướng dẫn và có thể thay đổi theo từng địa phương. Trong cuốn Những Thiên Đường Mù, Dương Thu Hương đã nêu lên một trường hợp điển hình: Một quả phụ chỉ có 1.8 mẫu ta ruộng hương hỏa (hơn 6 sào tây hay 600 m²) cũng bị quy vào thành phần địa chủ và đã bị đầu tó, trút hữu ruộng đất và tịch thu nhà cửa.

Theo bản thống kê chính thức, số ruộng trút hữu trong 5 đợt Cải cách Ruộng đất là 800.000 hecta và đã được chia cho 2 triệu bần cố nông, trung bình mỗi người được hơn 1 mẫu ta. Đó là một con số phóng đại. Vì ở Miền Bắc, ruộng đất quá ít, mà dân số quá đông nên tính bình quân, mỗi người chỉ được dăm ba sào ruộng.

Tuy nhiên trong thống kê có một con số đáng tin cậy là 150.000 căn nhà của địa chủ đã bị tịch thu để phân phát cho bần cố nông. Muốn

trút hữu 150.000 căn nhà, tối thiểu phải đầu tó từ 150.000 tới 300.000 trạch chủ. Như vậy con số nạn nhân bị đầu tó trong 5 đợt Cải cách Ruộng đất có thể ước lượng là 200.000 người. Đây là những cuộc chém giết dã man rùng rợn chưa từng thấy từ thời trung cổ man rợ.

ĐCS đã huy động các nhà thơ lãng mạn thời tiền chiến như Xuân Diệu, Tố Hữu... để ca tụng chiến dịch đầu tó. Các văn công này đã viết những vần thơ sất máu như sau:

*Bầy chọa quyết đầu cho tan
chúng mày!*

Bầy chọa thấp đuối đêm nay

*Đầu cho nát mặt vỡ mày chúng
ra!... (Xuân Diệu)*

Tại một số "vùng giải phóng", các cán bộ trong đội CCRĐ đào sẵn những hố sâu đến cổ, bắt nạn nhân đứng dưới hố chỉ để hở đầu. Rồi chúng dùng cày để cày "nát mặt vỡ mày" những người địa chủ mà họ cho là phản động này.

"Người cha già dân tộc" đạo diễn chiến dịch đầu tó đã được tuyên dương:

Ôi người cha đôi mắt hiền sao!

*Tiếng của người là suối máu hòa
cao*

*Rơi hòa máu cho lòng con mong
ước...*

Hồ Chí Minh! Máu thấm nơi nơi!

*Mắt người đưa một thác máu rung
rinh! (1) (Tố Hữu)*

Theo thẩm mỹ quan quái đản của người CS, cảnh thầy rơi máu đỏ tại đầu trường cũng đẹp và thơ mộng như những cánh hoa đào tung bay trước gió:

Thầy rơi như cánh hoa đào! (2)

(Tố Hữu)

CẢI CÁCH ĐIỀN ĐỊA

Để có một cái nhìn khách quan chúng ta hãy đối chiếu chính sách Cải Cách Ruộng Đất tại Miền Bắc với chính sách Cải Cách Điền Địa tại Miền Nam.

Tại Miền Nam, từ khi thành lập chế độ cộng hòa, các chính quyền Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) đã phát động hai cuộc cải cách điền địa (CCĐĐ) năm 1956 và 1970.

Dưới thời Đế Nhất Cộng Hòa, Luật Cải Cách Điền Địa 1956 cho phép chính phủ trút hữu các số ruộng thặng dư của các đại điền chủ có trên 100 hecta để bán lại cho các tá điền. Các điền chủ được chính phủ trả 10% trị giá ruộng trút hữu bằng tiền mặt, và 90% bằng trái phiếu CCĐĐ, trả trong 12 năm, với lãi suất 3% một năm. Số ruộng trút hữu được phân phát cho các tá điền, mỗi người từ 1 ha đến 5 ha, và họ phải

bồi hoàn tiền mua cho chính phủ cũng trong vòng 12 năm. Đó là chính sách hữu sản hóa hay tiểu tư sản hóa nông dân.

Dưới thời Đế Nhị Cộng Hòa, trong khi Hội Nghị Paris còn đang tiếp diễn, hai phe lâm chiến thi đua giành dân lẫn đất. Với sự trợ giúp của Hoa Kỳ, Chính Phủ Miền Nam đã phát động cuộc CCĐĐ quy mô năm 1970. Từ nay các điền chủ chỉ còn được giữ 15 ha để trực canh, số ruộng thặng dư được trút hữu để phát không (miễn phí) cho các tá điền, mỗi người được từ 1 ha (tại Trung Phần và Cao Nguyên) đến 3 ha (tại Nam Phần). Các tân điền chủ được cấp bằng khoán điền thổ để bảo đảm quyền tư hữu. Lần này chính phủ trả cho các điền chủ 20% trị giá ruộng trút hữu bằng tiền mặt và 80% bằng trái phiếu CCĐĐ, trả trong 8 năm với lãi suất 10% một năm. Đây là một cuộc cách mạng xã hội ôn hòa và không đổ máu.

Tổng kết lại, từ 1956 đến 1975, các chính phủ VNCH đã trút hữu và phân phát 1.800.000 ha cho 1.300.000 tá điền, tính bình quân mỗi tá điền được cấp 1.3 ha, khoảng 3 mẫu rưỡi ta. (Theo tiêu chuẩn Miền Bắc, năm 1975 tất cả các nông dân từ Quảng Trị đến Cà Mau đều trở thành phú nông).

Sau khi cướp chính quyền tại Miền Nam, ĐCS đẩy tới chế độ xã hội chủ nghĩa. Và năm 1978 họ thâu hồi lại tất cả ruộng đất mà các chính phủ VNCH đã cấp phát cho các tá điền. Đó là chính sách hợp tác hóa nông nghiệp hay tập sản hóa ruộng đất của CS

Đối với nhà nông, ruộng đất không những là phương tiện mưu sinh, mà còn có những liên hệ về tình cảm (giữa con người, con trâu và đồng lúa), hay về ba sinh hương lửa (giữa nhiều thế hệ kế tiếp). Có thể nói ruộng đất là lẽ sống, là hạnh phúc của nông dân. ĐCS đã dùng CCRĐ như những mối câu, những bánh vẽ để dụ dỗ và dối gạt bần cố nông. Theo chủ thuyết Mác Lê, họ không công nhận quyền tư hữu. Do đó họ không chủ trương chia ruộng cho tư nhân và không cho người cày có ruộng. Trái lại họ đã tước đoạt tất cả ruộng đất, nông cụ của nông dân trong chính sách vô sản hóa nhân dân để tập sản hóa tất cả ruộng đất trong tay nhà nước. Do đó chúng ta có thể khẳng định rằng: ngày nay, từ Nam Quan vào Cà Mau, không một người nông dân nào còn ủng hộ chế độ CS.

Bằng ngụy trang dối trá họ đã huy động quần chúng đấu tranh. Dùng giả

nhân giả nghĩa họ đã giành lấy chính nghĩa để cướp lấy chính quyền.

Vấn đề đặt ra là: Muốn thực thi CCRĐ, nhà nước CS chỉ cần ban hành các đạo luật truat hữu vô thường ruộng đất của các đại địa chủ (bằng cách đánh thuế nông nghiệp hồi tố từ 1945). Tại sao họ phải đấu tố dã man những tiểu điền chủ trong khi chiến tranh còn đang tiếp diễn?

Lý do là vì CCRĐ không nhằm cải cách xã hội (chia ruộng cho người cày), mà nhằm đấu tranh giai cấp, phá vỡ gia đình, văn hóa dân tộc và đạo lý truyền thống, đặc biệt là để xây dựng và phát triển Đảng.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẢNG.

Năm 1930 khẩu hiệu đấu tranh của ĐCSĐD là "Cách Mạng Bạo Động vì Ruộng Đất và Độc Lập". Theo thứ tự ưu tiên, CCRĐ là chính yếu, giành độc lập sẽ hạ hồi phân giải. Vì sao?

Vì có CCRĐ mới phát động được đấu tranh giai cấp, tiêu diệt tiểu tư sản và tư sản. Có CCRĐ mới chiêu dụ và lường gạt được nông dân vô sản, buộc họ phải tích cực tham gia vào chiến dịch đấu tố. Những phần tử mệnh danh là phú nông hay địa chủ thực ra chỉ là những trung tiểu nông lương thiện, cần cù, suốt đời chịu thương chịu khó, dành dụm trong nhiều năm mới tạo được một căn nhà và dăm ba mẫu ruộng (nhiều khi là ruộng hương hỏa từ đời ông đời cha để lại).

Muốn đấu tố và truat hữu 150.000 trạch chủ, ĐCS đã phải huy động từ 300.000 đến 600.000 bản cổ nông trong các đội CCRĐ, mỗi đội 6 người trong đó có một chánh án, một biện lý và nhiều khổ chủ. Những người này phải tố cáo (tố điều, cáo gian) rồi chửi rủa, đánh đập, sỉ nhục những người nông dân hiền lành, chất phác có dăm ba mẫu ta ruộng. Đặc biệt là các tố cáo viên phải nhúng tay vào máu, sát hại người vô tội, gây nợ máu và oán thù sâu sắc không thể nào giải kết được. Phương châm của CS là "thà giết lầm 10 người còn hơn bỏ sót một tên địch!".

Năm 1956 chính phủ phân phát cho bản cổ nông trong 5 đợt CCRĐ, mỗi người khoảng vài ba sào ruộng, hay một mảnh vườn, hay một gian nhà, hay một phần ao cá. Để rồi 2 năm sau, năm 1958, chính phủ lại đầu tư toàn bộ tất cả ruộng đất ao vườn để trả lại cho nhà nước trong chính sách hợp tác hóa nông nghiệp hay tập sản hóa ruộng đất.

Chính sách hợp tác hóa nông nghiệp nằm trong một chương trình

kế hoạch quy mô có bài bản đã được quyết định từ trước khi phát động chiến dịch CCRĐ, chứ không phải là một nhu cầu của giai đoạn mới.

Nếu chúng ta không cho trẻ em đồ chơi thì thôi. Nếu chúng ta cho chúng đồ chơi để rồi đòi lại, thì phản ứng tự nhiên của chúng sẽ là phẫn uất, phản kháng bằng la khóc. Người nông dân cũng vậy. Mọi phải học tập tam cùng, hò hét, chửi rủa, sát hại những nạn nhân (mà họ biết là vô tội) để hy vọng có được một thửa ruộng hay một mảnh vườn. Nay Đảng đòi hết lại, rồi biến họ thành các nông nô trong các tổ đối công với lợi tức 10 ký thóc hay 7 ký gạo một tháng, trong một gia đình từ 4 đến 6 miệng ăn. Lẽ tất nhiên họ sẽ bất mãn, sẽ phản kháng và sẽ có khuynh hướng muốn trở lại hàng ngũ của những người không CS, những nạn nhân lương thiện và vô tội.

Để chặn đứng hiểm họa trở cờ này, ĐCS áp dụng chính sách chặt cầu, bắt bản cổ nông phải gây oán thù, gây nợ máu, phải nhúng tay vào máu để không bao giờ có thể trở lại hàng ngũ dân tộc được nữa.

Tại một nước kỹ nghệ chưa phát triển như Việt Nam hồi 1950, ĐCS không trông mong gì vào giai cấp công nhân đô thị. Chủ lực quân của họ được tuyển mộ trong giới bản cổ nông tại nông thôn.

Giới trí thức tiểu tư sản dầu có công cách mạng, có công kháng chiến, hay đã gia nhập ĐCS cũng vẫn bị đấu tố. Trong số các nạn nhân CCRĐ, giới trí thức chiếm tỷ lệ từ 20% đến 25% (từ 40 đến 50 ngàn người).

ĐCS đã phát động phong trào đấu tố CCRĐ từ 1952, 2 năm trước khi Chiến Tranh Đông Dương Thứ Nhất kết thúc. Họ không muốn có quá nhiều anh hùng tiểu tư sản trong cuộc kháng chiến mà họ gọi là "thần thánh".

Buộc bản cổ nông phải gây oán thù sâu sắc, phải nhúng tay vào máu để suốt đời trung thành với ĐCS, đó là dụng ý thâm độc của người CS. Năm 1945, khi ĐCS cướp chính quyền tại Việt Nam, số đảng viên chỉ có chừng 5000 người. Sau 5 đợt đấu tố CCRĐ và giai đoạn hợp tác hóa nông nghiệp, số đảng viên đã tăng 100 lần, từ 5000 năm 1945 lên 500.000 năm 1960.

Từ nay số phận của những người đảng viên (nhiều khi bắt đắ dĩ này) được gắn liền với số phận của ĐCS. Nếu Đảng lâm nguy, họ cũng sẽ lâm nguy. Do đó bằng đầu tố CCRĐ, ĐCS đã tổ chức và kết nạp được một hàng

ngũ đảng viên cơ sở cố cùng và liều mạng. Đó là sức mạnh của Đảng CS.

Đó là mục tiêu chính của CCRĐ. Tại Á Châu, ở nơi nào chưa có chính quyền, lực lượng này sẽ giúp Đảng cướp chính quyền. Ở nơi nào đã có chính quyền rồi, lực lượng này sẽ giúp Đảng củng cố chính quyền.

KINH TẾ LẠC HẬU.

Thế nhưng lịch sử đã không diễn ra trên con đường thẳng của các xa lộ, mà nhiều khi gặp phải những khúc quanh không thể tiên liệu được. Thực tế cho biết: chính sách kinh tế chỉ huy, kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa đã đưa dân tộc và đất nước ta đến nghèo đói và lạc hậu.

Sau Thế Chiến Hai tại Đông Nam Á, trình độ phát triển của các nước trong vùng không chênh lệch là mấy. Việt Nam, Thái Lan, Mã Lai, Tân Gia Ba, Nam Dương, Phi Luật Tân, Đại Hàn v.v... đều là những nước có nền kinh tế tiền công nghiệp, kỹ nghệ chưa phát triển, lợi tức chủ yếu của đại đa số nhân dân chỉ trông vào nông nghiệp với các kỹ thuật canh tác thô sơ. Tới Thế Chiến Hai, Việt Nam được mệnh danh là "bao lơn Thái Bình Dương", Sài Gòn là "hòn ngọc Viễn Đông". Lúc này ngoại trừ Nhật Bản, Việt Nam không thua bất cứ quốc gia nào tại Đông Nam Á.

60 năm trôi qua với 3 thế hệ con người sống dưới chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa, chúng ta không khỏi kinh ngạc khi thấy Việt Nam bị các nước láng giềng bỏ quá xa.

Trong niên khóa 2003, lợi tức bình quân mỗi đầu người tại Việt Nam là 480 mỹ kim. Trong khi đó:

Tại Tân Gia Ba là 21.230 mỹ kim.

Tại Đài Loan là 12.570 mỹ kim.

Tại Đại Hàn là 12.030 mỹ kim.

Tại Mã Lai là 3.780 mỹ kim.

Tại Thái Lan là 2.190 mỹ kim.

Tại Phi Luật Tân là 1.080 mỹ kim.

Tại Nam Dương là 810 mỹ kim.

Đặc biệt tại Congo (cựu thuộc địa Pháp) là 640 mỹ kim. (Encyclopedia Britannica Book of the Year 2005).

Hơn nữa, những bất công và bất bình đẳng xã hội trầm trọng đã gây nên sự chênh lệch giàu nghèo quá đáng, khiến cho lợi tức thực sự của người dân trung bình tại nông thôn chỉ bằng nửa con số lý thuyết 480 mỹ kim một năm. Và Việt Nam ngày nay là một trong những nước nghèo đói nhất trên thế giới, kém cả Congo và ngang Bắc Hàn (với 457 mỹ kim một năm).

Trước cảnh tượng này mọi người Việt Nam yêu nước đều phải ngậm ngùi, tủi hổ cho đất nước và xót xa cho đồng bào.

Lý do chính yếu là vì ĐCS đã kéo dài chiến tranh quá lâu (hơn 4 thập niên). Và sau khi cướp được chính quyền, họ đã rập theo khuôn mẫu của Quốc Tế CS, phát động đấu tranh giai cấp để tiêu diệt tư sản và tiểu tư sản là những thành phần có khả năng và kinh nghiệm trong việc phát triển kinh tế. Họ đã bắt giữ và hành hạ hàng trăm ngàn quân nhân, công chức và trí thức văn nghệ sĩ Miền Nam. Cả triệu người đã bỏ nước đi tìm tự do.

Những người lãnh đạo đất nước thì ích kỷ, tham lam, vô học và vô hạnh. Chế độ thì vừa độc tài, vừa tham nhũng, vừa bất lực. Xã hội thì bất công, vong bản, văn hóa đạo lý suy đồi, con người buộc phải gian manh đối trá để tự tồn.

Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hồ Chí Minh đọc Tuyên Ngôn Độc Lập nhắc lại phần chủ văn của Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ: "Mọi người sinh ra Bình Đẳng và được Tạo Hóa ban cho những quyền không thể chuyển nhượng như Quyền Sống, Quyền Tự Do và Quyền Mưu Cầu Hạnh Phúc". Từ đó đến nay là 60 năm, ĐCS đã hoàn toàn thất bại trong việc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, văn hóa giáo dục và tự do dân chủ.

Vì những lý do nêu trên, chế độ CS phải bị giải thể cho người dân được quyền mưu cầu hạnh phúc trong chế độ Dân Chủ Pháp Trị, trong đó các dân quyền và nhân quyền được tôn trọng, kinh tế quốc gia được phát triển và công bằng xã hội được thực thi.

Chú thích:

(1) và (2): Văn Nghệ (Hà Nội, 1955), tài liệu của Nha Chiến Tranh Tâm Lý Bộ QP (Saigon). Lá Thư Miền Nam của Nhuệ Hồng (1958).

Tin tức tiếp trang 17

....thi sĩ Nguyễn Chí Thiện (Nam Cali) vì những đóng góp để phơi bày tình trạng bóc lột nhân quyền của Cộng sản, bác sĩ Nguyễn Tường Bách (Nam Cali), bác sĩ Lâm Thu Vân (Montreal, Canada) và bà Nguyễn Hồng Liên (New York) vì đã hơn một thập niên tranh đấu bảo vệ nhân quyền trong nước.

Quốc Hội Hoa Kỳ ra Nghị quyết số 415

QHKK ngày 19-9-06 đã đồng lòng thông qua House Resolution 415 (Nghị quyết HR 415) do nữ dân biểu Loretta Sanchez bảo trợ cùng với 26 dân biểu khác, đòi hỏi nhà cầm quyền VN tôn trọng quyền sở hữu tài sản, bồi thường thỏa đáng các đất đai đã trưng thu của người dân.

Xem tiếp trang 25

Kỷ niệm 50 năm cuộc tàn sát Cải cách Ruộng đất

**Xin đừng quên
NỬA THẾ KỶ TRƯỚC**

Nguyễn Minh Cần

(Tiếp theo kỳ trước)

Ở hải ngoại, cho đến nay cũng đã có một số tài liệu nói đến những bạo hành, những tội ác trong CCRĐ, cuốn sách nói về đề tài này khá kỹ ra mắt sớm nhất (1964, bằng tiếng Anh) là cuốn "Từ Thực Dân Đến Cộng Sản" của ông Hoàng Văn Chí. Còn ở trong nước thì đến nay, chưa có một công trình nghiêm túc nào nghiên cứu, chưa ra một tiểu thuyết nào viết riêng về đề tài CCRĐ. Tại sao? Dễ hiểu là sau khi bị bắt buộc phải thừa nhận những sai lầm trong CCRĐ, BCT TW Đảng ra lệnh miệng tuyệt đối cấm không được nói đến đề tài này. Người đầu tiên "vi phạm" tabou thiêng liêng đó là nhà văn Hà Minh Tuân – anh đã viết lướt qua rất nhẹ nhàng đến đề tài cấm kỵ đó trong tác phẩm "Vào Đồi". Tức thì Nguyễn Chí Thanh hô hoán lên là "tư tưởng địa chủ ngóc đầu dậy", và anh bị hành hạ hết nước. Từ đó mọi người ai cũng im re, "lo giữ cái đội nón của mình" (nhóm từ thông dụng hồi đó có nghĩa là giữ đầu mình)... Mãi sau này, chỉ có vài nhà văn rụt rè mon men đến đề tài đó mà thôi. Hy vọng rồi đây sẽ có nhiều nhà văn, nhà nghiên cứu trong nước vượt qua nỗi sợ "truyền kiếp", dám đề cập đến đề tài đau thương này một cách nghiêm túc và toàn diện.

Nếu nói về những tội ác trong CCRĐ, theo tôi, cần nêu bật mấy loại chính sau đây.

Thứ nhất. Tội tàn sát thường dân vô tội – tội ác chống nhân loại. Người nông dân Việt Nam hiền hoà, chất phác đang làm ăn sinh sống và hết lòng đóng góp vào cuộc kháng chiến chống Pháp, bỗng dưng ĐCS giáng cho họ một đòn chí mạng. ĐCS nói rằng CCRĐ là một cuộc

cách mạng để thực hiện ước mơ muôn đời của nông dân: "người cày có ruộng" – nhưng thực tế thì không phải như vậy, thực tế là nông dân bị đánh đòn chí mạng! Tầng lớp năng nổ, giỏi giang biết làm ăn nhất ở nông thôn thì bị quy là địa chủ, phú nông, thậm chí cường hào ác bá, bị triệt hạ hết đường sinh sống, còn một loạt cán bộ ở nông thôn đã từng chịu đựng gian khổ làm nhiệm vụ lãnh đạo kháng chiến, sản xuất thì bỗng nhiên bị quy là phản động, gián điệp, Việt gian, v.v... bị trừng trị, nhiều người bị bắn giết vô cùng man rợ. Ngay cả nhiều người trung nông, thậm chí một số bản nông cũng "bị kích lên" làm địa chủ cho đủ cái tỷ lệ quái gở 5% địa chủ (so với dân số thôn xã!) và họ phải cam chịu cái số phận mà ĐCS dành cho địa chủ. Cái tỷ lệ quái gở 5% đó lại kèm thêm những "kết luận" quái đản khác: đã có địa chủ, tất phải có cường hào ác bá! Thế là người dân chịu chết! Biết bao nỗi oan khuất không thể nào kể hết. Cái phương châm "thà sai hơn là bỏ sót", cộng thêm với việc "thi đua lập thành tích đánh phong kiến" đã gây ra tình trạng "kích thành phần", "nóng thành tích" cố tìm ra nhiều địa chủ, phản động, xử tử nhiều ác bá... để có được bằng khen, huân chương, để ngoi lên địa vị cao hơn... càng làm cho nỗi khổ đau của người dân tăng lên nhiều gấp bội! Chỉ xin dẫn vài chuyện mà thôi.

Một anh bạn đi làm CCRĐ ở Khu Bốn kể lại. Ở Khu Bốn, hồi đó ai cũng biết danh Chu Văn Biên, bí thư Khu uỷ, và Đặng Thí, phó bí thư khu uỷ, khét tiếng hiếu sát trong CCRĐ, họ đều là trưởng và phó đoàn CCRĐ. Thậm chí trong dân gian lưu truyền bài về có câu "Giết

người nổi tiếng gã Chu Biên”. Anh bạn tôi kể chuyện Đặng Thí ký hai án tử hình trên ghi đông (guidon) xe đạp! Chuyện như sau: một đội tới làm CCRĐ ở một xã nghèo ở Nghệ An, quê hương của ông Hồ Chí Minh và Hồ Việt Thắng, tìm mãi mà không thể quy ai là địa chủ được (những ai đã từng đến tỉnh này đều biết cảnh nghèo chung của dân chúng ở đây). Đặng Thí “đá thông tư tưởng” là cổ vấn Trung Quốc dạy rồi phải có 5% địa chủ. Đội sợ trên “đi”, tính ra cả làng từng này hộ, từng ấy nhân khẩu, thôi thì cũng buộc phải kiểm ra năm địa chủ. Tưởng thế là xong, nào ngờ khi báo cáo lại cho Đặng Thí thì... Liếc mắt qua không thấy có danh sách “lên thớt”, bực mình Thí mới xạc cho “anh đội” một trận: “Có địa chủ mà không bắn thớt nào cả à?” và ném cả tập giấy vào mặt đội trưởng. Cuối cùng thì đội cũng lọc ra được “hai địa chủ để bắn” vội chạy lên đoàn báo cáo. Giữa đường gặp Đặng Thí đang đi xe đạp, tay đội trưởng đưa báo cáo và danh sách bắn hai người. Thí còn đang vội, vẫn ngồi yên xe, chẳng thèm xem hết nội dung, đặt “đơn đề nghị bắn hai người” lên ghi đông xe đạp, mở vội xà cọt (sacoché), rút bút ký toẹt vào. Xong rồi Thí đạp xe đi thẳng.

Một ông bạn làm việc ở Viện Khoa học Việt Nam đã đi làm CCRĐ kể lại chuyện thương tâm này. Đội mà ông bạn có chân về một làng nghèo ở Thái Bình, không thể nào tìm đâu ra đủ số địa chủ, và cũng không thể nào tìm ra địa chủ ác bá để bắn. Họ lo lắng. Thế là họ đưa một ông chăn vịt vào danh sách bị bắn! Làng nào cũng thế thôi, mấy ông “gột vịt” (ấp trứng nuôi vịt con) chẳng bao giờ được dân làng ưa cả, vì lừa vịt con xoi thóc lúa của dân, thế mà lại hay to mồm cãi lại, gây gổ. Thế là “đủ yếu tố cấu thành tội”, trong đó có tội “bị dân làng ghét cay ghét đắng”. Địa chủ bóc lột thóc của nông dân, vịt cũng ăn cướp thóc của nông dân, vịt không thể bắn được thì chủ nó phải chịu thay! Ai cũng vui về cả. Ông bạn biết là sai nhưng không dám mở miệng khi

“cổ máy nghiên thớt” của Đảng đã khởi động rồi!

Cho đến nay, không ai biết số người bị quy oan, bị tù oan và bị giết oan là bao nhiêu vì ĐCS giấu tịt. Những con số mà nhiều người đưa ra chỉ là ước đoán. Hồi cuối năm 1956, khi tôi được Thành ủy Hà Nội giao cho trách nhiệm sửa sai CCRĐ ở ngoại thành Hà Nội. Vì tính chất quan trọng của việc đó ở thủ đô, nên ông Võ Nguyên Giáp được BCT phân công giúp đỡ việc sửa sai ở Hà Nội. Vì thế, thỉnh thoảng tôi đến nhà ông Giáp làm việc. Đôi khi chúng tôi cũng nói chuyện với nhau về những vấn đề chung. Một hôm tôi hỏi thẳng ông: trong CCRĐ có bao nhiêu người bị oan. Ông Giáp nói hai vạn. Lúc đó tôi không dám hỏi thêm cụ thể hơn – thế thì bao nhiêu người bị chết oan, vì tôi biết là mình đã đụng đến vấn đề cấm kỵ nhất của Đảng. Cho đến nay, tôi không biết con số mà ông Giáp nói với tôi có thật hay không, nhưng hôm đó ông trả lời tôi tức thì, không nghĩ ngợi gì, nên tôi cũng có phần tin. Còn số người bị hành quyết trong CCRĐ và Chính đồn tổ chức thì tôi ước đoán là chừng năm-sáu nghìn người. Đó là chưa kể nhiều người bị chết vì các lý do khác, như tự tử trước khi xét xử, chết khi bị tra của hay bị giam cầm ở xã, chết trong tù, người nhà địa chủ chết đói do bị bao vây, v.v... Tại cuộc mít tinh tối 29.10.1956, ông Võ Nguyên Giáp chỉ cho biết con số 12 nghìn cán bộ và đảng viên đã được trả tự do mà thôi! Con số đó đúng hay không, ai mà biết được! Tóm lại, những con số về người bị thiệt mạng trong CCRĐ vẫn chưa xác định được. Dù thế chẳng nữa, với những con số ước tính đã cho thấy đây là một tội ác tày trời. Tội ác này chính là tội ác chống nhân loại!

Còn chuyện “sửa sai” thì cũng chỉ là một lối “tung hoả mù” chủ yếu để làm dịu đi phần nào nỗi công phẫn dữ dội của dân chúng, tránh những cuộc bùng nổ bất lợi cho Đảng mà thôi. Chúng tôi đã từng đi làm sửa sai nên biết khá rõ. Có nhiều cái sai không thể nào “sửa” được. Bắn giết người ta, làm

què quặt thân thể, làm tổn hại tâm thần người ta (có không ít người bị điên, bị mất trí, bị lún thân), làm gia đình người ta tan vỡ... thì chỉ có Trời mới sửa được! Ngay cả những việc tưởng chừng không khó sửa lắm, nhưng cũng không thể sửa nổi, chẳng hạn, gia đình bị quy là địa chủ, nhà cửa bị tịch thu chia cho mấy hộ nông dân, khi được xét là quy oan phải trả lại nhà cho người chủ cũ. Nhưng, khi biết là phải trả lại nhà, các ông bà nông dân bèn cạy gạch, cạy cửa, dỡ ngói, rút rui mè, cắt giậu hết, phá phách gần như tan nát cả ngôi nhà họ đang ở. Nên cái nhà được trả lại đâu còn nguyên vẹn như trước. Còn các “quả thực” khác khi đã chia rồi thì sửa sai làm sao được! Thóc lúa, nông dân ăn hết, bán hết rồi (hoặc khai như thế), nông cụ bị tiêu tán hết (hoặc khai hư hỏng rồi), thì lấy gì mà trả lại cho người ta. Đó là không nói đến những quan hệ tình cảm đã bị tổn thương, giữa vợ chồng, giữa anh em, giữa họ hàng, giữa thầy trò, giữa hàng xóm, láng giềng thì chẳng làm gì được, ngoài việc khuyên nhủ chung chung. Trong sửa sai chỉ có việc này làm được là trả tự do cho những người bị tù oan. Còn việc khôi phục lại chức vụ cho một số cán bộ đã bị đầu tổ cũng đã thực hiện, nhưng cũng không gian đơn vì quan hệ khá phức tạp giữa cán bộ mới với cán bộ cũ.

Nhân thể cũng xin nói thêm, khi hội nghị lần thứ 10 của TW ĐLĐVN hồi tháng 09.1956, TW buộc phải thừa nhận những sai lầm nghiêm trọng trong CCRĐ, người ta cũng đổ lỗi một phần cho cấp dưới đã thi hành sai, chứ TW Đảng không nghiêm khắc tự phê phán mình, họ vẫn coi “đường lối của TW về cơ bản là đúng”, chỉ có “việc tổ chức thực hiện không đúng” mà thôi. Họ vẫn khư khư khẳng định: CCRĐ dù có sai lầm “nhưng về cơ bản vẫn giành được thắng lợi lớn”. Điều đó nói lên sự giả dối, nguy hiểm, sự không thực lòng hối hận của họ. Thế thì làm sao mà Đảng sửa sai được?! Còn cái gọi là thi hành kỷ luật với các ông lãnh đạo CCRĐ cũng chỉ là trò hề “giơ cao đánh khẽ” để lừa dối dư luận

mà thôi. Trường Chinh mất ghế Tổng bí thư, nhưng lại vẫn là ủy viên BCT, chuyển sang ngồi ghế Chủ tịch Quốc hội, lại phụ trách công tác tư tưởng, rồi chính ông ta đã cùng Tố Hữu bày ra vụ Nhân Văn – Giai Phẩm đàn áp quyết liệt anh chị em trí thức ưu tú, khao khát tự do, làm bao văn nghệ sĩ tài ba bị tù đầy, bị đàn áp, bị treo bút trong hàng mấy chục năm trời, đánh một đòn nặng nề vào nền văn học miền Bắc, làm nó bị thui chột trong nhiều thập niên. Hoàng Quốc Việt (một người nổi tiếng “ác liệt nhất” chẳng những trong CCRĐ mà trong nhiều vụ trước nữa, chẳng hạn, vụ H122 xảy ra trong kháng chiến chống Pháp, ông phụ trách xét vụ này, đã bắt giam nhiều cán bộ, phần đông là cán bộ quân đội, và làm chết oan nhiều người), bị đưa ra khỏi BCT thì lại trao chức vụ Viện trưởng Viện kiểm sát tối cao là chức vụ nắm quyền sinh quyền sát con người, Lê Văn Lương chịu trách nhiệm về Chinh đốn tổ chức đã làm cho nhiều cán bộ đảng viên ở xã bị bắn giết, bị tù đầy, phải ra khỏi BCT thì sau này lại được đưa về làm bí thư Thành ủy Hà Nội, còn Hồ Viết Thắng bị đưa ra khỏi TW Đảng thì lại cho làm ủy viên thường trực Ủy ban Kế hoạch nhà nước! Trái lại, người ngoài Đảng mà dám thẳng thắn phát biểu ý kiến với ĐCS, cho dù nhẹ nhàng chẳng nữa, như trường hợp luật sư Nguyễn Mạnh Tường đọc bài tham luận tại hội nghị Mặt trận Tổ quốc phê phán cuộc CCRĐ và đưa ra những đề nghị hợp lý thì Đảng trừ dập ông, dồn ông vào cảnh khốn cùng cho đến chết! Và thử hỏi có bao giờ TW Đảng thành thực sám hối về những sai lầm, những tội ác của mình hay không?

Chẳng những không sám hối mà cả cho đến ngày nay, ĐCS vẫn cứ nói lấy được là CCRĐ đã giành được thắng lợi lớn: “thực hiện ước mơ nghìn đời” của nông dân - đem lại ruộng đất cho người cày. Đây là một sự dối trá trắng trợn. Vì ruộng đất nông dân được chia thì một phần đáng kể là của những người bị quy oan, khi sửa sai cuối cùng phải trả lại. Phần ruộng đất chia còn

trong tay nông dân, họ chưa kịp được hưởng gì trên mảnh đất được chia đó thì năm 1957-1958, ĐCS đã bắt đầu lừa họ vào hợp tác xã để tập thể hoá nông nghiệp, nghĩa là họ không còn làm chủ ruộng đất của họ! Và lại, xét cho cùng, “đem lại ruộng đất cho người cày” đâu có phải là mối quan tâm chính yếu hay là mục đích tối hậu của Đảng? Cho nên đến khi sửa đổi Hiến pháp sau ngày thống nhất đất nước, bằng một điều khoản mới trong Hiến pháp, Đảng đã nhẹ nhàng quốc hữu hoá toàn bộ ruộng đất trong cả nước! Thế thì làm sao có thể nói là Đảng “đem lại ruộng đất cho người cày” được?! Quả thật là người nông dân chịu bao nhiêu đau thương tang tóc cuối cùng chẳng được gì cả!

Thứ hai. Tội phá hoại truyền thống tốt đẹp mấy nghìn năm của dân tộc. Truyền thống hiếu hoà, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau ở nông thôn Việt Nam được dân tộc ta xây dựng hàng nghìn năm đã bị ĐCS phá vỡ trong vòng ba-bốn năm CCRĐ. Nếu ai đã từng sống ở nông thôn Việt Nam trước “cách mạng”, trước CCRĐ đều cảm nhận cái tình thân “đùm bọc nhau”, “lá lành đùm lá rách” còn khá đậm đà trong mối quan hệ giữa người với người. Có nhiên, không ai nói là ở các làng quê không có những kẻ bóc lột, nhưng tình thân chung ở nông thôn ta là như vậy. Với cái chính sách “phân định thành phần giai cấp”, ĐCS chia cư dân nông thôn thành cổ nông, bản nông, trung nông (có ba loại, trung nông yếu, trung nông vừa, trung nông cứng), phú nông (có hai loại, phú nông thường, phú nông ngập nghề địa chủ – đây là “sáng kiến” của người chấp hành để khi cần thì dễ “kích” họ lên địa chủ, chứ trong chính sách thì không chia ra), địa chủ (có mấy loại, địa chủ yêu nước và kháng chiến, địa chủ thường, địa chủ cường hào ác bá, địa chủ phản động). Sự phân chia có vẻ “khoa học” lắm, nhưng khi thực hiện thì tất cả đều do cảm tính chủ quan, do nhu cầu của “đội” (khi trên bắt phải đủ 5% địa chủ, bắt phải có ác bá, phản động để bắn, thì cứ phải “kích” lên cho đủ số), do ý muốn chủ quan của “ông đội” (nhiều khi ý

muốn đó rất quái đản, thấy thái độ của đương sự có vẻ ngang bướng thì cứ “kích” lên cho bỏ ghét). Về nguyên tắc, muốn phân định thành phần thì phải “tố khổ”, phải “tố” nhau, vạch nhau ra để “xếp” thành phần. Với lối xúi giục, cưỡng ép người dân tố giác lẫn nhau rất phổ biến trong CCRĐ, nên từ đó họ chia rẽ nhau, thù ghét nhau. Cũng có nhiều người lúc đầu không muốn “tố” ai hết vì không muốn làm trái lương tâm, nhưng ai không chịu “tố” thì bị đội CCRĐ coi là chưa “dứt khoát”, “có liên quan”, v.v... cuối cùng thì ai cũng tham gia vào cuộc “tố” lẫn nhau để giữ mạng mình. Đây là số đông. Nhưng cũng có không ít những kẻ hoặc vì tư thù, hoặc vì muốn trục lợi, “tố điều”, “tố láo” để ngoi lên làm “rễ”, làm “cốt cán”, làm cán bộ, để được chia “quả thực” nhiều hơn. Mà thường cái đám người này nghèo túng vì lười biếng, vì rượu chè, cờ bạc, có khi là những phần tử lưu manh, nhưng thường lại được đội coi như là bản cổ nông để dựa, o bế, sử dụng nhằm... hoàn thành nhiệm vụ của đội. Một điều kỳ quái cần nói nữa là: mọi lời “tố” của nông dân đều không cần bằng chứng, hơn nữa mọi lời “tố” của họ đều được coi là bằng chứng, đều được ghi vào hồ sơ tội trạng! Không cần có bất cứ một sự kiểm chứng nào hết! “Lý luận” chung hời đó là “phải tin tưởng ở quần chúng”, “nông dân lao động đã nói là đúng”. Thế là không còn ai cãi được nữa! Chính vì thế, khi đội cần “đánh vào” bí thư hay chủ tịch ủy ban kháng chiến trước ở vùng tạm bị chiếm, nay bị coi là tổ chức cũ, mà có một ai đó “tố” là “chúng nó hợp Quốc Dân Đảng” thì bị “lên hồ sơ” ngay là “bí thư Quốc Dân Đảng”, và anh ta khó tránh khỏi cái án tử hình! Một nông dân “tố” một người bị “kích” lên địa chủ là “hồi kháng chiến, khi máy bay địch tới, tôi thấy hắn nhìn lên trời và chỉ chỗ cái gì đó”, tức thì bị quy ngay là “gián điệp” và số phận anh ta coi như là “đi đứt”! Có thể là thế hệ mới lớn lên, nhất là những người đang sống ở các nước dân chủ tiên tiến, thì khó mà tin là đã có những chuyện như thế. Khốn thay đó lại là

sự thật đắng cay đã từng xảy ra trong lịch sử nước nhà!

Tóm lại, CCRĐ làm cho nội bộ nông dân chia rẽ trầm trọng, làng xóm đảo lộn lung tung! Đến khi ĐCS tuyên bố sửa sai thì tình hình nông thôn lại cực kỳ hỗn loạn: những vụ ẩu đả, đâm chém, trả thù nhau giữa những người bị “tố oan” với những kẻ “tố diều”, giữa những người bị tước đoạt tài sản với những người được hưởng “quả thực”, giữa cán bộ cũ bị quy kết phản động và bị tù tội với cán bộ mới “ngoi lên” trong CCRĐ... Di sản nghìn năm rất đáng quý mà cha ông ta đã để lại là tinh thần đùm bọc, hoà hiếu nhau của người dân nông thôn miền Bắc đã bị phá huỷ từ ngày CCRĐ. Lẽ nào đó không phải là một tội ác?

Thứ ba. Tội phá hoại đạo lý, luân thường của dân tộc. Trong lịch sử dân tộc Việt Nam chưa bao giờ đạo lý làm người bị đảo điên một cách quái đản như trong CCRĐ. Các đội CCRĐ không từ một cách nào hết để “tìm ra địa chủ”, “tìm ra phản động”, “tìm ra của chìm”, họ ép buộc con cái “đấu tố” cha mẹ, con dâu “đấu tố” bố mẹ chồng, con rể “đấu tố” bố mẹ vợ, vợ “đấu tố” chồng, anh em “đấu tố” lẫn nhau, trò “đấu tố” thầy, kẻ hãm ơn “đấu tố” người đã làm ơn, láng giềng hàng xóm “đấu tố” lẫn nhau! (Cũng có trường hợp cha mẹ bầm bưng khuyên con cái “đấu tố” mình để mong cứu mạng cho con cái). Thật là một tấn bi kịch hãi hùng! Những người bị quy là địa chủ ngay lập tức bị tước mọi quyền làm người, bị hạ nhục, bị chà đạp, ngay lập tức phải thay đổi cách xưng hô trước nông dân, phải cúi đầu lễ phép “thưa các ông, các bà nông dân”, phải xưng “con” trước mặt nông dân, dù đó chỉ là một đứa trẻ con. Còn nông dân thì tha hồ gọi người kia là “thằng kia”, “mụ kia”, “con kia”, là “mày”, “chúng bay” và tự xưng là “tao”, “chúng tao”, thậm chí có thể chửi mắng, xỉ vả. Chẳng ai dám làm trái lại cái “lệ mới” đó – đội tuyên bố phải đối xử như thế mới “nâng cao uy thế nông dân”, mới “đánh gục giai cấp địa chủ” được! Không làm thế là “bênh địa chủ”, “mất lập trường giai cấp”, thậm chí “có liên

quan với địa chủ”! Ngay cả đứa bé con cũng có thể mắng mỏ, sỉ nhục người lớn đã bị quy là địa chủ. Những người này, dù là thứ bậc thế nào trong họ tộc cũng đều bị bà con họ tộc xa lánh, để không “bị liên quan”. Còn khi hành quyết người bị án tử hình thì những người thân thích, ruột thịt của người ấy, từ già cả cho đến trẻ con, đều bắt buộc phải có mặt để chứng kiến tận mắt cảnh tượng đó! Đúng là sự khủng bố tinh thần cực kỳ vô nhân đạo!

Một tình trạng thương tâm nữa là nhiều gia đình ở nông thôn (và cả ở thành phố có liên hệ với nông thôn) đã tan vỡ, con cái bơ vơ, vì khi một trong hai người có gia đình bị quy (hoặc bị kích lên) thành phần địa chủ, bị gán tội phản động, thì bên kia, tức là vợ hay chồng, sợ liên lụy phải bỏ nhau. Nhiều người đi lập gia đình khác, có con hoặc chưa có con với chồng hay vợ mới. Đến sau này thấy sai, người bị bắt đi tù nay được trở về, thế là bao nhiêu chuyện rắc rối xảy ra đến nỗi Bộ tư pháp VNDCCH phải ra thông tư ngày 19.04.1956 để “giải quyết những vụ vợ chồng bỏ nhau”. Thật là mỉa mai, người ta cho rằng có thể hàn gắn được tình cảm yêu thương trong gia đình đã bị thương tổn nặng nề bằng một tờ thông tư vô hồn của Bộ tư pháp! Tình yêu của nam nữ cũng bị xâm phạm nghiêm trọng giống hệt như thế – để giữ lập trường giai cấp ai cũng phải cắt đứt với người yêu thuộc thành phần địa chủ, phản động!

Đây cũng là một nét về đạo đức nữa cần phải nói đến. Chưa bao giờ sự giả dối trắng trợn được đề cao như trong CCRĐ. Chẳng cần phải nói tới việc các “anh đội”, “chị đội” báo cáo láo cho đoàn, vì nó quá thường, mà cái cần vạch ra ở đây chính là người ta ép buộc, khuyến khích người nông dân nói dối, làm láo. Dần dà rồi người nông dân cũng thấy cần phải nói dối, làm láo để “qua khỏi cái nạn CCRĐ”, họ cũng “tố bậy”, “tố diều” dù trong thâm tâm biết mình đang nói dối, vu khống. Cũng có người cố giữ lương tâm trong sạch, nhưng thường họ phải trả giá đắt cho điều đó. Cho nên con dịch dối trá cứ lan tràn. Đội

cũng dạy thêm cho nông dân quen làm những việc giả dối, chẳng hạn như dặn họ: khi thấy trên màn ảnh xuất hiện hình địa chủ thì phải hô “đả đảo”, hay vừa hô vừa ném đá vào hình địa chủ để tỏ lòng uất hận của mình. Thế là nông dân cũng làm theo. Tất nhiên, cũng không loại trừ cái hiện tượng gọi là “tâm lý đám đông”, khi người ta hành động như trong một cơn lên đồng tập thể. Chẳng hạn, mỗi lần chiếu phim “Bạch Mao Nữ” của Trung Quốc, thì có nhiều người khóc nức nở, và khi xuất hiện hình địa chủ là bên dưới ào ào ném đá vào màn ảnh. Chính vì thế, các diễn viên kịch thường từ chối lên sân khấu đóng vai địa chủ vì sợ vỡ đầu sứt trán.

Chủ trương của UBCCRĐTW là trong các cuộc đấu địa chủ, nhất là địa chủ cường hào ác bá đều phải chuẩn bị rất chu đáo để ra “đấu trường” không được vấp vấp. Thế là trước ngày đấu, mọi “rễ”, “chuối”, dân quân, công an, toà án, chủ tịch đoàn... đều phải “diễn tập” như thật, ai lên “đấu” trước, ai lên “đấu” sau, “tố” thế nào, xia xối ra sao, nói gì, khi nào người “tố” phải cầm động khốc lóc, khi nào người dân phải hô “đả đảo” (khi người bị “tố” không nhận tội...), lúc nào thì bắt địa chủ quỳ (quỳ là biểu hiện của sự “bị đánh gục”!), lúc nào thì “hoan hô” (khi toà tuyên án tử hình, tịch thu tài sản...). Chủ tịch đoàn những cuộc đấu lớn đều là “rễ”, “chuối”, cốt cán mới đào tạo trong vài tháng, nói năng ngượng nghịu, lúng ta lúng túng, điều khiển thế nào nỏi, nên khi ra “đấu trường”, thường “anh đội”, “chị đội” phải ngồi sau lưng nhắc, như người nhắc tuồng (souffleur) ở rạp hát! Cũng có khi nhắc mãi không được, chủ tịch đoàn cuống lên, thì “anh đội” giật micro và điều khiển luôn. Tóm lại, một sự diễn kịch, một trò giả dối lộ bịch, trắng trợn, mà không hề không biết ngượng! Nhưng cái nguy hại chính là sự giả dối đó cứ thâm dần vào tiềm thức cán bộ và người dân, tạo nên một nếp sống giả dối vô đạo đức của nhiều người!

Thứ tư. Tội phá huỷ truyền thống tâm linh và văn hoá của dân

tộc. Bằng cuộc CCRĐ, ĐCS cố tình triệt hạ các tôn giáo và truyền thống tâm linh của dân tộc. Trước CCRĐ, các nhà thờ Thiên chúa giáo, các tu viện, nhà cô nhi... đều có ruộng đất riêng, các chùa có ruộng hậu do tín chủ cúng cho chùa, các nhà thờ họ có ruộng họ, các đình có ruộng làng... để lo việc sửa sang, tu bổ nhà thờ, chùa, đình, cúng tế hàng năm, việc từ thiện, v.v... và để nuôi sống các linh mục, tu sĩ, tăng ni và những người chuyên lo việc trông nom, thờ phụng... Nhờ thể hoạt động tôn giáo, tâm linh, từ thiện được tiến hành bình thường không có trở ngại. Nhưng với chính sách CCRĐ của ĐCS, tất cả các ruộng đất đó đều nhất loạt bị coi là ruộng đất phong kiến và bị trưng thu để chia cho nông dân. Với cái đòn độc địa đó, tất cả các nhà thờ, tu viện, nhà cô nhi, chùa chiền, điện thờ, miếu mạo, nhà thờ họ, đình... đều trở nên điêu đứng và dần dần tàn tạ. Riêng đối với nhà thờ Thiên chúa giáo, do phong trào giáo dân ở ạt di cư vào Nam, nên về sau Đảng đã phải để lại cho các nhà thờ một ít ruộng đất. Người ta công nhiên dùng các cơ sở thờ cúng vào việc họp hành, đóng quân, làm hội trường, làm kho họp tác xã mua bán, kho họp tác xã sản xuất, v.v... Có nơi thậm chí người ta cho các tượng Phật trôi sông. Nhiều nơi bà con tín đồ bí mật cứu các tượng Phật, đem chôn, đem giấu hầm kín, sau này phần lớn các tượng gỗ đều mục nát, thế nhưng cũng có ít tượng còn giữ được, vào thập niên 80 bà con mới đưa lại vào chùa. Tóm lại, cuộc sống tâm linh hoàn toàn bị xoá bỏ. Chữ “thiện”, chữ “nhân” một thời gian dài chẳng ai dám nói đến, vì giữa lúc cái ác tràn đầy mà nói đến chữ “thiện”, chữ “nhân” thì có thể bị coi là biểu hiện sự phản đối!

Trong lúc đó, người ta lại đề cao bạo lực, cổ vũ đấu tranh giai cấp, khuyến khích điều ác, điều bất nhân, điều vô đạo. Một điều rất quái dị trong CCRĐ mà ĐCS lại coi là tự nhiên hoặc là cần thiết: người ta thường xuyên huy động các cháu thiếu niên từ 9-10 tuổi trở lên tham gia CCRĐ. Bắt chúng mang trống ếch đi cổ động, đi “đả đảo”, “hoan

hồ”, tham dự các cuộc đấu tố, các phiên toà CCRĐ, các buổi hành quyết công khai. Nhiều cháu, nhất là các cháu gái, vốn có tâm lý hiền lành bị bắt buộc phải tham gia, đã không chịu nổi, run sợ, khiếp đảm, có cháu ngất xỉu trước cảnh hãi hùng, súng bắn, máu đổ... Còn các cháu vốn có tâm lý hung dữ thì lại thích thú hoan hô, thậm chí sau khi “được” tham dự những cảnh tượng đó, có nơi chúng lại bày trò chơi “đấu tố”, bắt con cái địa chủ quỳ để con cái nông dân lên đấu, cũng xia xối vào mặt, cũng xi vạ, vạch tội... Chẳng biết có ai xúi giục không, nhưng nhiều nơi đã xảy ra những “trò chơi” quái đản đó! Khi cái thiện bị nén xuống mà cái ác được cổ vũ, thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên là đạo đức bị suy đồi, băng hoại dưới chế độ của những người cộng sản. Tôi còn nhớ trong thời kỳ “cởi trói”, đã được đọc truyện ngắn “Bước Qua Lời Nguyên” của Tạ Duyên Anh đăng trên tuần báo “Văn Nghệ” (1989) ở Hà Nội, truyện đó phản ánh phần nào tấn bi kịch của giới trẻ nông thôn đã lớn lên trong và sau cuộc CCRĐ đầy kinh hoàng.

Không những CCRĐ đánh một đòn rất mạnh vào nền đạo lý và truyền thống nhân bản, mà nền văn hoá dân tộc cũng vì nó mà bị tổn hại rất nặng nề. Nhiều miếu đền uy nghiêm bề thế, nhiều bia đá là những di tích văn hoá lâu đời của dân tộc đã bị huỷ hoại trong CCRĐ. ĐCS giấu kín những chuyện này, nhưng cũng có thể nêu ra vài trường hợp. Mong rằng các bạn xa gần, trong và ngoài nước sưu tầm và bổ sung thêm. Chẳng hạn, cụ Nguyễn Mai (1876-1954) là hậu duệ đời thứ 14 của dòng họ Nguyễn Tiên Điền, gọi thi hào Nguyễn Du (1765-1820) đời thứ 11 là bác. Đầu năm 1954, lúc 78 tuổi cụ bị đội và đoàn CCRĐ quy là địa chủ (vì có vài mẫu cho phát canh để sống) lại bị “kích” lên thành phần phong kiến cường hào (vì cụ từng đỡ cù nhân khoa Canh Tý (1900) lúc 24 tuổi, lại đỡ Tiến sĩ khoa Giáp Thìn (1904) lúc 28 tuổi), mà thật ra cụ không hề nhận chức tước, phẩm hàm gì, chỉ cam phận sống thanh nhân ẩn dật. Cụ bị đấu

ba đêm liền, bị kết án 15 năm tù khổ sai, bị giam ở trại Đàng, tỉnh Hà Tĩnh, là nơi nước rất độc, nên ngay mùa thu năm ấy, cụ bị phù thũng chết trong trại tù, vùi xác ở ven rừng. Cụ Nghè Nguyễn Mai từ trần trong uất hận là nỗi đau lớn, nhưng nỗi đau còn lớn hơn nữa cho dân tộc là do cụ bị quy oan như vậy, mà đội CCRĐ đã phá huỷ nhiều đền đài, bia, miếu thờ của các danh nhân họ Nguyễn Tiên Điền và nghiêm trọng hơn nữa đã đốt cháy ngôi nhà năm gian chứa đầy thư tịch quý giá của dòng họ Nguyễn Tiên Điền, trong đó có di cáo của thi hào Nguyễn Du. Một sự mất mát lớn lao về văn hoá không có gì bù lại được! (Xem sách “Bê Dâu Trong Dòng Họ Nguyễn Du” của Đặng Cao Ruyện, NXB Miền Đông Hoa Kỳ, 2002, tr. 200, 201).

Còn một chuyện này nữa. Trong cuộc hội nghị cán bộ do TW Đảng triệu tập sau khi có nghị quyết sửa sai trong CCRĐ hồi tháng 09.1956, tôi được nghe ông Cù Huy Cận, lúc đó là thứ trưởng Bộ văn hoá, nói ở cuộc họp tổ là tấm bia đá của Lê Lợi đã bị đội CCRĐ phá huỷ. Bộ văn hoá phải cấp tốc thuê làm bia khác giống hệt bia cũ rồi đặt vào chỗ cũ và phải tuyệt đối giữ bí mật để không ai biết là bia mới! Tôi không có điều kiện kiểm chứng, nhưng chẳng lẽ ông thứ trưởng văn hoá lại nói sai?!

(Còn một kỳ nữa)

Tin tức tiếp trang 21

“Xét rằng khi Nước CHXHCN Việt Nam được lập ra, do một đảng độc nhất là đảng CS VN cai trị và kiểm soát, thì một chuyện rất thường xuyên xảy ra là nhiều người công dân Việt Nam đã bị tịch thu nhà cửa và của cải riêng tư mà không được bồi thường gì cả. - Xét rằng trong Hiến Pháp của nước CHXHCN Việt Nam, điều thứ 23 có nói rằng của cải cá nhân và của các hiệp hội đang sở hữu một cách hợp pháp thì sẽ không bị quốc hữu hóa. - Xét rằng theo Bộ Ngoại Giao (HK), chúng ta cần làm thêm nhiều để bảo vệ quyền sở hữu tài sản của người dân trong nước Việt Nam. Xét vì dân chúng Hoa Kỳ ủng hộ mạnh mẽ cho sự tự do, dân chủ, và những nhân quyền căn bản của dân chúng trong nước CHXHCN Việt Nam:

“Bây giờ, bởi thế, quyết định rằng:

Xem tiếp trang 31

tại sao chúng ta tấy chay CUỘC BẦU CỬ 2007

-----GS Chu Chi Nam-----

Cộng sản Việt Nam sắp tổ chức bầu cử quốc hội vào năm 2007. Có người nói rằng bất cứ một cuộc bầu cử nào của độc tài Cộng sản và độc tài Phát xít, không riêng gì ở Việt Nam, mà trên toàn thế giới trong giai đoạn lịch sử cận đại, đều là những cuộc bầu cử giả dối, những điều kiện căn bản của một cuộc bầu cử tự do không có, người dân bắt buộc phải đi bầu; vì nếu không, sau đó sẽ bị làm khó dễ bởi bạo quyền; cảnh «Đảng cử dân bầu» hay đi bầu hộ đã chứng tỏ điều đó. Vậy tại sao những cuộc bầu cử của 2 chế độ độc tài cộng sản và độc tài Phát xít lại không tự do, dân chủ. Thế nào là một cuộc bầu cử tự do, dân chủ. Đây là những điều kiện căn bản của nó.

1) Không có bầu cử tự do dưới 2 chế độ độc tài Cộng sản và độc tài Phát xít, 2 anh em sinh đôi hay 2 mặt của cùng một đồng tiền.

Thật vậy, kể từ khi Cộng sản lên nắm chính quyền đầu tiên ở Nga năm 1917; Phát xít lên nắm chính quyền năm 1923 ở Ý, năm 1933 ở Đức, tất cả những chế độ Cộng sản và Phát xít đã sụp đổ rồi, cũng như những chế độ còn rơi rớt lại như ở Việt Nam, Trung Cộng, Bắc Hàn, Cu Ba, Miến Điện, những chế độ Cộng sản và Phát xít này không bao giờ có tự do bầu cử. Chúng ta sẽ xét xem từng trường hợp một.

Người ta có thể nói chế độ độc tài Cộng sản và chế độ độc tài Phát xít là 2 anh em sinh đôi hay là mặt phải, mặt trái của cùng một đồng tiền, cả 2 đều sinh ra sau trận Đại Chiến Thứ Nhất (1914-1918): Trường hợp sinh ra đời của đảng Phát xít và đảng Cộng sản Ý, một trong những sự kiện, chứng tỏ điều đó.

Nhưng trước tiên tôi xin đi vào sự ra đời của đảng Cộng sản Nga, trong hoàn cảnh cuối Đệ Nhất Thế Chiến.

Đệ Nhất Thế Chiến bắt đầu bằng sự kiện vào ngày 28-6-1914, khi một tên khủng bố gốc người Serbia giết Thân vương, người kế vị của hoàng đế François-Joseph 1^{er} của đế quốc Áo-Hung, và đã kéo theo những đế quốc chính như sau: một bên là đế

quốc Áo-Hung, đế quốc Đức, đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ; bên kia là đế quốc Pháp, đế quốc Anh, đế quốc Nga và Hoa Kỳ. Hai đế quốc chính là đế quốc Pháp và Đức. Gần cuối trận chiến, đế quốc Đức nhận thấy không thể đương đầu cùng một lúc 2 mặt trận: mặt trận phía đông với Nga và mặt trận phía tây với Pháp, muốn dồn lực lượng về phía tây. Chính vì vậy mà Đức đã đưa Lénine từ Thụy Sĩ về Nga, giúp đỡ để cướp chính quyền; vì Lénine đưa ra khẩu hiệu «Hòa bình bằng bất cứ giá nào. Nhượng đất để có quyền» (Paix à n'importe quel prix. Céder le territoire pour avoir le pouvoir). Ngay sau khi được Bộ Tham Mưu Đức giúp đỡ đoạt được chính quyền, Lénine liền cử một phái đoàn cầm đầu bởi Trotski ký hiệp ước Brest-Litovsk vào ngày 3-8-1918 với Đức, nhượng cho Đức một phần lãnh thổ. Cộng sản Việt Nam với Hồ Chí Minh và con cháu ngày hôm nay nhượng đất, nhượng biên cho Trung Cộng để giữ chính quyền, điều này không có mới lạ đối với người Cộng sản.

Đưa Lénine lúc đó về cướp chính quyền, Bộ Tham Mưu Đức dùng chiến lược một mũi tên bắn ba con chim: 1) Trút được gánh nặng mặt trận phía đông; 2) Được Lénine nhượng đất; 3) Làm yếu Đệ Nhị Quốc tế, mà người có ảnh hưởng nhất trong tổ chức này là Karl Kautski và bà Rosa Luxembourg của đảng Dân chủ xã Hội Đức. Bộ Tham Mưu Đức biết rất rõ có sự bất đồng sâu đậm trong tổ chức này, giữa khuynh hướng Kautsski và Lénine; và lịch sử sau này đã chứng minh rất rõ. Đó là phần lớn những đảng Dân chủ xã hội rất mạnh tại Âu châu, nhất là ở Đức, đã bị phân hóa làm 2, chẳng hạn như ở Hội nghị Tours, năm 1920, của đảng S.F.I.O. (Section française de l'International ouvrier) tiền thân của đảng Xã hội Pháp sau này, những đại diện đã phân hóa ra làm 2, hơn một nửa theo Đệ Tam Quốc Tế, mới thành lập bởi Lénine vào năm 1919, nửa còn lại vẫn theo đảng Xã hội, cầm đầu bởi Léon Blum. Khuynh hướng của Lénine cho rằng người ta

có thể làm cách mạng ở những nước chưa có một trình độ phát triển kỹ nghệ cao. Ở điểm này Lénine đi trái với K. Marx, vì Marx cho rằng cách mạng Cộng sản chỉ có thể thực hiện được ở những nước có trình độ phát triển kỹ nghệ cao; và đã bị Kautski cho rằng cuộc cách mạng của Lénine là cuộc cách mạng để non, sớm muộn sẽ sảy thai. Lénine cho rằng cần phải tổ chức một đảng, một nhà nước độc tài để thực hiện cách mạng. Bà Rosa Luxemboug đã phản bác lại. Trước khi chết, cuối đời, bà có viết cho Lénine vào năm 1919: «Đảng và Nhà nước độc tài mà Anh vừa lập lên không những không phục vụ thợ thuyền như Anh nói, mà chẳng phục vụ một ai; vì nó đi trái với một trong những nguyên tắc căn bản của xã hội chủ nghĩa là dân chủ». Lénine chẳng có uy tín ở trong Đệ Nhị Quốc tế, mà còn không có uy tín ngay ở trong nước Nga lúc bấy giờ; nhưng nhờ sự giúp đỡ của ngoại quốc nên đã cướp được chính quyền, chẳng khác nào Hồ Chí Minh, vì vào ngày 19-8-1945 và ngày 2-9-1945, dân Việt không ai biết Hồ Chí Minh là ai cả. Việc đưa Lénine từ Thụy Sĩ không những có mục đích cứu vãn chiến tranh, mà còn có mục đích cứu vãn tình thế chính trị nội bộ ngay trong những đế quốc phong kiến Âu châu lúc bấy giờ, bắt đầu bởi đế quốc phong kiến Đức, sau đó đến đế quốc phong kiến Áo Hung và Thổ Nhĩ Kỳ, và những đảng Xã Hội hay Dân Chủ Xã Hội lúc đó đang ở trong Đệ Nhị Quốc Tế và đối lập với những chế độ phong kiến đang cầm quyền. Nếu chúng ta suy ngẫm về lịch sử, chúng ta có thể nói thời sau Đệ Nhất Thế Chiến là thời sụp đổ của phong kiến, thời sau Đệ Nhị Thế Chiến là thời sụp đổ của chế độ thuộc địa; thời sau Chiến tranh Lạnh là thời sụp đổ của những chế độ độc tài, vì thời đại ngày nay là thời đại của văn minh tri thức, điện toán, nó đòi hỏi một mô hình tổ chức nhân xã dân chủ tự do và kinh tế thị trường. (1)

Viết đến đây, tôi lại nghĩ đến một số nước độc tài còn lại trong đó có Việt Nam. Những nước này hiện nay chỉ là những cảnh khô cằn trên đại dương trào lưu dân chủ. Những đế quốc phong kiến vĩ đại như đế quốc Áo Hung, đế quốc Đức, đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ thế mà còn sụp đổ, đế quốc cộng Sản Liên Xô, «Thành trì cách mạng» của Việt nam cũng sụp đổ. Tôi không dám đưa lên thành định luật lịch sử, vì lịch sử là khoa học nhân văn, không phải khoa học chính xác, không có định luật, chỉ có chiều hướng, khuynh hướng, như ông K.

Popper, một trong những nhà phê bình tính cách hồ đồ của K. Marx đã viết (2); nhưng trải qua lịch sử, những chế độ đi ngược đà tiến bộ của con người, của nhân loại sớm muộn cũng sẽ bị đào thải. Việc chế độ độc tài Cộng sản Việt Nam sụp đổ là điều chắc chắn, vì nó phản tiến bộ, phản con người, phản dân tộc; năm nào, tháng nào không rõ. Nhưng nếu càng sụp đổ sớm, càng đỡ khổ cho quốc gia dân tộc.

Trở lại với Lénine. Hành động phản dân chủ đầu tiên của Lénine khi có chính quyền là giải tán quốc hội lập hiến Nga lúc bấy giờ, mặc dầu quốc hội này được dân bầu lên một cách dân chủ; vì lúc đó đảng Dân chủ Xã hội Nga có 2 thành phần, thành phần đa số (les mencheviks), đứng đầu bởi Kérenski, thủ tướng chính phủ đương thời; và thành phần thiểu số (les bolchéviks) cầm đầu bởi Lénine. Và từ đó, Lénine tổ chức Đảng Cộng sản và Nhà nước Cộng sản, bề ngoài thì có vẻ dân chủ; nhưng thực tế là hoàn toàn độc tài, qua những cuộc bầu cử dối trá, lừa bịp. Chính vì vậy mà người kế thừa Lénine sau này là ông Gorbatchev, cựu Tổng Bí Thư đảng Cộng sản Liên xô đã nói: «Tôi bỏ hơn nửa đời người đấu tranh cho lý tưởng Cộng sản; nhưng ngày hôm nay tôi phải đau buồn mà nói rằng: Cộng sản chỉ biết tuyên truyền và nói dối». Ông Boris Eltsine, cựu Ủy viên Bộ chính trị, cựu Tổng thống Nga, cũng nói: «Bầu cử dân chủ gì khi mà ngay ở trong đảng, khi ông Tổng Bí Thư gờ tay thì mọi người rầm rập gờ tay theo. Nếu không thì bị khó dễ hay bị tù hoặc tù tiêu. Đối với đảng viên còn như vậy, còn đối với dân thì như thế nào. Tất cả những cuộc bầu cử ở dưới chế độ Cộng sản đều là lừa bịp, dối trá».

Lừa bịp, dối trá, tuyên truyền bóp méo sự thật đã được đưa lên hàng chính sách, kế hoạch. Ở điểm này Cộng sản học hỏi rất nhiều ở Phát xít, từ Goebbels, Bộ trưởng tuyên truyền Phát xít, với câu nói nổi tiếng: «Một lời nói dù không phải là sự thật; nhưng nếu chúng ta nhắc đi nhắc lại cả trăm lần, thì nó trở thành sự thật». Ngược lại Phát xít thì học ở người Cộng sản phương pháp khủng bố, dọa nạt, chém giết dân. Chúng ta sẽ có dịp nói về sự dị biệt và tương đồng của 2 anh em sinh đôi Cộng sản và Phát xít, trong bài khác.

Trường hợp điển hình của anh em sinh đôi Cộng sản và Phát xít là sự hình thành của đảng Phát xít và đảng Cộng sản Ý. Khi Đại Chiến Thứ Nhất bùng nổ, nước Ý sống dưới chế độ

quân chủ lập hiến, mà đảng cầm quyền là đảng Xã Hội, với người đặc trách về thông tin tuyên truyền là Mussolini, người khác đặc trách về tổ chức cơ sở hạ tầng là Gramsci, cả 2 đều là bạn thân và là nhân vật quan trọng của đảng. Nước Ý chần chừ không tham chiến lúc đầu, mãi về sau qua những lời hứa hẹn của Anh và Pháp, Ý mới tham chiến. Nhưng sau khi chiến thắng, các cường quốc thắng trận không giữ lời hứa ở Hội Nghị Versailles năm 1919, làm cho dân Ý bất mãn chính quyền. Đảng Xã hội bị chia ra làm 3: cánh cực hữu, đó là Mussolini bỏ đảng, ra ngoài thành lập đảng Phát xít; cánh cực tả, đó là Gramsci, lập ra đảng Cộng sản, đi theo Đệ Tam Quốc Tế cộng Sản của Lénine mới thành lập; cánh ở giữa, vẫn giữ đảng xã hội, ở trong Đệ Nhị nay đổi thành Quốc Tế Xã Hội. Thành lập đảng Phát xít xong, Mussolini học và áp dụng cách cướp quyền của Lénine. Ngày 1-8-1922, Mussolini cho đảng viên của mình cướp chính quyền tỉnh Milan, sau đó, làm một cuộc biểu dương lực lượng với 126.000 người đi về Rome. Vua Victor-Emmanuel III nhượng bộ, chỉ định Mussolini làm thủ tướng, sau đó Mussolini làm «một cuộc đảo chánh» ngay trong quốc hội, để có toàn quyền. Từ đó, nước Ý sống trong một chế độ độc đảng, độc tài cho tới gần hết Đệ Nhị Thế Chiến. Thế chiến chưa chấm dứt, Mussolini bị lật đổ, bị bắt bởi những người đảng viên Cộng sản của Gramsci, và bị giết cùng với vợ vào ngày 27-4-1945.

Cách cướp chính quyền của Hitler là học từ Mussolini. Lợi dụng lòng dân Đức phần uất vì những điều khoản bồi thường chiến tranh quá nặng nề, lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1930 đưa dân Đức đến chỗ kiệt quệ, Hitler đã khơi dậy chủ nghĩa dân tộc cực đoan và bài ngoại dân Do Thái. Ngày 13-3-1932, Hitler ra tranh cử tổng thống, vòng đầu Hindenberg được 18.661.000 phiếu, Hitler được 11.338.000 phiếu. Kỳ nhì Hindenberg được 19.367.000 phiếu (53,11%), Hitler được 11.419.000 phiếu (36,8%). Ngày 30-1-1933, Hindenberg chỉ định Hitler làm thủ tướng. Sau đó Hitler lợi dụng lòng căm phẫn của dân, tăng cường sự đàn áp đối với những người, những tổ chức chống đối mình, giải tán quốc hội, cho đốt phá trụ sở quốc hội và đổ tội cho đảng Cộng sản. Hitler đã phá hủy tất cả những cơ chế dân chủ của Đức trong vòng mấy tháng. lập nên một chế độ độc tài cực quyền, dựa trên 2 cột trụ chính: Cột trụ tuyên truyền thì do Goebbels với câu nói

bất hủ: «Dù một câu nói không phải là sự thật, nhưng chúng ta nhắc đi nhắc lại nhiều lần, thì sau đó dần sẽ tin là sự thật»; Cột trụ thứ nhì là bộ máy khủng bố, đàn áp, bắt chước từ chế độ Cộng sản. Đàn áp khủng bố không chỉ đối với dân, mà ngay cả đối với đảng viên của mình. Một thời gian ngắn sau khi giải tán quốc hội, tổng thống Hindenberg chết, Hitler nắm cả quyền tổng thống lẫn quyền thủ tướng, tự cho mình là «Fuehrer», có nghĩa là lãnh đạo theo tiếng Đức.

Đại Chiến Thứ Nhất là một trong những nguyên nhân chính đưa đến sự ra đời của anh em sinh đôi Cộng sản và Phát xít, của Lénine, Mussolini và Hitler.

Đại Chiến Thứ Nhì cũng là một trong những nguyên nhân chính đưa đến sự cướp được chính quyền của Hồ Chí Minh và Mao Trạch Đông. Chính Mao, khi tiếp tướng Mountbatten, nguyên Tổng Tư lệnh quân đội đồng minh ở vùng Đông Nam Á có nói: «Nếu không có Thế Chiến II, không có Chiến tranh Trung-Nhật, thì không có việc Đảng Cộng sản có được chính quyền ở Tàu».

Thật vậy, chúng ta nhìn cách cướp chính quyền của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản vào ngày 19-8-1945, thì chúng ta cũng rõ. Hồ Chí Minh được Đệ Tam Quốc Tế huấn luyện tại trường Đông Phương, bên Liên xô. Chương trình học có phần lý thuyết sơ sài về thuyết Mác-Lê, phần chính là về tổ chức len lút, phá hoại, tìm cách cướp chính quyền khi thời cơ thuận tiện, chính như Lénine, Mussolini và Hitler đã làm. Chính vì vậy, khi 2 trái bom nguyên tử bỏ xuống Hiroshima ngày 6-8 và ngày 9-8-1945, thì ngày 15-8-1945 Chính phủ Nhật đầu hàng vô điều kiện Đồng Minh, Quân Đội Nhật ở Đông Dương như rấn mất đầu. Lợi dụng cuộc biểu tình của công chức Hà Nội đòi tăng lương, đảng Cộng sản đã cho người trà trộn vào đoàn biểu tình, cướp một vài công sở, từ đó đưa đến việc cướp chính quyền. Hồ Chí Minh và những người lãnh đạo Đảng Cộng sản do Đệ Tam Quốc Tế huấn luyện và đưa lên chính quyền, vì vậy phải theo lời chỉ thị của tổ chức này là nhập cảng lý thuyết Mác-Lê vốn không có một tí gì là truyền thống dân tộc, chủ trương đấu tranh giai cấp, bạo động lịch sử, xúi con đầu bố, vợ chửi chồng, bạn bè tìm cách giết hại lẫn nhau, không coi luân lý đạo đức ra đâu cả; là dựng lên một nhà nước độc tài, dựa trên 2 cột trụ chính là bộ máy thông tin tuyên bố bác sự thật và lịch sử, và bộ máy công an, kim kẹp khủng bố

người dân và ngay cả người trong đảng.

Tất cả những cuộc bầu cử do Đảng Cộng Sản tổ chức ở Việt Nam từ trước tới nay đều là những cuộc bầu cử giả dối, không có tự do.

II) Những điều kiện để có một cuộc bầu cử tự do

Ngày 30-12-2005, Linh mục Nguyễn Văn Lý có đưa ra «10 Điều Kiện căn bản tối thiểu để cuộc bầu cử Quốc Hội 2007 đa đảng tự do dân chủ thực sự». Đại lược những điểm chính như sau :

1- Các đảng phái dân chủ, ngoài đảng Cộng sản phải được đầy đủ tự do công khai hoạt động một cách bình đẳng thực sự như đảng Cộng sản Việt nam.

2- Cần phải thành lập Hội đồng chuẩn bị bầu cử Quốc hội đa đảng chân chính đầu tiên. Hội đồng này phải biên soạn và công bố Luật về Đảng phái độc lập, Luật về Ứng cử, Bầu cử tự do dân chủ thực sự, Luật về Tự do Báo chí, Luật về phát thanh, truyền hình phi đảng phái.

3- Các Đảng phái dân chủ này phải có văn phòng, trụ sở đảng rõ ràng, được công khai đi lại tự do và an toàn để phát triển lực lượng ; phải có các Cơ quan Ngôn luận độc lập, không bị Nhà Cầm quyền đương quyền khống chế, đàn áp, tịch thu, phạt tiền... Nghĩa là phải có Luật Tự do Báo chí, Tự do lập hội rõ ràng và công bằng trước khi tranh cử. Các nhà đấu tranh cho dân chủ phải được thả khỏi tù và hết bị quản chế vì những lý do mơ hồ, vu vơ.

4- Các Đảng phái dân chủ phải có giờ và số lần xuất hiện để phát biểu trên đài phát thanh, truyền hình và các phương tiện truyền thông công luận ngang bằng đảng Cộng sản Việt Nam.

5- Các Đảng phái dân chủ phải được quyền tự do đưa ra các ứng cử viên theo tiêu chuẩn y như đảng Cộng sản.

6- Đảng Cộng sản không được lạm dụng những phương tiện sẵn có của một Nhà nước đương quyền để chiếm đoạt những lợi thế cho mình.

7- Các cử tri phải được tự do tiếp cận tất cả các đảng phái để tìm hiểu, cân nhắc, lựa chọn, không may mắn chịu bất cứ một mua chuộc, hù dọa, áp lực nhỏ nào.

8- Có một Ủy Ban kiểm phiếu thật công minh, khoa học, khách quan có Quốc tế giám sát theo tiêu chuẩn của các Nhà nước dân chủ đã được Liên Hiệp Quốc thừa nhận.

9- Luật Bầu cử phải ghi rõ là các Đại biểu đắc cử phải bị phế truất cách công khai công bằng cụ thể, nếu thiếu

tài đức, không thể đủ khả năng chu toàn nhiệm vụ.

10)- Sau cùng phải có một cuộc bầu cử cạnh tranh công bằng lành mạnh thực sự được Quốc tế khách quan giám sát và vui mừng nhìn nhận.

Tóm lại : Nếu thiếu 1 trong 10 điều kiện rất căn bản trên đây, các Đảng phái dân chủ và toàn Dân Việt Nam phải KIÊN TRÌ TẮY CHAY bất cứ cuộc bầu cử dân chủ giả hiệu nào dù độc đảng hay đa đảng cho đến khi thực sự có đủ các điều kiện trên, vì nếu thiếu chúng, thì chỉ có bầu cử dân chủ giả hiệu thôi.

Từ những điều kiện trên, chúng ta nhìn lại tất cả những cuộc bầu cử dưới 2 chế độ độc tài Phát xít và độc tài Cộng sản còn sót lại, không có một cuộc bầu cử nào là có tự do, dân chủ :

Độc tài Phát xít Saddam Hussein : trước khi bị lật đổ thì Saddam được 99,99% dân bầu ; sau khi bị lật đổ, thì dân hạ tượng, đập lên mặt như chúng ta đã thấy trên truyền hình gần đây.

Độc tài Phát xít Miến Điện, thì trước đây có cuộc bầu cử tự do, dân chủ, dân đã bầu bà Aung San Suu Kyi lên, nhưng chính quyền Phát xít đã không công nhận, bắt giam bà cho tới ngày nay.

Độc tài Cộng sản Cu Ba và Bắc Hàn thì trở về phong kiến, cha truyền

con nối ở Bắc Hàn, anh truyền em nối ở Cu Ba.

Độc tài Cộng sản Trung cộng, thì chỉ cần nói đến tự do là bị coi mắc bệnh tâm thần, gửi vào nhà tù chữa những người điên cho đến chết.

Độc tài Cộng sản Việt Nam, thì bác sĩ Phạm Hồng Sơn chỉ có dịch bản «Dân Chủ là gì ?» ra tiếng Việt mà cũng bị vu cáo là gián điệp, bị kết án tù cả đến chục năm.

Dân chủ là chiều hướng tiến bộ tất yếu của văn minh nhân loại, mà một trong những cột trụ chính là quyền tự do bầu cử. Dân chủ là mảnh đất màu mỡ để phát triển kinh tế, khoa học, chính trị, văn hóa nảy mầm.

Dân tộc Việt hãy can đảm đứng lên tẩy chay tất cả những cuộc bầu cử gian lận, dối trá, lừa bịp của Cộng sản, và cương quyết đòi cho được quyền tự do bầu cử của mình. Chỉ như vậy, thì Việt Nam mới có thể theo kịp đà tiến bộ của văn minh nhân loại.

Paris ngày 22-09-2006

Chu Chi Nam

(1) Xin Quý vị xem thêm bài của tôi trên những báo Việt ngữ hải ngoại : «Tự do, dân chủ, chiều hướng tất yếu của văn minh nhân loại» ; «Dân chủ, mảnh đất màu mỡ cho phát triển kinh tế nảy mầm».

(2) Xin xem thêm : «Tinh cách hồ đồ của tư tưởng Marx theo K. Popper».

SẼ CÓ MỘT NGÀY

Sẽ có một ngày con người hôm nay
 Vất vung, vất cùm, vất cờ, vất Đảng
 Đội lại khăn tang, đêm tàn ngày rạng
 Quay ngang vòng nạng oan khiến
 Về với miếu đường, mồ mã gia tiên
 Mấy chục năm trời bức bách lãng quên
 Bao hận thù độc địa dấy lên
 Theo hương khói êm lan, tan về cao rộng
 Tất cả bị lừa qua cơn ác mộng
 Kẻ lọc lừa, kẻ bạo lực xô chân
 Sống sót về đây an nhờ phúc phận
 Trong buổi đoàn viên huynh đệ tương thân
 Đứng bên nhau trên mắt mát quây quần.
 Kẻ bùi ngùi hối hận
 Kẻ bồi hồi kính cẩn
 Đặt vòng hoa tái ngộ lên mộ cha ông
 Khai sáng kỷ nguyên tả trắng trắng cờ hồng!
 Tiếng sáo mục đồng êm ái
 Tình quê tha thiết ngân nga
 Thay tiếng "Tiến quân ca"
 Và "Quốc tế ca"
 Là tiếng sáo diều trên trời xanh bao la!

Nguyễn Chí Thiện (1971)

vì tự do dân chủ và công lý

CỤC ĐIỆN CẬN CHIẾN-GIÁP LÁ CÀ

.....*Bùi Tín*.....

Cục diện mới trong đấu tranh cho tự do dân chủ đã xuất hiện.

Thế trận mới trong cuộc chiến đấu dành quyền làm người của nhân dân ta đã hình thành.

Cuộc chiến đấu kiên cường bền bỉ cho độc lập tự do đầy đủ và hoàn toàn của dân tộc Việt nam ta đang đến thời kỳ quyết liệt để có thể đi đến thắng lợi trọn vẹn.

Cả một lực lượng trẻ có nghị lực và hiểu biết đã và đang gọi nhau, vẫy nhau đứng dậy. Thế lực tự do dân chủ phát triển nhanh, khá nhanh. Bác sỹ Phạm Hồng Sơn, nhà báo Nguyễn Vũ Bình, kỹ sư Đỗ Nam Hải, luật sư Lê Chí Quang, cựu chiến binh Trần Anh Kim, rồi kỹ sư Bạch Ngọc Dương, nhà báo Phan Thế Hải, luật sư Nguyễn Văn Đài, nhà văn Trần Thị Thanh Thủy, du sinh vi tính Nguyễn Tiến Trung, nữ du sinh ngành luật Hoàng Lan, và mới đây là bạn trẻ Phạm Hùng Vỹ, luật sư Lê Thị Công Nhân... đã đứng dậy dấn thân vào cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ.

Hàng mấy nghìn người trong nước ký tên vào Tuyên ngôn Tự do Dân chủ 8406, công khai đứng dậy tham gia hàng ngũ đấu tranh.

Một loạt báo điện tử và báo in đang hoán xuất hiện trong nước: Tự do Ngôn luận, Tự do Dân chủ, Tổ Quốc; các mạng điện tử Đối thoại, Ý kiến, Đàn chim Việt, Phát tán, Phù Sa, Thông luận.. vượt qua tường lửa, cùng các đài phát thanh RFA, BBC, RFI, SBS cung cấp tin tức nóng hổi cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ, bạn đọc và bạn nghe đài trong, ngoài nước thêm đông đảo.

Nét mới là thế cận chiến/ giáp lá cà xuất hiện ngày càng nhiều, trên khắp các địa bàn. Đó là hàng vài chục đến 2 trăm bà con "dân oan" đi khiếu kiện tại vườn hoa Mai Xuân Thưởng, trước phòng "tiếp dân" giữa thủ đô, từ Bắc Giang, Thái

Nguyên, Gia Lâm đổ về, từ Sóc Trang, Trà Vinh, Cần Thơ đổ ra, từ Plei ku, Lâm Đồng đổ xuống... ngày đêm cận chiến với hàng trăm nhân viên công an lăm le dùi cui, súng đạn, vòi rồng, còng số tám, xe chó tù, chỉ huy bởi các cấp trung úy, đại úy, cho đến thiếu tá, trung tá hùng hổ "ra trận", chỉ huy từ xa tại trụ sở công an thủ đô và bộ Công an đường Trần Bình Trọng bởi các vị đại tá và cấp tướng.

Các chiến sỹ dân chủ kiên cường Hoàng Minh Chính, Nguyễn Thanh Giang, Phạm Quế Dương, Trần Khuê, Hà Sỹ Phu, Vũ Cao Quận... từng trải qua những cuộc cận chiến/ giáp lá cà lẻ tẻ, những cuộc theo gót, bám đuôi, tông xe, "tai nạn giả", bị "tấn công" bằng... sơn, mắm tôm, dầu trộn phân, nước giải...

Hãy ghi cho kỹ những hành động cận chiến của các chiến sỹ công an phường Đức Giang quận Gia Lâm khi hung hãn lao xe vào cô nhà văn Thanh Thủy, gây chấn thương, trói cô tống lên xe tù, rồi chửi bới xưng mày tao với cô, bỏ đói 2 con nhỏ của cô, còn lục lọi, nắn túi quần lấy sạch mọi thứ; hãy đọc kỹ lời kể về cuộc "đấu tố" nhà báo Nguyễn Khắc Toàn để thấy những kẻ đi "tố điều" bị đấu lại cho cứng lưỡi ra sao; hãy nhớ việc làm của thiếu tá công an Võ Thị Hiền ở Plei-ku khi cận chiến, đui lý liền ra lệnh lột trần truồng mục sư Nguyễn Công Chính, còn cho bộ hạ bóp "hạ bộ" của mục sư để ra oai và tiêu khiển; hãy ghi cho rõ từng lời nói văn minh lịch sự (!), có lễ độ (!) của nhân viên công an khi cận chiến với nhân dân đòi công lý, đòi lại nhà đất của mình: "Tao sẽ đánh gãy lưng, quỳ gối, thành tật cho chúng mày biết tay"; hay "Tao sẽ gọi bọn đầu gấu, xã hội đen đến dằn xác chúng mày", "Coi chừng, chúng tao sẽ cho bỏ thuốc phiện vào nhà chúng mày

cho bọn mày một gông". Hãy lưu giữ cho kỹ và nhân lên cho nhiều băng ghi âm tại chỗ những cuộc thâm vấn của công an cộng sản Việt nam ngày nay (như băng ghi âm lên cuộc thâm vấn mục sư Nguyễn Công Chính đã gửi được ra hải ngoại), để thấy công an thời gọi là đổi mới đã xuống cấp, bệ rạc, mất dạy đến mức nào. Đó là lời lẽ của bọn du côn mặt hạng, trong một xã hội man rợ theo luật rừng.

Hãy gửi biên bản trung thực, băng ghi âm những luận điệu "yêng hùng" trên đây cho những ông Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng, Lê Hồng Anh..., kèm vào những bản "báo công" của ngành công an trước "lăng ông cụ", gắn vào trong bản tuyên dương "anh hùng", để đọc trong dịp tặng thưởng huân chương lu bù các loại, để thấy người dân nói không sai, "công an nhân dân" hay là công an hại dân, chửi dân, đánh dân, đè dân, phản nhân dân?

Phải là một cựu sỹ quan công an của thời sa đọa, đàn áp đây đọa dân mới dám, khi về làm chủ quán rượu ở Lương Sơn Hòa bình, phát huy "truyền thông" ma quái, nhét cút lợn vào mồm người ở; và khi một tờ báo trong nước đưa tin công khai vẫn không gây một phản ứng nào của bộ công an! Cả một bộ máy đồ sộ mất nhân tính, hung hãn coi dân lành tay không, đi đòi công lý, đòi quyền tự do cho nhân dân - trong đó có bậc cha chú, anh chị em mình - như kẻ thù, như tử thù.

Nét đẹp của cục diện mới là bà con bị bọn cường hào mới cướp bóc cùng với các chiến sỹ dân chủ bị đàn áp đều đứng trên thế tiến công, với lý lẽ vững chắc, nêu cao chính nghĩa và lẽ phải, được công luận xã hội ngày càng đồng tình, được cả thế giới dân chủ yểm trợ mạnh mẽ. Các cuộc cận chiến - giáp lá cà đều được tường thuật ngay, tức thời, cụ thể và sinh động ra nước ngoài rồi phản hồi trở lại về trong nước. Bà con ta tay không, không chủ trương bạo động, lập luận với lý lẽ sắc bén, dựa vào lẽ phải, luật pháp, hiến pháp, vạch mặt cường quyền phi nghĩa, dối trá, lật lọng, đôn các nhân viên công an hung hãn vào thế

đuổi lý, phạm luật, chúng chỉ còn biết dùng "sức mạnh" vũ phu của chửi bới và vũ lực để chống đỡ, bề bàng trước quần chúng đang quan sát. Bà con ta trong và ngoài nước xúc động theo dõi các cuộc cận chiến, khoái trá đồng tình với các lập luận chặt chẽ của các nhân vật kiên cường như Ms Nguyễn Công Chính, nhà văn Trần Thị Thanh Thủy, luật sư Lê Thị Công Nhân.

Ý chí bất khuất, sự phần uất trước bất công tạo nên vô vàn sáng kiến của quần chúng như mang khẩu hiệu thích hợp, kẻ khẩu hiệu trên áo, phát truyền đơn đòi quyền lợi chính đáng, bảo vệ lẫn nhau, phân hóa thế lực đàn áp, cầu nguyện cho hòa bình và công lý, trương ra những điều khoản trong các văn kiện quốc tế, trong hiến pháp, trong luật pháp, như các điều khoản về tự do, về cấm dùng nhục hình, về tôn trọng nhân phẩm người công dân...

Tình hình mới đang tạo nên những cuộc cận chiến sôi nổi, rộng khắp. Trong thời mở cửa, hòa nhập, trước sức ép xã hội và quốc tế, chính quyền độc đoán buộc phải cam kết nới rộng dân chủ, cai trị đúng luật, long trọng hứa xem xét chu đáo mọi khiếu kiện, xây dựng nếp sống lịch sự văn minh, nhất là khi đón khách vào dịp họp thượng đỉnh APEC cuối năm. Số đông tuyệt đối khách đến sẽ là những nhà lãnh đạo các nước dân chủ, hầu hết hàng nghìn nhà báo là những nhà báo dân chủ, coi tự do báo chí, tự do ngôn luận, biểu tình và đình công là những quyền công dân thiêng liêng nhất. Trong hoàn cảnh như thế, chính quyền độc đoán và đàn áp không đại gì mà phơi bày thêm bộ mặt công an trị xấu xí khó coi của mình. Xong chuyện rồi, họ giờ lại những trò đàn áp hạ cấp thì chỉ càng bị vạch mặt, chê cười.

Muốn hay không muốn, cận chiến - giáp lá cà không còn phụ thuộc vào ý muốn và sự cho phép của đảng và nhà nước, khi đảng CS đang xuống dốc, tự trượt dài trên con đường tha hoá, tự phá hủy. Đảng không còn mang được dù chỉ là bộ mặt lương thiện, cách mạng. Hàng ngũ kiểm tra, thanh tra cấp cao của đảng lẽ ra là phải kha khá

sạch thì bói không ra người liêm khiết, chỉ toàn kẻ ăn vụng thành thần. Tham nhũng lớn nhất, kinh hoàng nhất, dữ dội nhất là độc quyền của đảng viên cấp cao. Trong tù lóc nhóc đảng viên các cấp; lẽ ra số này phải gấp trăm lần. Ăn chơi đồi trụy nhất cũng là con cháu đảng viên loại bự. Sang Singapo vào siêu thị xoáy hàng bị bắt quả tang là đảng viên CS lãnh đạo đoàn thanh niên CS mang tên ông Hồ. Cho đến Bí thư thứ nhất đoàn thanh niên CS cũng ăn gian phạm quy khi đi thi. Hàng loạt đảng viên biết xấu hổ đã dần dần phai đảng, nhạt đảng, bỏ đảng, ngừng sinh hoạt đảng. Dân oan gọi đảng CS là "đảng địa tặc" vì phần lớn cường hào cướp đất hầu hết là cán bộ và cấp ủy đảng. Nhiều cán bộ cấp cao, có học, công khai đòi đảng thực hiện đa nguyên, đa đảng, đề đảng CS có những tổ chức khác ganh đua, giám sát, có lực đối trọng, xã hội mới chống được tham nhũng, quan liêu, đặc quyền đặc lợi, hòa nhập với thế giới dân chủ. Những cuộc cận chiến - giáp lá cà đang là những bài học sinh động cảnh tỉnh nhiều đảng viên giáo điều mù quáng.

Ngay trong lực lượng đàn áp, mũi nhọn của đảng nhằm đe dọa, bóp nghẹt, vu cáo lực lượng dân chủ đã có ngày càng nhiều người đứng về phía nhân dân. Đó là nguyên thứ trưởng bộ Công an - Anh hùng lực lượng an ninh Nguyễn Tài ngang nhiên vạch mặt Lê Đức Anh dựng lên Tổng cục 2 để tiếm quyền, như đảng viên CS cấp cao Nguyễn Trung Thành cốt cán trong Ban bảo vệ đảng công khai đòi khôi phục danh dự cho 34 người trong vụ án "Xét lại"; như nguyên phó thủ tướng Đoàn Duy Thành vạch trần bộ mặt "luu manh chính trị" của cựu tổng bí thư Đỗ Mười; như sỹ quan công an Trần Quốc Toàn kêu gọi anh chị em công an chó mù quáng đàn áp bà con oan ức đi đòi công lý, như sỹ quan cảnh sát Nguyễn Văn Định (Thanh Xuân - Hà Nội) con liệt sỹ bị cướp nhà cướp đất, mới đây cũng gia nhập hàng ngũ dân oan để tố cáo cường quyền độc đảng tham nhũng. Ngày càng có nhiều nhân viên công an, cảnh sát thông cảm

với các chiến sỹ dân chủ và bà con dân oan, không tham gia đàn áp dân, đánh chửi dân theo lệnh trên.

Bạo lực mù quáng chống lại chính nghĩa ôn hòa không bạo lực; dùi cui, súng đạn, còng số 8 chống lại lẽ phải, Tuyên ngôn Nhân quyền và Tuyên ngôn dân chủ; những chửi bới lỗ mãng tục tằn chống lại những lý lẽ ôn tồn với nụ cười tự tin; những thủ thuật hèn hạ như lột trần truồng và bóp "hạ bộ" người tu hành, hoặc dùng mắm tôm, dầu nhờn với phân, nước giải đối chọi với những người tay không có tấm lòng trong sáng vì dân, gắn mình với những giá trị cao quý của thời đại. Người thắng/ kẻ thua trong từng trận cận chiến giáp lá cà đã rõ.

Nhà văn nữ Thanh Thủy tuy mất hàng trăm bài báo, mấy chục bài thơ, hàng ngàn trang tư liệu nhưng cô đã thắng, thắng ngoạn mục; sáng tác của cô đang được tìm đọc, vẫn trong sáng, lại có duyên hóm hỉnh. Nữ luật sư Lê Thị Công Nhân cũng thắng, thắng ngay trận cận chiến đầu tiên, đồng đặc kết tội bọn du côn chính trị làm chúng cứng họng. Mục sư Nguyễn Công Chính cũng thắng, thắng ngay khi ông bị chúng khóa cửa để thi hành nhục kế khóa thân và nắn bóp, thắng rất to khi cảnh độc đáo được ghi âm vào băng, sẽ được dịch và phân phát rộng cho quan khách APEC.

Bà con dân oan ở vườn hoa Mai Xuân Thuồng và tại vô số nhà "tiếp dân" khắp các tỉnh thành, rất thiện chiến qua hàng trăm cuộc cận chiến, cũng luôn thắng, vì được tuổi trẻ trong nước tiếp sức, một số nhà báo trong nước đồng tình, cả xã hội có thiện cảm, cộng đồng hải ngoại cổ vũ, thế giới dân chủ làm chỗ dựa.

Đây là cái vòng tròn luân quản theo hình tròn ốc nên không thể kéo dài vô tận.

Độc quyền độc đảng đẻ ra bất công và oan ức. Bất công oan ức dẫn đến đấu tranh. Độc quyền độc đảng đàn áp đấu tranh, chống chát thêm oan ức bất công.

Đấu tranh ngày càng thêm mở rộng, quyết liệt từng ngày.

Trong tình hình mới, chính quyền độc đảng tham nhũng buộc phải cam kết my dân về dân chủ

THƯ TÂM HUYẾT của 7 Công dân Tây Ninh

hóa, hòa nhập quốc tế, thực thi luật pháp nhằm thu hút nguồn đầu tư quốc tế cũng đồng thời khuyến khích người dân đứng dậy sử dụng quyền công dân của mình, tuy điều này ngoài sự mong muốn của nhà đương quyền.

Vòng tròn xoáy tròn ốc của cận chiến giáp lá cà giữa dân chủ và độc đoán toàn trị, giữa bất công với dân oan, đang tăng tốc độ và quy mô để đi đến kết thúc.

Đây là một mũi nhọn tiến công lợi hại trên cục diện đấu tranh chung rộng lớn ngày nay.

Paris 24-9-2006.

Tin tức tiếp trang 25

"Bây giờ, bởi thế, quyết định rằng:

"(1) Quốc Hội Hoa Kỳ

"(A) đón mừng những cố gắng mới đây của chính quyền nước CHXHCN Việt Nam đã cho phép người công dân Việt Nam được hưởng quyền sở hữu riêng tư về đất đai, và hy vọng là điều này sẽ được phát triển rất nhanh để bao gồm mọi tầng lớp công dân Việt Nam; (B) yêu cầu Chính quyền nước CHXHCN Việt Nam hãy nhận biết rõ ràng và đầy đủ trách nhiệm để mà nhanh chóng trao trả một cách công bằng và hợp lý cho người dân những quyền của cải mà nhà nước đã chiếm đoạt; (C) yêu cầu Chính quyền nước CHXHCN Việt Nam hãy ra lệnh cho các viên chức địa phương, nhất là tại vùng Cao Nguyên Trung Phần, để họ điều tra ngay lập tức và giải quyết thỏa đáng những lời than phiền về việc chiếm hữu đất đai; (D) thúc đẩy Chính quyền nước CHXHCN Việt Nam hãy lập ra một ủy ban quốc gia để chuyên lo về vấn đề hoàn trả của cải đất đai, và cưỡng chế những viên chức nhà nước tại địa phương, những hội đồng và cơ quan tại địa phương phải cung cấp đầy đủ tin tức và hợp tác để tạo điều kiện cho những quyết định của ủy ban quốc gia nói trên được thi hành mau chóng; và (E) mạnh mẽ thúc đẩy Chính quyền nước CHXHCN Việt Nam: (i) bảo đảm là những công việc cải cách đất đai tại địa phương không làm tăng gia những bất công đối với người dân, gây khó khăn cho họ, nhất là đối với những người nghèo và những người không được ưu đãi bởi Đảng Cộng Sản; và (ii) bảo đảm là chính quyền hãy mau chóng giao trả lại một cách công bằng cho những người chủ đất trước kia những đất đai mà họ đã bị tịch thu...."

Ở số (2) Quốc Hội Hoa Kỳ bày tỏ mong ước là Tổng Thống George W. Bush sẽ có những hành động phù hợp với những vấn đề Quốc hội đã nêu.

Kính gửi:

Cụ Hoàng Minh Chính, nhà cách mạng lão thành, nhà hoạt động dân chủ tiền bối. -Linh mục Tadêô Nguyễn Văn Lý. -Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi -Nhà nghiên cứu Hán nôm Trần Khuê. -Kỹ sư Đỗ Nam Hải. -Nhà báo Nguyễn Khắc Toàn. -Giáo sư Nguyễn Chính Kết.

Đồng kính gửi: Nhà văn Hoàng Tiến (Chúng tôi bỏ bớt địa chỉ. BBT)

Chúng tôi gồm 7 nạn nhân ở khu du lịch Núi Bà Tây Ninh:

- 1- Võ Thị Lai, hiện ngụ ở 7, ấp Bến Đình, xã Thạnh Đức, Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- 2- Huỳnh Văn Dũng, hiện ngụ: 71/4, ấp Long Mỹ, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
- 3- Huỳnh Thị Từ Tư, hiện ngụ: 71/4, ấp Long Mỹ, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
- 4- Nguyễn Văn Tùng, ấp Ninh Tân, xã Ninh Thành, thị xã Tây Ninh.
- 5- Võ Thị Kim Lang, ấp Hiệp Tân, Hiệp Thạnh, Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
- 6- Đặng Khánh Giàu, ấp Ninh Tân, Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh.
- 7- Trần Văn Chiến, ấp Chòm Dừa, Đồng Khởi, Châu Thành, Tây Ninh.

Thưa các quý vị, tổng diện tích của 7 nạn nhân là: 26.475m² Nằm trên đường 790. Bên phải đối diện bãi giữ xe của khu du lịch Núi Bà Tây Ninh. Tất cả chúng tôi đều có Chứng nhận Quyền sử dụng đất. Giá đền bù quá thấp. Không đủ để chúng tôi sinh sống hoặc mua lại chỗ mới.

- Đất chúng tôi sống trong thời chiến tranh bom đạn tơi bời, ngọn Núi Bà là nơi căn cứ của Cách Mạng cộng sản trước đây, điển hình là động Kim Quang. Dân chúng tôi từng tài lương thực để tiếp ứng cho Cách Mạng cộng sản, giúp Cách Mạng cộng sản thực hiện một cuộc chiến tranh để giành độc lập tự do. Nhưng đến khi đất nước hoàn toàn giải phóng và thống nhất, cuộc sống ổn định của chúng tôi trước đây bị đảo lộn khi UBND tỉnh Tây Ninh đưa ra khu quy hoạch tại núi Bà Đen để nhằm mục đích kinh doanh.

Đến năm 1999, 7 nạn nhân chúng tôi phải khổ sở vì quy hoạch của dự án mà tỉnh Tây Ninh đề ra.

- Năm 2003, cả 7 họ này đều bị lực lượng công an VN cưỡng chế tàn nhẫn, không đền bù, không tái định cư. Vậy mà họ dùng lực lượng CA,

cảnh sát cơ động rất đông đảo có đầy đủ súng, roi điện, chó béc-giê, xe chữa cháy, xe cứu thương, máy ủi cùng với lực lượng CA 200 người, ủi càn sập nhà, ủi hoa màu, cây ăn trái. Cảnh tượng này còn hơn hẳn chiến tranh khùng bố và đàn áp man rợ.

Chúng tôi đòi công khai cho dân biết rõ Quyết định (QĐ) Qui hoạch số 698 ngày 8-6-1999 thì sẽ rõ bộ mặt của cán bộ Tây Ninh "dối Dân lừa Đảng". Ngược lại, họ đưa ra QĐ số 461A ngày 5-12-2000 để chông lấp lên vết sai của bản đồ và QĐ số 698 (vì QĐ số 698 đất chúng tôi không bị quy hoạch, mà bản đồ lại có quy hoạch) !?

Khi chúng tôi kinh doanh làm ăn mua bán thì họ không cho. Với lý do: Đất quy hoạch. Thực tế hiện nay họ đã chia các nhà đầu tư vào kinh doanh, mua đi, bán lại 1 cách tùy tiện. Làm giàu trên mồ hôi công sức của nông dân nghèo khổ!

Đây là hành động gian ác của lãnh đạo chính quyền tỉnh Tây Ninh. Nếu quy hoạch để kinh doanh du lịch, thì chúng tôi cũng sẵn sàng chấp nhận, nhưng cho chúng tôi được kinh doanh mua bán. Vì chúng tôi là chủ đất. Đảng này lấy đưa người khác vào. Làm cho chúng tôi bị mất đất đai, nhà cửa, tiền của, ngày công đi thừa kiện, hết cấp này đến cấp nọ. Thật vô lý! Một cảnh tượng thật đau lòng "kêu trời không thấu"! Hình ảnh dã man này khắc sâu trong tim óc của chúng tôi không thể nào quên được. Vậy mà các lãnh đạo nhà nước VN cứ hô hào "do dân, vì dân, của dân"!?

Khi bị cưỡng chế cướp đất xong, chúng tôi đến thị xã hoặc tỉnh đều bị bác đơn khiếu nại, họ nói vòng vo vô trách nhiệm.

Đầu năm 2005 chúng tôi tiếp khiếu lên TW tháng 7-2005. Cán bộ tiếp dân của Thanh tra Chính phủ có Công văn số 126 chuyển cho chính Thanh tra tỉnh tiến hành thẩm tra, xác minh. Khi về tỉnh phớt lờ, không giải quyết theo chỉ đạo của trung ương ! Tiếp theo, ngày 14-10-05 Thanh tra Chính phủ có công văn số 953 gửi UBND tỉnh Tây Ninh. Tỉnh lại tiếp tục bác đơn khiếu nại của chúng tôi.

Ngày 9-1-2006 văn phòng Chính phủ có công văn số 121: phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thay mặt thủ tướng có ý kiến chỉ đạo: giao Bộ Tài

nguyên - Môi trường kiểm tra, xem xét khiếu nại của chúng tôi. Làm việc với ủy ban nhân dân tỉnh. Để làm rõ việc chuyển quyền sử dụng đất và cấp chứng nhận quyền sử dụng đất đã quy hoạch. Có biện pháp giải quyết dứt điểm khiếu nại và báo cáo thủ tướng Chính phủ.

Ngày 28-2-2006, Bộ Tài nguyên - Môi trường (TNMT) có công văn số 784 lại ngược đòi giải quyết trả lời cho bà Võ Thị Lai. Tại sao Bộ lại không thực hiện ý kiến của Thủ tướng giải quyết tất cả 7 hộ như CV số 121 của VPCP vụ II. Ông Triệu Văn Bé - là thứ trưởng Bộ TNMT - không đi thực tế kiểm tra, lại nhắm mắt chuẩn y theo hạ cấp của ông cho rằng: không có cơ sở giải quyết?

Ngày 16-5-2006 Văn phòng Chính Phủ (VPCP) tiếp tục ra công văn số 2563 lại xét báo cáo số 776 của Bộ TN-MT ngày 28-2-2006. Phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, thay mặt thủ tướng, chỉ đạo: giao văn phòng Chính phủ và Bộ TN-MT làm việc trực tiếp với ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh để thống nhất biện pháp giải quyết khiếu nại của bà Lai và một số hộ dân và báo cáo lên thủ tướng Chính phủ. Chúng tôi cảm công văn số 2563 của VPCP. Đối chiếu với CV số 784 của Bộ TN-MT, chúng tôi sững sốt khi thấy công văn ghi: "Không có cơ sở giải quyết"

Nếu không có cơ sở giải quyết thì tại sao lại có CV số 2563. Rõ ràng CV số 784 của Bộ lừa dân dối lãnh đạo, "treo đầu dê bán thịt chó". Vậy CV 776 của Bộ TN-MT báo cáo gì với thủ tướng? Sao Bộ không dám giao cho chúng tôi? Chúng tôi muốn biết họ nói gì trong báo cáo ấy? Chỉ cần những CV chỉ đạo của Thủ tướng đã thể hiện rõ đùn qua, đẩy lại để kéo dài thời gian, hành dân cho đến chết!

Chúng tôi đến gặp ông Nguyễn Thái Bình, Giám đốc Công ty du lịch tư nhân, để xin bán hàng trong dịp Tết. Ông Bình nói: "Các quầy mua bán ở khu núi Bà Đen này, đều là những con cháu của các ông tai to mặt bự, không cho một người dân nào lợi được vào đó", tuy chúng tôi là chủ đất. Hai chữ "công bằng" ở chỗ nào? Thử hỏi lương tâm đạo đức con người để ở đâu? Họ quên rằng: Nhà nước và công dân đều có quyền bình đẳng ngang nhau. Ngược lại chúng tôi bị tước cái quyền ấy! Rõ ràng từ tình đến trung ương, chúng đã dùng hệ thống luật pháp tự chúng đẻ ra, nhào nặn ra hàng loạt các công văn, nghị định, nghị quyết, thông tư... để cướp trắng đất đai của chúng tôi vào tay bè lũ có quyền lực ở địa phương trong tỉnh. Chúng làm xiếc đùn đẩy

trách nhiệm từ Hà Nội về Tây Ninh, từ Tây Ninh ra Hà Nội để cướp đất đai của chúng tôi một cách trắng trợn và rất "hợp pháp".

Chúng tôi ra Hà Nội năm 2005. Đến nhà trọ chúng tôi ngạc nhiên: chúng tôi lại chứng kiến cảnh đau lòng hơn nữa là có mặt đủ 64 tỉnh, thành khắp cả nước kéo về vườn hoa Mai Xuân Thường. Còn có những việc kéo dài 2-3 chục năm. Liệu việc của chúng tôi đến bao giờ mới đúng nghĩa của từ dứt điểm?

Sáng sớm, tất cả dân 64 tỉnh, thành dậy từ tờ mờ sáng để đến nhà riêng các vị lãnh đạo TW Đảng, Nhà nước gửi đơn kêu cứu, kêu oan. Toàn là những chuyện bị đổi trắng thay đen 1 cách trắng trợn, gian manh chưa từng thấy trong bất cứ một chế độ nào đã từng tồn tại ở VN từ trước tới nay.

Lần này chúng tôi ra Hà Nội để yêu cầu Trung ương đảng CSVN và chính phủ CSVN giải quyết Công văn số 2563 của Văn Phòng Chính phủ. Qua thông tin của các anh chị em khiếu kiện ở cùng nhà trọ và ngoài nhà trọ ở vườn hoa Mai Xuân Thường Hà Nội, chúng tôi biết thêm trong nước có Phong trào Đấu tranh Dân chủ tự do vì công bằng xã hội. Chúng tôi là những người dân đen bị oan ức, áp bức, bị cướp trắng đất đai nhà cửa mà chúng tôi đã có từ bao đời trước ngày giải phóng. Minh nước có thống nhất và hòa bình hơn 30 năm rồi tại sao chúng tôi lại phải chịu cảnh cướp, bóc tàn bạo? Từ những lẽ nói trên, chúng tôi quyết định ký tên ủng hộ sự nghiệp tranh đấu đòi "dân chủ tự do" và ủng hộ Tuyên ngôn 8406. Chúng tôi muốn đất nước ta phải thật sự sống cảnh hòa bình hạnh phúc, không còn bị trù dập, mất đất, cưỡng nhà, khiếu kiện triền miên, không còn cảnh khổ đau cùng cực của dân oan. Chúng tôi thiết nghĩ đó là sự nghiệp chính nghĩa.

Chúng tôi kính mong dư luận quốc tế, các tổ chức bảo vệ quyền con người, bảo vệ quyền phụ nữ, dư luận trong và ngoài nước và đồng bào hải ngoại quan tâm theo dõi vụ kiện, bảo vệ tính mạng chúng tôi. Chúng tôi xin gửi tấm hình chụp của 7 nạn nhân bị cưỡng chế đang thực hiện thuộc thẩm quyền giải quyết của TW và cảnh những căn nhà chúng tôi đã bị cưỡng chế để công luận lên tiếng. Đây là tội ác tày trời của chúng tại địa phương tỉnh Tây Ninh đối với người dân chúng tôi. Bọn chúng đã đối xử vô lương tâm với dân, mất hết tính người.

Chúng tôi đề nghị ban tổ chức Tuyên ngôn Dân chủ Tự do đưa tên

chúng tôi vào công bố trong đợt này cùng với chị Lê Thị Kim Thu trú tại khu phố 6, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, là người đã tích cực vận động giúp đỡ chúng tôi biết được đến bản Tuyên ngôn Tự do Dân chủ. Trong thời gian ở Hà Nội để khiếu kiện hiện nay, chúng tôi nhất định sẽ đến tìm gặp các nhà hoạt động dân chủ và nhân quyền như các ông Hoàng Minh Chính, Hoàng Tiến, Phạm Quế Dương, Lê Hồng Hà, Nguyễn Khắc Toàn... để nhờ cậy bệnh vực và chỉ bảo trong đấu tranh đòi công bằng và công lý.

Nhân đây chúng tôi cũng đồng thanh lên tiếng tố cáo rộng rãi trên khắp thế giới, là vừa qua tại vườn hoa Mai Xuân Thường, công an VN đã tổ chức đàn áp dã man qui mô lớn rất hèn hạ vào ban đêm với bà con khiếu kiện ngủ tại đây nhà vệ sinh công cộng gần chân đài liệt sỹ Lý Tự Trọng. Chúng đồng giả lưu manh, côn đồ xã hội đen ngiệp ngạt đánh đập, gây thương tích cho nhiều phụ nữ và bà già tay không có một tấc sắt. Chúng còn cướp mùng mền, đồ đạc cá nhân của số dân oan này. Hiện nay một số người vẫn còn phải nằm trong bệnh viện để chữa chạy vết thương, như chị Nguyễn Thị Châu ở Bình Phước.

Mấy hôm nay công an Mai Xuân Thường và đồn Thụy Khuê ra sức tung tin sẽ tiếp tục tổ chức đàn áp, khủng bố dân oan tại đây với mức độ khốc liệt hơn nữa. Để sao cho từ nay đến đầu tháng 11-2006, thời điểm Hà Nội đón chào các nguyên thủ trên thế giới đến dự hội nghị APEC, tại vườn hoa Mai Xuân Thường sẽ sạch bóng dân oan. Mà dưới con mắt của công an và chính quyền Việt Nam thì dân oan Mai Xuân Thường là một cái gai nhức nhối khó nhổ bao nhiêu năm qua giữa lòng thủ đô Hà Nội. Vì vậy, chúng tôi tha thiết kêu gọi dư luận nêu cao cảnh giác, tích cực bệnh vực, chặn đứng tội ác của công an Việt Nam đối với những người dân oan nghèo khổ đã bị dồn đến đường cùng, phải tới trụ sở trung ương đảng CSVN kêu đòi công lý mà cũng không được yên. Cuối cùng chân thành cảm ơn Quý vị đã lắng nghe và đọc và bức Thư tâm huyết này của 7 nạn nhân, và chúng tôi sẵn sàng trả lời phỏng vấn báo chí, đài phát thanh trong và ngoài nước, hải ngoại và quốc tế.

Hà Nội ngày 2-09-2006

Chúng tôi đồng viết đơn đã ký tên dưới đây (tiếp theo là tên và chữ ký của 7 công dân can đảm).